

PHỔ THÔNG

TẠP - CHÍ

GOP PHÂN XÂY DỰNG VĂN-HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG TÂY KIM CỎ

Giám-đốc, Chủ-bút : Nguyễn-Vũ

Tòa-soạn : 233, đường Phạm-Ngũ-Lão, Sài-gon — Đ.T. 25.861

Ty Quản-lý : 531, Đại-lộ Trần-hưng-Đạo — Sài-gon



NĂM THỨ VI ★ số 107 ★ 15 - 7 - 63

1.— Người yêu... Nàng thơ	Nguyễn-văn-Còn	6 — 9
2.— Chiến lược nguyên-tử.	Thiếu-Sơn	10 — 16
3.— Đám đông dân-kiến (truyện ngắn)	Nguyễn-Văn	17 — 22
4.— Tuổi những vì sao (thơ)	Bích-Ni	23
5.— Những người diễn thời đại	Trọng-Lang	24 — 26
6.— Một giấc mơ hoa.	Duyên-Hồng	30 — 36
7.— Xưa và nay (thơ)	Thúy-Loan	37
8.— Tuổi, chàng trai nước Việt.	Nguyễn-Vỹ	38 — 44
9.— Độc hành, lưu luyến (thơ).	Mai — Lan	45
10.— Những bí mật trong thế chiến thứ II	Thiếu-Sơn	46 — 50
11.— Cạm bẫy thanh niên.	Diễn-Sơn	51 — 53
12.— Bức thư Paris : Tâm sự pun	Minh-Đức	54 — 58
13.— Nỗi sầu của mẹ (thơ).	Lệ-Thùy-Lam	59
14.— Tình đời, di hoang. (thơ)	Linh — Sa	60
15.— Tiếng nói của gái và trai thế hệ	Phổ-Thông	61 — 72
16.— Những áng thơ hay	Thầm-Thệ-Hà	73 — 77

17.—	Diễn đàn sinh viên đại-học	Lan — Cảnh	78 — 83
18.—	Thảo luận của Tao đàn Bạch-Nga .	Nguyễn-thu-Minh	84 — 94
19.—	Hồn (thơ) ;	Tuệ Mai	95
20.—	Sao, Đêm khuya, Thu	Anh-Tuấn	96
21.—	Đáy, Tao-Đàn Bạch-Nga.	Đào-Thanh-Khiết	97
22.—	Mình ơi ! Nhu đạo là gì ?	Diệu-Huyền	98 — 107
23.—	Đường thi bát cú	Nguyễn Bính	108
24.—	Thơ lên ruột	Tú Be	109
25.—	Lội ngược	Nguyễn-Vỹ	110 — 116
26.—	Nguyễn-Tường-Tam	N.V.	117
27.—	Thư bạn đọc	P. T.	118 — 121
28.—	Đáp bạn bốn phương	Diệu-Huyền	122 — 130



- ★ Chúng tôi hoàn-toàn không chịu trách-nhiệm về những bài lai-cảo của bạn đọc, (theo thể-lệ chung của các tạp-chí quốc-tế).
- ★ Bài lai cảo không đăng, không trả lại.
- ★ Các Sách Báo Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí **PHỒ-THÔNG**, nhưng yêu-cầu đề rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí **PHỒ-THÔNG** » và đừng viết tắt.
- ★ Cấm trích, dịch, phỏng đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
- ★ Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays. Copyright by **PHỒ-THÔNG**, printed in Việt-Nam.

Tổng-Phát-hành **PHỒ-THÔNG** ở Âu-Châu và Phi-châu

● Notre représentant général pour l'Europe et l'Afrique

● Our general agent in Europa & Africa

LONG HIỆP

13, Rue de la Montagne Ste Geneviève — PARIS Vê
(vente — abonnements — Publicité)

người yêu... nàng thơ

TÔI đang nằm tại đường-
đường ở giữa đồng quê cách Paris
không xa, thì nhận được thư
thân mến của anh Nguyễn Vỹ và
của nhiều bạn ân cần hỏi thăm.

Thành thật tôi rất cảm động.

Anh Nguyễn Vỹ cũng có cho tôi
biết tin-tức về «*Tao Đàn Bạch
Ngà*» và đọc các bài thơ của tôi.

Nhà thơ của «*Hoang Vu*», tuy
ở quốc nội, nhưng các Thơ và bài
của anh trong *Phổ-Thông* bằng
Anh và Pháp văn đã làm cho
tên anh trở nên thân ái với các

bạn ngoại-quốc yêu mến nước
Việt-Nam. Đang vui mừng vì
tình hình Văn-hóa trong nước tiến
triển tốt đẹp, thì nhìn ra cánh
đồng xuân bát ngát với màu sắc
của hoa, của lá, của nước, của
trời, và lắng nghe khúc nhạc của
chim hoàng yến trên nhánh cây
hạnh-đào, tôi tưởng đâu như cả
một bài thơ thiên-nhiên đang bày
ra trước mắt. Giá lúc ấy, có bóng
dáng một thiếu-nữ tha-thướt
trong áo thắm, xiêm hồng, thì
khóm vườn của bệnh viện đã hóa
ra hoa-viên của một cõi Đào-
Nguyễn.

Chợt có bóng người khấn-hộ
áo trắng mũ vải trắng và thoàng
có mùi tọu 90 độ, thì cảnh thần-
tiên đã trở lại thành cảnh đau

★ *Nguyễn-văn-Cổn* (Paris)



thương ; một thiếu phụ tay bồng một đứa bé gái tóc quăn, mắt xanh, ngộ-nghĩnh như con « pou-pée » đang ngồi đợi giờ vào thăm chồng ; một người đàn ông, gầy còm, có người theo dõi, đang chậm chạp bước vào phòng chiếu điện để thầy thuốc xem lại chỗ mổ vài tuần trước.

Xung quanh tôi, chỉ toàn là những nét mặt lo âu, những tay run, chân mềm, những giọt nước mắt lau của kẻ đến thăm lúc ra về. Nhưng có lẽ tôi không muốn thấy cảnh khổ não của « kiếp » con người, nên trí óc tôi cố « níu » lấy giấc mộng « Đào-Nguyên chưa thành », cho tâm-hồn tôi được chút êm-dịu. Vì thế, tuy Nàng tiên chưa hiện ra giữa vườn xuân, tôi vẫn tưởng đầu nàng không xa vì đã có phen Nàng hiện-hình trong dáng kiều-diễm của Nàng Thơ.

Trong các thi-sĩ, có lẽ chưa có ai được Nàng Thơ chiếu cố hơn Alfred de Musset, vì trong « Những Đêm », như « Đêm tháng Năm » (Nuit de Mai), nàng đã đến với thi-sĩ, để an ủi và khuyên dỗ « nhà thơ đau khổ ». Nàng nói :

« Không có gì làm chúng ta vĩ đại hơn một vết thương vĩ đại,

« Nhưng trước đau thương, chớ nên tưởng, thi-sĩ ơi !

« Là tiếng lòng của anh, trong đời này, phải im lặng ».

(*Rien ne nous rend si grands qu'un grande douleur.*

Mais pour en être atteint, ne crois pas, ô poète !

Que ta voix ici-bas doive rester muette).

Không nên im lặng, vì rằng :

« Những lời ca tuyệt vọng là những lời ca tuyệt vời.

Và tôi biết nhiều câu bất tử chỉ hoàn-toàn là những tiếng khóc: »

(*Les plus désespérés sont les chants les plus beaux!*

Et j'en sais d'immortels qui sont de purs sanglots).

Hỡi các bạn Tao Đàn, Nàng Thơ là thế, và Thơ là thế !

Các bạn Yêu Thơ, đó là cả một chí hướng và cũng là cả một chương trình.

Yêu Thơ, tức là một phần nào tự nhận những vui buồn khổ hận của nhân-loại, một phần nào

xa lánh cuộc sống trần tục, và nhận một việc gần như một **sứ mạng**. Nếu không, Thơ chẳng còn có ý nghĩa gì, và nhà Thơ chỉ là một người vô giá trị trong xã hội.

Vì vậy, hôm nay, nghĩ đến các bạn trong « *Tao Đàn Bạch-Nga* », tôi xin, trong lúc nằm điều dưỡng, viết bài :

Người Yêu...

Nàng Thơ,

Có người sẽ cho bài thơ này là buồn, là gở. Nhưng thật ra ở trong đời, nhút là trong đời của văn nghệ sĩ, nếu được trọn đời trọn kiếp sống chết với tình... thiên chức, thì còn gì quý giá hơn ! Có lẽ không có sự buồn tủi nào hơn buồn tủi của một ca-

nhì hay một thi nhân, suốt đời phải bó thân làm những việc không quan hệ với chí hướng của mình !

Sự làm của người đời là cứ tưởng mình sẽ « hưởng sống » mãi mãi; thật ra trong đời ai lại không chết vì cái chết chỉ là sự kết thúc hiển nhiên của sự sống. Như thế, một người yêu Thơ, phụng sự Nàng Thơ, nếu được « thủy chung như nhút » và nếu được « mỗi tình sứ mạng » toàn vẹn trước sau, thì cõi đời chưa hẳn là hoàn toàn khổ hận.

Vì vậy, tôi xin hiến các bạn trong làng Thơ Việt-nam và riêng các bạn *Tao Đàn Bạch-Nga* bài thơ sau đây, viết trong lúc xa kinh thành ồn ào, náo nhiệt.

người yêu... nàng thơ

*Ước mong ngày một xa dần,
Thiết tha tâm sự mấy vần buồn đau :
Trải qua bao dặm âu sầu,
Thắm hồng mấy độ ra màu tuyết sương !
Gửi về dĩ vãng nhớ thương,
Duyên lành mà đề lỡ-làng dịp thơ,*

Hoa niên bóng đã xa mờ,
 Giong buồn còn vọng bên bờ cô-liêu,
 Chí cao chôn giữa mây chiều,
 Âm thầm trong cảnh đìu-hiu dẫn mình.

Yêu Thơ gửi trọn mối tình,
 Vì em là cả muôn hình sắc hương,
 Bên em giờ khắc dịu dàng,
 Lắng trong cảm hứng lời vàng nhạc tiên,
 Dem lòng khấn-khít thiên duyên,
 Đề cũng Thơ trọn lời nguyện nghìn sau.
 Hình hài hờ-hững bấy lâu,
 Hồn còn vương vấn hận sầu nhân gian,
 Mực hòa giọt lệ chứa chan,
 Giấy còn đỏ máu lời than thở dài,
 Cõi trần dù trả hình hài,
 Bên mờ em vẫn nhắc người tử sinh
 Dù cho tạo vật đổi hình,
 Cùng Thơ toàn vẹn mối tình trước sau,
 Thắp giùm sao sáng đêm thâu
 Soi đường đến cõi nhiệm màu Thiên-Thai,
 Hồn đà thoát ngục hình hài,
 Đón bình minh giữa quăng đời phòng quang,
 Bước lên một kiếp nhẹ nhàng,
 Cõi trần một giấc đoạn tràng đã tan !
 Gửi em một nắm xương tàn,
 Và tình sứ mạng muôn vàn yêu Thơ,
 Đêm khuya họa có bao giờ,
 Nhớ tôi, em sẽ viếng mờ với trắng !

★ NGUYỄN VĂN CỎN

(Paris-6-1963)

CHIẾN LƯỢC

NGUYỄN

TỬ

☆ Thuận-Sơn

một

khúc quanh

của

lịch - sử

« Chúng ta đang sống một khúc quanh của lịch - sử. Cuộc phong-tỏa Cuba và việc rút về những hỏa-tiến và phi-cơ của Liên-Xô không phải là những biến-cố của hôm qua. Những cái đó chỉ-huy hiện-tại và còn đè nặng rất lâu trên chánh-tình thế-giới ».

NHỮNG lời nói trên được viết ra do ngòi bút của ông André Labarthe, chủ-nhiệm tạp-chí Constellation, một kỹ giả kỹ-cụ chuyên-môn về những vấn-đề khoa-học và chiến-tranh, những vấn-đề chiến-lược, chiến-thuật của thời-dại nguyên-tử.

Ông viết những lời đó trong bài « Chỉ còn một sợi tóc để đi tới thể-chiến lần thứ ba » đăng ở Constellation tháng Hai năm 1963,

Ông nói hết tất cả những gì mà Nga đã chuẩn bị ở Cuba, tất cả những gì mà Mỹ đã chuẩn bị để đối phó. Ở Tổng Hành Dinh của Không quân chiến lược Mỹ một sĩ quan cao cấp theo dõi tình hình với hai máy điện thoại, một cái vàng ở bên trái, một cái đỏ ở bên phải. Ông sẽ dùng cái vàng để cấp báo cho Tổng Thống Mỹ trong trường hợp bị tấn công bất ngờ. Ông sẽ dùng cái đỏ để báo hiệu cho 80 căn cứ của phi cơ oanh-tạc nguyên tử.

Nhưng ông không phải dùng tới cả hai máy điện thoại vì... Nga đã lật đật nhượng bộ.

Thật ra không phải một mình Nga nhượng bộ mà cả Mỹ cũng đương tha-thiết mong mỗi cho có sự nhượng bộ như thế để

tránh một cuộc đụng độ mà cả hai cùng tan xác.

Ông André Labarthe viết: «*Từ ngày khoa-học và nguyên-tử chỉ huy bọn tướng lĩnh ở Đông cũng như ở Tây, một sự « đồng đều chiến lược » đã được thiết lập. Một luật khắc nghiệt là sự trả đũa đã đoàn kết hai bên Nga và Mỹ : « Kể nào đánh trước sẽ chết sau ». Đó là một sự hòa-bình miễn cưỡng để bảo vệ an-ninh và hạnh-phúc của chúng ta.*

✱

Ta nên chú ý tới câu nói : «*Khoa-học và nguyên tử chỉ huy bọn tướng lĩnh* ». Đó là một điểm mới lạ, nghịch hẳn với những nguyên tắc chiến lược từ trước tới nay. Thay vì tướng lĩnh chỉ huy nay chính họ bị chỉ huy. Mà không phải là chánh phủ họ chỉ huy họ. Mà lại là khoa-học và nguyên-tử chỉ-huy họ. Tại sao lại có sự đảo lộn như vậy ? Thì chính ông André Labarthe đã dẫn chứng như sau :

Gần đây cả hai bên Nga Mỹ đều **thi** đua chế tạo một loại hỏa tiễn chống hỏa tiễn. Mỹ đã **thi** nghiệm 4 lần : lần thứ nhất thành công, hai lần sau thất bại, lần thứ 4 lại thành công. Loại hỏa tiễn này ở Mỹ gọi là Nike Zeus. Nó phải có 4 máy radar và vô số những máy tính điện tử luân phiên điều khiển để nhắm trúng hỏa tiễn địch mà

tiêu diệt. Nó phải nhắm vào lúc hỏa tiễn địch mới bắn ra hay lúc nó gần tới đích. Những lúc đó nó còn ở dưới thấp. Còn giữa hai lúc đó thì nó đã vọt lên cao từ 400 tới 800 cây số, không thể nào bắn tới !

Nhưng trong khi thi nghiệm mà sự thành công chỉ mới có 50% thì tới khi hồn chiến sự thất bại chắc chắn là sẽ nhiều hơn nữa. Chính bởi thế mà sau vụ Cuba Tổng-Thống Kennedy đã tuyên bố là chưa có cách chống đỡ hỏa tiễn một cách hữu hiệu vì không thể dùng đạn một khẩu súng lục để tiêu hủy một viên đạn ở một súng lục khác bắn mình, như là khi có hàng ngàn khẩu nhắm mình mà bắn. Ở trong tình trạng đó thì người tướng lĩnh hiểu chiến tới bực nào cũng không muốn có giặc. Khoa-học và khi giới không để cho họ điều khiển và trái lại đã điều khiển họ. Không biết rõ về hiệu lực của hỏa tiễn chống hỏa tiễn của Nga nhưng chắc chắn rằng họ cũng chưa hơn gì Mỹ và sự đồng đều chiến lược giữa hai bên bắt buộc cả hai đều phải chấp nhận một sự hòa bình miễn cưỡng. Do đó mà cuộc khủng hoảng ở Cuba không đưa tới Thế chiến thứ Ba.

✱

Người ta đã tính rằng phải xài tới 20 tỷ đô-la để chế tạo đủ số hỏa tiễn chống hỏa-tiến Nike-

Zeus đề bảo vệ 50 châu thành lớn ở Mỹ-quốc. Đầu tháng 10 năm ngoái, trước khi xảy ra vụ Cuba, Bộ-Trưởng Quốc Phòng Mỹ, ông Robert Mac Namara có tới thăm những nhà bác học chế loại hỏa tiễn Nike-Zeus thì được mấy ông cho biết rằng chống với vũ khí tuyệt đối là hỏa tiễn nguyên tử vẫn chưa có sự phòng thủ tuyệt đối vì hỏa tiễn Nike-Zeus chưa đủ tin cậy. Bộ-Trưởng Mac Namara trả lời: « Các ông cứ tiếp tục làm việc. Tôi sẽ giúp đỡ các ông... Nhưng tôi không thể nói gì hơn nữa... »

Ông Bộ-trưởng không thể nói gì hơn nữa nhưng ông đã có sẵn một lý thuyết quân sự thích ứng với tình thế và tình trạng khoa học nguyên tử lúc này.

Khi ông được Tổng Thống Kennedy mời lên cầm đầu « Ngũ giác đài » ông đã kinh ngạc về chiến lược của những nhà lãnh đạo quân sự của chánh phủ Eisenhower. Ông nghe xong một bản thuyết trình của một viên đại tướng rồi ông nói: « Đại tướng không có một kế-hoạch chiến tranh. Ông chỉ có một cái gì như một cơn rừng mình khùng khiếp ». Ông Bộ-trưởng nói thế vì thuyết trình viên tả chiến tranh bằng những hình ảnh về một nước Nga tan tành như tro bụi. Nhưng cũng có thể Nga còn đủ sức trả đũa mà tàn-phá nước Mỹ và Tây Âu thành tro-bụi. Một chiến-lược như thế, thật là khùng khiếp, vô-

lý và điên rồ.

Ông Mac Namara không tin được ở trực-giác và sự suy-lý của con người. Ông tin tưởng ở khoa-học và những máy tính điện-tử. Có người đã ngạo ông, lấy ba chữ tắt của một bộ máy điện-tử I.B.M. đề giải nghĩa bằng câu: *I Bob Mac Namara nghĩa là Tôi, Bob Mac Namara.*

Ở đời khoa học, con người cũng phải khoa-học-hóa nghĩa là phải biến thành một bộ máy điện-tử, tinh đúng, tinh mau, không dễ cho tình-cảm chi-phối.

Cũng như Tổng-Thống Kennedy và những nhà-lãnh-đạo Hoa-kỳ, ông Mac Namara quyết-tâm tiêu-diệt chủ-nghĩa Cộng-sản và không đội trời chung với Nga-xô. Nhưng với sự đồng đều chiến-lược nghĩa là cả hai bên đều có lực - lượng ngang nhau thì buộc lòng phải chịu đựng nhau cho đến ngày Mỹ đủ sức tấn công Nga và đủ sức phòng-thủ để bảo-vệ nhân-dân và đất nước của mình.

Nhơn đó mà chiến-lược của Mỹ phải thay đổi hoàn-toàn. Mỹ nhất-định không tấn-công Nga trước và khuyên Nga cũng không nên tấn-công Mỹ trước.

Bên nào cũng có đủ sức trả đũa thì chẳng bên nào nên gây sự dễ chết trảm. Chính ông đã nói: « Mặc dầu chúng ta có thể tăng gấp hai hay gấp ba lực lượng của ta, chúng ta cũng không thể

phá hủy tất cả hay gần hết những căn cứ của địch. Và cho rằng chúng ta có thể hủy diệt được hết thì chúng ta cũng không có cách gì tiêu diệt những tàu ngầm phóng hỏa tiễn của địch ngay lúc đó »

Theo nhiều người đã tính thì sự trả đũa của Nga có thể tiêu-diệt được từ 30 tới 110 triệu người Mỹ. Dân số Mỹ chưa đầy 200 triệu thì như thế định là không nên hy-sinh nhơn mạng một cách hoang phí như thế.

Trong cuộc khủng-hoảng Cuba, Phó Thủ-Tướng Nga, ông Mikoyan được chỉ định bay qua thuyết-phục Castro rồi tiếp-xúc với Tổng-Thống Kennedy để nói chuyện hòa-bình. Trong khi ông còn ở Cuba thì vợ ông chết. Nhưng vì quyền lợi tối cao của Đảng ông phải chịu vắng mặt trong những ngày cư-tang để làm xong nhiệm vụ.

Báo Paris-Match ngày 8-12-62 viết : « Hai bác không lồ bắt tay nhau trên những thùng thuốc súng đặt ở những điểm xung-yếu của hoàn cầu và cũng không hỏi ý-kiến Liên-Hiệp-Quốc, Âu-Châu và Trung-Hoa. »



Trước đây Tổng-Thống Kennedy đã nói : « Mỗi người đàn ông, mỗi người đàn bà, mỗi đứa con nít đều sống với một thanh gươm nguyên - tử treo trên đầu họ bằng một sợi dây rất mỏng manh. Sợi dây đó có

thể đứt bất kỳ lúc nào do một tai-nạn, một lầm-lẫn hay một hành động điên-rồ ».

Bây giờ ông đã an tâm được phần nào vì ông đã thỏa - thuận được với Kroutchev là hai bên không dùng bừa-bối nguyên-tử để tấn-công nhau. Rủi có phải sanh giặc với nhau thì hãy dùng những khí giới cổ - điển trước đã. Nếu phải dùng với lực-lượng nguyên - tử thì chỉ dùng trong những cuộc tấn - công chiến-thuật chứ không tấn-công chiến - lược. Tấn - công chiến-thuật là tấn - công các căn - cứ. Tấn-công chiến-lược là tấn-công toàn-diện nhằm phá-hủy các đô thị và tàn-sát dân-chúng. Ngoài ra giữa Tòa Bạch - Ốc và điện Cẩm - Linh lại có một đường điện thoại riêng, người ta gọi là điện thoại đỏ để hai ông bá chủ nói chuyện thẳng với nhau để giàn xếp những xung đột hay chặn đứng những cuộc tấn công lẫn nhau do một tai nạn, một lầm lẫn hay một hành động điên rồ.

Chính vì chiến lược mới này mà Mỹ muốn giữ độc quyền nguyên tử của phe Tây Phương không muốn một nước nào khác có lực lượng riêng rẽ về nguyên tử.

Sau vụ De Gaulle từ chối hỏa tiễn Polaris, Mỹ liền đưa ra một lối những danh từ để lôi kéo đồng-minh. Họ không dùng danh từ *đơn phương* mà dùng những



Tổng-Thống Mỹ:
ông KENNEDY

d-a-n-h
t-ừ đ-a
phương.
l-i-ê-n
minh, đ-a
q-u-ố-c,
siêu-quốc
v.v...

Nhưng
n-h-ữ-n-g
danh-từ
đó chẳng
gạt được
ai vì lực
l-ự-n-g
nguyên-
tử của
A-n-h,
P-h-á-p
k-h-ò-n-g
đ-á-n-g-l
p-h-ầ-n
000 của
Mỹ nếu
đem xấp

nhập vào lực lượng của Mỹ cũng
chẳng thêm được gì mà quyền
điều khiển thì nhất định nằm
gọn trong tay Mỹ.

Chính Mỹ muốn thế để gom về
một mối, để kiểm soát cho chặt
chẽ, để khỏi xảy ra những sự gì
đáng tiếc vì phạm đến thỏa hiệp
với Nga.

Trước kia người ta muốn
dùng vũ khí nguyên tử làm
gươm thì nay người ta chỉ dùng
nó làm mộc. Thanh gươm vẫn
là những vũ khí cò điển cần phải

tăng cường. Chiếc mộc nguyên
tử chỉ dùng để hộ trợ. Chiếc
mộc đó càng vững chắc bao
nhiêu thì càng hộ trợ cho thanh
gươm thêm sắc bén. Bởi
thế nên người ta mới gọi lực
lượng nguyên tử là lực lượng
đe dọa (force de dissuasion).
Người ta không cố ý dùng nó
để tàn sát đối phương mà chỉ
dùng nó để biểu-dương sức
mạnh làm cho đối phương phải
e sợ mà thụt lui. Tóm lại nó là
một bửu bối đe dọa nạt. Dọa
nạt mà thành công chẳng hơn
là làm thiệt đề tiêu-diệt và tự-
hủy?



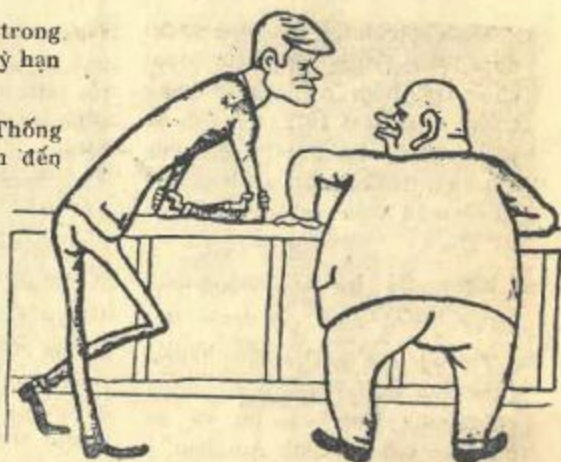
Nhưng quan-điểm của Mỹ lại
không phải là quan điểm của
các bạn đồng-minh. Tướng De
Gaulle không bằng lòng cho chiếc
mộc nguyên-tử Mỹ che chở nước
minh. Ông nói : « Những đề nghị
của Mỹ chỉ là những lời nói. Nó
là một cái bình phong để cho
người Mỹ có thể đề tay lên lực-
lượng nguyên tử của Pháp, ngăn
cản không cho nước ta có một
lực-lượng tấn-công độc-lập. »

Ông còn nói : « Nói ngay ra,
cái đề nghị đó của Mỹ không
thích thời bởi vì chúng ta không
có tàu ngầm nguyên-tử và cũng
không có đầu đạn hạch-tâm.
Vậy thì không có lý gì cho ta
nhận lãnh món quà của Mỹ. Cố
nhiên là chúng ta vẫn có thể nói

tới và thảo-luận trong nhiều năm cho đến kỳ hạn chót là năm 1970 ».

Tại sao Tổng-Thống Pháp lại định-kỳ-hạn đến năm 1970 ?

Là vì ông muốn cho Pháp có ngày giờ tạo-lập được một lực lượng nguyên-tử xứng đáng để có thể hòa vốn với Mỹ một cách bình - đẳng hơn.



Ngoài ra ông còn muốn chờ cho tình hình thế-giới thay đổi nữa để hoạch định một chiến-lược cho ngày mai

Tướng De Gaulle nhớ tới lời tiên-tri của một nhà xã-hội-học Pháp là ông Alexis de Tocqueville. Năm 1835 ông ấy đã viết trong sách *Démocratie en Amérique* (Dân-chủ ở Mỹ): « Trên mặt đất có hai dân tộc lớn, đi từ những điểm khác nhau dường như tiến tới một mục đích chung. Đó là những người Nga và những người Anh-Mỹ... Xuất phát điểm của họ khác nhau. Đường lối của họ cũng khác. Nhưng mỗi bên dường như do một ý định bí mật của Thượng-Đế sẽ có ngày nắm vận

mạng của phần nửa thế giới.

Tướng De Gaulle nhìn nhận lời tiên tri đó đã thực hiện hôm nay. Nhưng ngày mai sẽ không còn phải là hôm nay nữa. Chính Tổng-Thống Pháp cũng tiên tri rằng không đầy nửa Thế-kỷ nữa trên trái đất này sẽ có 3 dân tộc lớn : Anh - Mỹ, Trung Hoa và Âu-Châu. Ông nhấn mạnh Âu-châu từ Đại-Tây-Dương tới dãy núi Oural nghĩa là gồm có cả Nga ở trong ấy.

Theo De Gaulle thì dân Tàu càng ngày càng phát triển mạnh và sự xung đột với Nga sẽ quyết liệt hơn. Nga sẽ buộc lòng sáp-nhập hẳn vào khối Âu-Châu để đương đầu với dân-tộc Trung-Hoa.

Theo báo Match ngày 2-2-63 thì năm 1966 Trung-cộng sẽ có vài chục trái bom nguyên-tử hạng trung. Tới năm 1972, trễ lắm là 1975 họ sẽ có 850 triệu dân và sản xuất được một số bác học và chuyên viên ngang với Nga và Mỹ.

Ngày đó họ sẽ tung-hoành ngang dọc.

Tướng De Gaulle thấy trước rằng Nga sẽ không chịu nổi đồng chi Trung-Hoa của họ và sẽ quay về với gia-đình Âu-châu.

Bởi thế nên ngay từ bây giờ ông bắt đầu loại ảnh-hưởng Mỹ ra khỏi Âu-châu để chuẩn-bị cho những anh em ly-khai Nga trở về với đại gia-đình. Và như thế mới gây được sự quân-bình cho thế-giới ngày mai.



Những lời tiên-tri của De Gaulle chưa chắc đã đúng. Nhưng ta cũng cần biết những ý-nghĩ của ông để hiểu rõ thái-độ và hành-động của ông. Ông gây khó khăn cho Mỹ rất nhiều nhưng chưa đủ sức làm cho Mỹ phải thay đổi chiến-lược như đã nói ở trên.

Hiện nay Nga Mỹ còn giữ ngôi bá - chủ mà họ còn đủ

sáng suốt ngăn-ngừa hoặc hạn-chế một cuộc đụng độ nguyên-tử thì cũng là một điều đáng mừng. Nhưng khi họ còn giữ được ưu-thế mà họ không cố-gắng thực hiện được một hiệp-ước tài binh thì rồi đây họ sẽ phải hối-hận khi lò nguyên-tử sẽ mọc lên như nấm ở khắp nơi.

Lúc đó vũ-khí nguyên-tử sẽ không còn là lực lượng để can ngăn. Nó sẽ không còn là những cái mọc. Nó sẽ là những thanh gươm sẵn-sàng va chạm vào nhau để gây họa cho loài người.

Đúng như lời ông Labarthe đã nói : « Chúng ta đang sống một khúc quanh của lịch-sử ». Mong rằng khúc quanh đó sẽ không đưa tới ngày tận thế.

Và cũng mong rằng ở Hội-nghị Mạc-tư-Khoa trong tháng 7 này Mỹ-Anh-Nga sẽ đặt được những nền tảng cho một cuộc tài binh rộng lớn bắt đầu bằng một cuộc thỏa hiệp ngưng thi nghiệm nguyên-tử.

Tôi nói rộng lớn là phải cố-gắng thuyết phục tất cả những nước có khả năng nguyên tử đều bằng lòng ký kết vào Hiệp-Uớc Tài-Bình. Khó quá !





★ Nguyễn-Văn

NGUỜI ca sĩ trẻ vừa hát xong những bản nhạc thật kích động, chào khán-giả trở vào. Tiếng vỗ tay rào rào như sấm nổ đuổi theo, kèm lẫn những tiếng huýt sáo, tiếng la hét tưởng có thể làm vỡ tung cả căn phòng nhỏ. Sắp đến lượt tôi phải trình diễn. Tự dưng, tôi bỗng thấy hồi hộp một cách lạ thường, hồi hộp như ba năm trước, lần đầu tiên nghe xướng ngôn viên giới thiệu mình ra trước máy vi-âm. Nhưng bây giờ, tôi cảm thấy như kèm theo nỗi hồi hộp ngày xưa có ít nhiều những chua chát pha trộn. Tôi lắng tai nghe. Vẫn giọng trầm trầm, hoạt-náo viên đọc tên tôi giới thiệu. Trái tim tôi tưởng sẽ thất lại khi sắp

sửa bước chân ra sân khấu. Vẫn không một tiếng vỗ tay, không một tiếng hoan hô. Tên tôi như có vẻ xa lạ đối với đám thính giả ở dưới kia. Họ vẫn uống. Vẫn cười đùa. Như không hề biết hay chưa hề biết đến tên tôi, cái tên ngày xưa thường được in bằng chữ lớn, kẻ hàng đầu ở những tấm quảng cáo. Nhìn về rừng rưng của thính giả đồng thời là khán giả tôi chợt thấy buồn tủi : sự thực là thế này sao ? Tôi đã bị quên lãng rồi sao ? làm sao có thể mau đến thế được ?

Từ hơn một tuần nay, tôi đã thấy có những dấu hiệu của sự thay đổi to tát trong sự nghiệp của tôi. Khởi đầu là những tiếng

vỗ tay lác đác như buồn ngủ của khán giả. Rồi đến những tiếng huýt sáo la ó, có vẻ chế nhạo và cười cợt. Nhưng tôi vẫn còn tin tưởng ở mình. Chẳng lẽ kinh nghiệm hơn ba năm trời như tôi mà bị thất bại đến thế sao. Chẳng lẽ những kẻ đã say mê vì giọng hát của tôi đã bỏ đi cả sao? Không, vô lý! Thật vô lý! Tuy nhiên, khi viên giám đốc bắt đầu có thái độ lạnh lùng và tỏ vẻ bực tức tôi dễ tìm cách hạ tiền thù lao, tôi mới kịp nhận ra là mình đang bị xuống giọng! Tôi kinh hoàng. Tôi lo lắng. Từ trước, thỉnh thoảng hình ảnh của một ngày như hôm nay cũng có lúc thoáng hiện trong đầu óc. Nhưng vì say sưa với danh vọng, tôi quên ngay những khoảng tối nhỏ nhoi đó. Vì ánh sáng chói lòa vẫn còn vây quanh tôi, làm lóa cả mắt tôi. Tôi không ngờ sự thực có thể phủ-phàng đến thế. Cũng đám khán giả. Vẫn quang cảnh ấy. Tại sao khuôn mặt họ lại có thể thần nhiên đến như vậy? Họ chóng quên đến thế kia ư? Những âm-thanh này không gọi cho họ một cái gì ư?

Tôi lạnh-lùng bước ra, lạnh-lùng nhìn đám người bỗng-nhiên như xa lạ và xuân động một cách lạ-kỳ. Tôi biết chỉ có thái độ đó, ý-nghĩ đó mới tránh cho tôi khỏi xúc-động, giúp tôi hát trọn bản hát, làm trọn công việc. Tôi cất tiếng hát. Âm thanh của bản nhạc quen thuộc ngày

sao có vẻ xa vắng đến thế này? Quả thực tôi đang hát bản đó hay sao? Tiếng hát này là của tôi thật không? Từ lúc này — từ cả tuần nay — tôi cứ bị quay cuồng vì những câu hỏi tương-tự mỗi khi ra sân - khấu trình-diễn. Tôi thấy mình không thể say mê theo từng nốt nhạc như xưa. Tôi thấy mình không thể khiến khán-giả chìm - chú theo rồi và ảnh-hưởng nữa. Họ vẫn ngồi dưới kia. Im - lìm. Thần-nhiên. Ân. Ưng. Nói. Cười. Không hề biết có tôi. Như chưa bao giờ biết đến tôi. Những cặp mắt trắng dã, lơ-đờ ngược lên. Vô tri-giác. Những tiếng cười nhạo-báng vây quanh tôi. Vài tiếng huýt sáo vô-lẽ. Vài kẻ chắt lưỡi có vẻ thương hại.

— «Này tao không cần ai thương hại. Không cần ai an- ủi. Hãy để tao yên». Tôi nghe thấy tiếng mình gào lên trong đầu óc như thế.

Bản nhạc dứt. Tôi tưởng không thể cất bước trở vào nổi. Đôi chân tôi muốn khuỵu xuống. Những tiếng hò hét riều cợt và những tiếng hô: « Vào đi, vào đi!» như đuổi theo tôi, vang dội tận đến tim tôi.

Tôi mệt-mỏi lê bước về phía bàn con và gục đầu xuống đó. Bên ngoài tiếng nhạc cuồng loạn lại nổi lên. Tiếng hát như gào thét, như phá toang lồng ngực. Tiếng vỗ tay, tiếng đập bàn ghế rầm - rập phụ họa khiến tôi choáng váng. Tôi thấy mình

chẳng khác gì một món đồ cũ, bị người khác bỏ quên. Tôi đã già rồi. Ý - tưởng ấy làm tôi rung mình lo sợ. Có thể như thế được sao? Tôi ngừng vội mắt, kê sát vào gương. Quả thật, gương mặt tôi đã già nhiều theo những đêm dài ca hát. Tôi lấy tay vỗ mạnh mớ tóc cho rối bù. Vẫn không một chút gì thay đổi. Tôi bàng-hoàng nghĩ đến sự biến chuyển nhanh chóng của thân-thể, sự tàn phá mãnh-liệt của thời-gian. Tôi nhớ đến những bó hoa tươi sau mỗi lần hát, những đám đông chen lấn xin chữ ký, những nụ cười của mọi người chung quanh. Tất cả như vừa mới xảy ra, vừa mới đến với tôi. Như còn là hôm qua. Như còn là hôm nay.

Tôi còn nhớ rõ, rất rõ, những lần tôi bước chân ra sân-khấu, rực-rỡ như một ánh hào-quang. Tôi đã lôi cuốn mọi người vào vòng sáng chói lọi ấy, khiến họ phải chăm chú vì tôi, thu hút vì tôi như bị một thỏi nam-châm cực mạnh kéo theo. Họ há hốc mồm nhìn tôi, cười ngơ-ngẩn. Họ vung-về sửa lại tóc, vuốt lại « nơ », trịnh-trọng như một lễ mán-xá về thành. Thú thật, những lần như thế đã khiến tôi lợm giọng, khinh bỉ họ, kinh tởm họ.

Tôi còn nhớ, mỗi lần bước chân ra phố, thiên hạ lại đổ xô đi theo để trầm trồ với nhau hay để suýt-xoá khen ngợi. Cả

những khi người ta hấp tấp đuổi theo tôi hay chịu khó ngồi từ sáng đến trưa để đợi tôi ký tên vào một tấm hình, hỏi tôi một vài câu vớ vẩn để nghe tôi trả lời bằng một giọng cũng ngán ngàm và vắn-vơ không kém. Thế mà họ cũng vội vã ghi ghi chép chép như sợ lỡ mất dịp được phỏng vấn một người danh tiếng (mà tôi chẳng danh tiếng hay sao?) Đã có lần tôi tỉnh cờ giờ một tờ báo có in ảnh tôi ngoài bìa. Tôi đã phải ngược cho chính mình vì không ngờ... Họ đã tặng bích tôi, không ngại dùng mọi danh từ hoa-mỹ nhưng cũng rỗng-tuếch để ca tụng tôi. Mỗi lời nói của tôi là một danh ngôn. Mỗi câu hát là cả một suối vàng. « Con chim họa mi », « Con oanh vàng », « tài năng vô song » v.v... tất cả những nhãn hiệu giá đắt ấy đã làm tôi bay bổng, cao và xa, thật xa ..

Thế mà hiện tại tôi như thế này đây. Là bộ mặt già nua và mệt mỏi đối diện trước gương này. Là sự chán chường hằn trên nếp trán. Tôi lại muốn gào lên thật to, để chính tôi nghe thấy mình, biết rằng mình đang nói: « Thiên hạ đã bỏ tôi thật rồi? Sao họ chóng quên thế? Sao họ bội bạc thế? »

Có tiếng động rất khẽ sau lưng. Tôi hoảng hốt quay lại. Một người đàn ông là mặt đang tiến

về phía tôi. Hân im lặng khiến tôi lúng túng :

— Ông... Ông là ai ? Vào đây làm gì ?

Hân lắc đầu mỉm cười. Nụ cười hiện trên gương mặt dịu dàng làm tôi bớt lo. Hân vẫn tiến đến, bình tĩnh nói, như không hề trả lời tôi :

— Tôi biết cô đang đau khổ. Tôi biết cô đang bị dằn vặt bởi những bội phản của đám đông. Tôi biết rõ lắm. Và vì vậy, tôi mong cô hãy bình thân để xa lánh họ...

— Nhưng.. ông là ai, ông vẫn chưa trả lời câu hỏi của tôi.

Hân có vẻ ngượng ngập. luýnh quýnh rút trong túi ra một quyển sổ nhỏ. Giọng hân hơi run run, đôi mắt dịu hân :

— Tôi... tôi vốn là... một thành giả trung thành của cô !

Hân chia cuốn sổ có chữ ký của tôi, không biết đã ký tặng hân từ bao giờ. Hân cười vụng dại :

— Tôi đã chen mãi để xin cô chữ ký này. Cô có nhớ hôm hội chợ cô rá hát ở Đà-Nẵng chứ ?

Tôi để yên hân kể lại những kỷ-niệm tự bao giờ tôi cũng không còn nhớ nữa. Hân say mê nói như chưa từng bao giờ được thổ-lộ với ai. Tôi lặng nhìn chữ ký xô lệch của tôi, nét chữ loảng ngoằn vì đám đông xô đẩy. Thật vô nghĩa. Thế mà hân vẫn nhớ, hân vẫn giữ. Như một kỷ vật. Như lẽ sống của hân. Tôi cố nén cảm động, lạnh lùng đưa trả :



— Cảm ơn ông đã giữ những kỷ-niệm đẹp này và đã nhớ đến tôi. Nhưng...

Hắn hoảng hốt ngắt lời :

— Nhưng... thưa cô sao ? Có tưởng tôi cũng như đám đông ngoài ấy à ? Có tưởng tôi cũng bạc bẽo như họ à ? Xuân đông như họ à ? Có lắm quá ! Lắm về tôi quá !

Tôi mỉm cười :

— Thế ông tự cho rằng ông không phải ở trong đám đông nữa hay sao ? Sao ông quá kiêu hãnh vậy.

Hắn dơ tay phác một vòng tròn vu-vơ có vẻ phân trần :

— Không, tôi không kiêu-hãnh. Nhưng tôi thấy rằng mình còn sáng suốt. Tôi vẫn còn ở trong đám đông, không thể lìa khỏi nó. Nhưng tôi biết rõ nó, cũng như tôi hiểu rõ tôi. Nghĩa là tôi đã đứng trong đó nhưng đồng thời tôi cũng vượt khỏi nó rồi. Tôi không tự phụ mà nói thế đâu. Trái lại, tôi rất thành thực. Thành thực nhận thấy rằng đám đông kia chỉ là theo thời, a - dua, một con số khổng lớn. Họ không thể nhận định nổi họ — số người trong đám đông kia — đang làm gì. Họ như một đàn kiến lúc nhúc, xô đẩy nhau, con nọ nói đuổi con kia cứ đi nhưng không biết đường mình đi sẽ ra sao. Cô còn nhớ phim « Mirage de la vie » chứ ? Có ra cái gì đâu.

Thế mà thiên hạ chen lấn nhau, nò nức rủ nhau đi xem cho bằng được. Một người bảo hay, Hai người bảo hay. Rồi tất cả bảo hay. Đến nỗi người nào có thoáng ý - tưởng ngược lại không dám hé miệng nữa, sợ là mình không đúng « mốt », là trái thời. Con người không còn óc phán-đoán nữa. Họ tự đánh lừa họ và tìm cách để đánh lừa người khác !..

Càng nói, hắn càng say mê. Hắn làm cho tôi có cảm - tưởng hắn chưa được nói bao giờ. Hắn như không phải nói cho tôi nữa, không để bệnh-vực cho tôi nữa mà là để cho hắn, cho niềm uất-ức đã chứa đựng trong người hắn từ lâu. Nghe hắn nói tôi hình như quên hẳn mình đang đau-dớn mà chinh hắn, hắn đang bị đau-dớn bởi đám đông vô-hình nào đó. Tôi nhìn hắn, lòng dịu hẳn xuống. Những điều hắn nói tôi thấy như mình đã có nghĩ từ lâu. Giọng hắn. Mặt hắn. Tất cả con người hắn biến đôi khi hắn nói. Hắn có vẻ không còn là hắn nữa. Còn tôi ? Hình như tôi cũng thấy mình biến-đổi thành một người khác. Tôi bị lôi-cuốn theo hắn. Hay hắn bị cuốn hút bởi tôi ? Chỉ biết khi hắn mời tôi đi nhậu chơi với hắn, tôi không ngần-ngại mà nhận lời.

Tôi ngồi sau chiếc Vespa đã cũ.

Lâu lắm tôi mới lại ngồi trên một chiếc xe tôi tàn như vậy. Nhưng vẫn thấy khoan-khoái. Vẫn sung sướng. Gió đêm mát lạnh. Đường vắng tanh. Tôi thấy chỉ như còn mình tôi và hân giữa thành phố này.

Chúng tôi bước chân vào một quán nước. Vẫn còn một vài người khách ngồi uống. Họ nói chuyện rầm-rì. Họ đánh cờ. Thản nhiên. Nhưng không một nét gì bội-bạc. Tôi thấy yêu không khí dung dị của chiếc quán nghèo này. Tôi thu mình trong một khoảng. Nhưng không ai dòm ngó tôi. Không ai tò-mò

liếc trộm tôi. Tôi có cảm-giác như mình hoàn-toàn tự-do. Có tiếng hát văng ra từ một chiếc máy thanh nhỏ. Tôi lắng nghe. Cảm động. Vì đó là tiếng hát của tôi, tiếng hát đã bị chính tôi bỏ quên từ lâu. Tôi ngồi im lặng, thân hình chìm trong sự ớn lạnh, ớn lạnh vì sự sung-sướng. Chưa bao giờ tôi thấy giọng mình hay đến thế. Đối diện với tôi, hân cũng đang chăm chú nghe, miệng mỉm cười, nụ cười hiền lành như một đứa trẻ. Bất giác, tôi cũng mỉm cười...



★ HAI BỨC ẢNH, HAI LÝ DO

Một nhà thầu gửi hóa đơn đòi nợ một khách hàng. Bức thư đầu còn tử-tế, bức thư sau gay gắt hơn. Bức thư thứ ba với những lời hăm dọa, nhưng ông khách hàng vẫn yên lặng, phớt tỉnh, không trả lời.

Đến bức thư thứ tư, với lời lẽ bi thiết, nhà thầu gửi theo một tấm hình của một đứa bé, phía dưới có giòng chữ như sau :

« Đây là đứa con của tôi mà tôi phải có tiền nuôi. Nó là một lý do thực tế khiến tôi phải đòi số bạc nơi ông ».

Mấy hôm sau, nhà thầu nhận được một phong thư của khách hàng. Trong phong thư cũng có một tấm hình, nhưng là hình của một cô gái rất đẹp mặc áo tắm. Phía dưới tấm hình này cũng có giòng chữ như sau :

« Đây là cô tình-nhân trẻ đẹp của tôi, mà tôi phải cấp dưỡng, cô ấy cũng là một lý do thiết thực khiến tôi không thể trả nợ được cho ông. »

P. C.

tuổi những vì sao

● HOÀNG-THỊ BÍCH-NG
(Quảng - nam)

Trang sách rộng, đèn khuya, em mãi học,
Hình ảnh chớp chờn mộng tưởng ngày mai.
Đời con gái tuổi băng trinh ngà ngọc,
Lòng đã yêu tình giữ ý trang đài.

Người thời đại dù đi không chọn bến,
Đem một đời đùa những buổi yêu đương.
Đem tuổi vàng mua những lời hò hẹn,
Đem tin yêu thờ ảo tượng thiên đường.

Em vẫn giữ một lòng khi đã nguyện,
Đem trọn đời yêu kính một người thôi,
Lòng son sắt không bao giờ lay chuyển,
Tình thủy chung là nền tảng xây đời.

Người chinh chiến kinh qua nghìn khổ ải,
Mua nghĩa đời bằng xương máu tự thân,
Lòng hân nguyện quê hương yên đẹp mãi,
Sao mình làm hư hỏng đi cho đành !

Đời phi lý ? — Không, thái độ mình mới hỏng,
Trước nỗi đau thương ý thức kinh hoàng...
Giữ lòng mình dù bên bờ tuyệt vọng :
Hồn trung trinh chống đối được thời-gian.

Trang sách rộng đèn khuya em cúi học,
Nâng tâm hồn lên tuổi những vì sao.
Thời đại này, buồn nhiều đêm muốn khóc :
Chung quanh mình đời xô đẩy xô xao.
Song giữ lòng để còn được tự hào
Mình đã sống vẹn tròn thời con gái.



NHỮNG NGƯỜI ĐIÊN CỦA THỜI-ĐẠI



* Trọng-Lang

● Ba tiếng kêu đau của ông Bơ

TÔI chỉ muốn tìm hiểu tại sao ông Bơ lại thích giống một con khỉ. Thế tất phải đến tận nhà ông và nhìn ông sống trong một thời gian. Hay giản dị hơn, thì thử cùng ăn với ông một bữa. Vì kinh nghiệm giấy rằng muốn biết tính nết một người, hãy nên ăn cùng với người ấy.

Tôi tìm đến nhà ông, với ý định mời ông đi ăn, để được nhìn ông ăn. Nhớ có lần ông đã

chỉ dẫn cho tôi cách tìm đến nhà ông. Ông nói như thế này :

«... Con đường ấy có ba cái ngõ lớn. Mỗi cái ngõ lớn lại có nhiều cái ngõ nhỏ. Ba cái ngõ chính thì ô tô loại con cóc bốn con ngựa đi vừa. Những cái ngõ nhỏ thì chỉ có tôi đi vừa. Tôi chưa kịp đến xem có bao nhiêu cái ngõ nhỏ. Chỉ biết nó nhiều có dễ đến một chục mười ba hay mười bốn lặn. Mỗi ngõ nhỏ lại có vài chục cái gian nhà, với

những số bất kè trước sau, phải trái, đến đôi cảnh bình có muốn tìm cũng còn một mới thấy.

Anh sẽ đến cái ngõ lớn thứ ba. Đi đúng 135 bước, rồi quặt sang phải qua một cái ngõ nhỏ. Đếm đúng 15 bước anh quặt sang trái, đến một chỗ có một cái nhà đặc biệt nhất. Đặc biệt vì nó bé tí, xinh lắm, như cái chuồng chim bặt nổi giữa những cái gian nhà cũ kỹ. Rồi anh lùi lại ba bước, hay là hơn ba bước một chút, quay sang trái đến một cái ngõ nữa, mới trông tưởng là một lỗ nứt. Cứ bạo dạn mà đi, 10 bước nữa thôi, là nhà tôi rồi!

Anh có đến, sẽ gặp một con bé, lúc nào cũng ngồi ôm một con mèo tam thể, có xích cần thận. Anh sẽ hỏi: « Ông ngoại em đâu? Hử? Cún? »

Nếu nó trả lời thật to: « Không biết! » thì đích thị là tôi có nhà. Vì tôi đã có dặn nó, nếu có ông già nào đến hỏi tôi, thì mới trả lời. Mà phải trả lời là « không biết ». Đó là « mật hiệu » giữa tôi bạn già với nhau. Thế là anh cứ việc bước vào luôn. Tôi nằm ngay đó, đề đón anh...

Tôi đã ghi rõ những lời ông dặn vào sổ tay. Vác sổ tay đi

tìm ông đến ba lần mà chịu, không tìm ra cái ngõ nhỏ cuối cùng mà ông tả là giống như cái lỗ nứt.

Cuối cùng, tôi đành phải hỏi thăm những cô bé mà tôi đoán phòng có thể là bạn gái của con Cún được lắm. Tôi đã phải nói đến lần thứ mười, một câu không thay đổi:

— Em làm ơn chỉ dùm... Cái nhà có cái con Cún ôm con mèo ý mà! Cả 10 cô bé đều ngần ngại trả lời tôi, bằng chính cái mặt hiệu của ông Bơ:

— Không biết!

Rồi khi tôi vừa quay ra thì đụng phải một cậu bé, độ mười tuổi, mới trông thấy hao hao tựa ông Bơ, nhưng hiền lành và nhút nhát như một người bán vé xổ số lẻ 12 đồng một tấm.

Tôi toan hỏi thì em đã lên tiếng:

— Cho cháu vài đồng, cháu đưa ông đi ngay.

Tôi hỏi:

— Em biết ông Bơ?

Em ngần ngại:

Ông Bơ nào kia ạ?

Chợt nhớ tên Bơ chỉ là cái tên tôi đặt riêng cho ông bạn già, tôi vội nói rõ:

— Ông ấy là ông ngoại con Cún mà!

Em liền re lên :

— Thế thì là ông ấy rồi. Má cháu gọi ông ta là ông mèo già, vì ông ta yêu mèo lắm.

Em đã cầm 5 đồng tôi đãi em và em giắt tôi trở lại cái ngõ lớn đầu tiên. Chỉ đi một quãng là rẽ sang phải và đến nhà ông Bơ ngay.

Người đầu tiên làm tôi ngạc nhiên là con Cún : nó đang ôm một con mèo già. Và trông nó cũng giống một con mèo già. Một cử chỉ đầu tiên tôi bắt gặp làm tôi cảm động là cử chỉ của em bé trai hướng đạo của tôi. Nó vừa nhét vào tay con Cún cái giấy 5 đồng mà nói :

— Cho mày, nè Cún.

Rồi chạy đi như bay.

Tôi hỏi Cún :

— Ông ngoại cháu đâu ?

Cún nghiêng đầu, hiếng mắt nhìn tôi rồi đứng lên. Cả người nó tiết ra một mùi hôi đặc biệt của một con chó đang thay lông. Nó chưa kịp nói, thì tôi nghe đúng giọng ông Bơ :

— Entrez ! Please ! Phẳng đầu (1) ông ngoại con Cún có nhà đây.

Tôi bước vào ngay. Đúng là ông Bơ rồi. Ông vẫn ngồi sấp bằng tròn trên giường không nhúc nhích. Và ông ra lệnh cho Cún :

— Ra ngoài kia chơi, con !
Con Cún lập tức ôm mèo lùi vào bếp.

Ông ra lệnh cho tôi :

— Ngồi đây !

Ông ra lệnh cho ông :

— Bắt tay.

Và ông chìa tay cho tôi bắt.

Xong xuôi, ông giới thiệu nhà ông :

— Nhà của con gái tôi ! Đẹp, hả ?

Tôi chưa kịp đáp, ông đã bỏ bỏ :

— Có hàng chục thằng đã xây đắp cái nhà này. Thằng thì cho gạch ngói, si-mo. Thằng cho tiền công thợ. Rồi thằng thì cho cái bộ sà-lông. Thằng cho cái giường. Có cả thằng cho bộ đồ trà, và đứa bắt ăn cơm nữa.

Tôi hỏi :

— Sao lại toàn là thằng cả ?
Con trai anh hả ?

Ông thần nhiên :

— Con rề ! Con gái tôi cao số, nên khí vất vả và đường chồng con. Chồng thì cứ hay quên làm phép cưới. Còn con thì không muốn, nó vẫn cứ đến : năm đứa lận.

Tôi lại hỏi :

— Đâu cả ?

Ông vẫn thần nhiên :

— Đứa đi Tây. Đứa đi Nhật.

Đứa theo mẹ. Con Cún không biết đi đâu cả thì đành theo tôi.

Ông bồng vớ tay lấy một cái ảnh treo đầu giường, đưa tôi coi. Đó là ảnh một thiếu phụ trẻ đẹp, đẹp ngoài ba chục, phong vận như một nữ minh-tinh màn bạc Tàu. Tôi lầm bầm:

— Đào xi-nê đây!

Ông lắc đầu, nói khẽ:

— Vũ-nữ thất nghiệp!

Ông Bơ bỗng thốt lên:

— Quên! Đề tôi nói qua về tôi. Tôi nhất sinh chỉ có ba vợ và một con gái thôi.

Vợ đầu là mẹ của đứa con gái tôi. Hai vợ « bên cạnh » là hai người con gái đã thương hại tôi không có con trai nối dõi, nên lên lút ở với tôi ít lâu. Họ cũng cố gắng lắm, nhưng vợ cả tôi nó không thích cái lối « cho con » như thế, nên nó nện cho hai cô gái giàu lòng từ thiện ấy mỗi cô một trận bò lê bò càng. Thế là hai cô gái bỏ tôi cái rụp. Rồi từ đấy, vợ cả tôi nó mới hóa điên.

Tôi buột miệng:

— Tôi quá!

Ông Bơ cười:

— Điện tôi vợ tôi, là thứ điên rất nên có. Vì nó thú lắm. Tôi

đang tập... diễn lối ấy đó, anh ơi!

Tôi la lên:

— Tập làm điên? Anh này điên rồi!

Ông Bơ thủng thẳng:

— Anh có biết lão nhà văn Pháp Antonin Artaud không?

Vợ tôi cũng điên như lão ấy, mỗi người điên với một hình thức phù hợp với khả năng và nhân cách riêng của mình. Này nhé: Artaud chỉ điên khi ông ta đề cập đến chính ông ta mà thôi. Khi nói đến người khác hay là ngoại vật thì ông ta rất tỉnh. Ông ta nhiều lần vào nhà điên chữa bệnh. Có lần khỏi, ông ta đăng đàn diễn thuyết rất cừ. Rồi lại vào nhà điên lại. Có lúc lên cơn điên, ông ta viết là hai ngàn năm trước, ông đã có tên Artaud mà bị hành hạ rồi bị ném vào đồng rác trên núi Golgotha. Vợ tôi điên giống Artaud ở điểm đó. Lúc nào lên cơn điên, thì mụ khăn châu áo ngự, nhún nhảy theo điệu Châu-vấn, rồi tưởng mình là công chúa Thượng-Thiên, là Đức-bà thượng ngàn, rồi mê ly nghe tụi nó « tấu lạy bà ».

Tôi ngắt lời ông:

— Tức là chị ấy đồng bóng, phải không?

Ông gật, và tiếp :

— Vậy thì, tôi nhấn mạnh : vợ tôi cũng như Artaud, chỉ « diên » khi tự thư phù thành thánh, thành tiên, ngoài ra không bao giờ coi lẫn người khác là tiên hay thánh cả.

Ông Bơ bỗng buồn bã :

— Tôi khoái cái lối diên hiền lành, thơ mộng ấy quá. Ít nhất, nó có thể làm cho tôi quên đi một lúc cái « vệ tinh đất thịt » này, trên đó có cái tôi đang bò bò.

Tôi chợt thấy ông Bơ sắp sửa rúm người làm như con ốc sắp sửa thụt vào vỏ. Hình như ông đang muốn lên cơn... « thư phù ». Tôi chợt hiểu : vợ ông tự thư phù thành Bà Thánh, cô Tiên. Ông cũng tự thư phù, không thành Tiên hay Thánh, mà thành con khỉ ? Diên như vợ, nhưng mà khác vợ. Tức là diên cả cái lúc đã lên cơn diên, diên độc đáo, không giống ai cả, như một thiên tài.

Tôi vội nói to cho ông tỉnh :

— Này, khỉ ạ. Anh ở ngõ thứ nhất, mà sao lại bảo tôi là ngõ thứ ba, lại còn bịa ra bao nhiêu ngõ con, ngõ bé nữa. Làm cho tôi tìm mửa mặt không ra.

Ông Bơ phì cười. Lát sau, ông nghiêm nghị :

— Đó là cách tôi ở ần. Nghe ? Nhưng tôi đã chỉ anh rõ cái

bảng hiệu nhà tôi là : con Cún ôm con mèo. À, nói đến con mèo, để tôi kể anh nghe.

Và ông kể chuyện con mèo :

— Nó là con mèo tam thể. Mà là tam thể đực, hiếm có vô cùng. Ai nuôi được một con mèo tam thể đực, thì làm ăn thịnh vượng, buôn bán phát tài. Đây là một chứng cứ : năm nào, tôi đau vào nhà thương thí. Năm. Người bệnh đua nhau đến hết lớp này, đến lớp khác, nằm chen nhau, phòi cả ra ngoài hè. Tôi vẫn cho là vô lý vì thời đại này mà sao còn nhiều người đau đến thế được. Sau khám phá ra được cái này : là bác lao công ở phòng thí có nuôi một con mèo tam thể đực.

Ở nhà thương về, tôi tìm được một con mèo, rất là « tam thể đực ». Lúc ấy vợ tôi cứ mơ là Thánh là Tiên mãi, mà mỗi chuyến lên cơn diên như thế, tốn kém rất nhiều. Chúng tôi thành phá sản. Mụ lập tức buồn mà chết. Con gái tôi buồn theo, bỏ học đi lêu - lững. Tôi cũng buồn theo, rồi cứ thế, cứ thế. Cứ thế nghĩa là : vì có con mèo tam thể đực, nên nhà tôi đông khách vô cùng : hết anh này đến anh khác, thay nhau đến thăm con gái tôi, nườm nượp như những bệnh nhân đến

nhà thương thí độ nào. Bây giờ, thì hết rồi. Vì con gái tôi đã giải nghệ vũ-nữ.

Ông Bơ nghĩ hơi một lát, gọi con Cún ra nói:

— Này có 5 tỉ đấy phỏng? Đi mua tao 4 điều ru-bi. Còn 2 tỉ cho này.

Thấy tôi nhìn, ông vội nói:

— Con gái tôi cứ thỉnh thoảng lại về. Mỗi lần nó về là lại có đủ tiền nhà, gạo nước. Nhiều hay ít, lại có báo hiệu trước. Khi nào về nhà mà thấy nó nói pha tiếng Tàu, phẳng đầu, phẳng



Hai giấc mộng đẹp của người và vật

điếc, thì tháng ấy, ông cháu tôi nên ăn uống dòn dè. Nếu nó lại cứ Entrez, ăng-tờ-riếc, thì ông cháu sẽ có tư cách ăn thịt. Nếu nó please, please, thánh cu, thánh-him, thì ông cháu có châu xi-nê, taxi thường trực, và khi tan ra về lại phở tái rồi taxi, tắc-xít, Lu bù.

Ông thở dài:

— Anh thông cảm nhé? Tôi phải mượn con Cún 3 tỉ. Vì tháng này, mẹ nó toàn nói tiếng Tàu không thôi!

Tôi nghĩ to lên thành câu hỏi:

— Thảo nào anh chào tôi: entrez, please, phẳng đầu.

Ông cũng nghĩ to thành câu trả lời:

— Đó là ba tiếng kêu đau của lòng tôi đấy. Vì tôi còn là người, vì anh còn là bạn tôi, nên tôi mới kêu với anh ba tiếng rất người ấy.

Và ông bỗng lạnh lùng:

— Giá tôi chỉ biết hu hu thôi. Thì sướng quá rồi, còn gì nữa?



- 1) Entrez : Hãy vào (tiếng Pháp)
Please : tiếng nói lễ phép (Anh)
Phẳng đầu : bằng hữu (bạn — tiếng Tàu).



★ Duyên-Hồng

MỘT GIẤC MƠ HOA

(Tiếp theo P.T. 102)

Thân mến gửi các bạn nữ độc giả.

TRONG mấy số báo vừa qua, Hồng vắng mặt ở mục « Một giấc mơ hoa ». Thời gian này, Hồng nhận được rất nhiều thư của các chị và các bạn từ bốn phương gửi về.

Đọc thư, Hồng cảm động nhiều. Hồng thành thực cảm ơn lòng ưu ái của các chị và các bạn đã dành cho Hồng.

Ai lớn lên lại không có những tâm tình riêng tư, Hồng cũng thế. « Một giấc mơ hoa » được Hồng ghi lại bằng tất cả những cảm nghĩ vụng dại của Hồng lúc bấy giờ.

Cái tuổi 16, 17, quãng đời nhiều hoa mộng, Hồng chỉ biết yêu, yêu say mê, yêu hết lòng. Nào Hồng có nghĩ tới tình yêu lắm cái phức tạp ? Nó vượt ve tâm hồn Hồng, cho Hồng những

giây phút thoải mái, nó cũng lại khiến Hồng khổ sở không ít. Lúc ấy Hồng vẫn tự hỏi thăm: sao Hải đã yêu Hồng, quí Hồng như thế, lại còn có thể yêu được Lan, giao thiệp thân mật được với Lan? Phải chăng tình yêu là tất cả sự giả dối, tầm thường? Tình yêu mà Hồng cho là thiêng liêng, là duy nhất ấy, nào Hải có xem nó ra gì? Và Hồng đã khổ sở nhiều, nhiều lắm. Nhưng Hồng đã lỡ yêu Hải quá mất rồi. Tình yêu ấy Hồng không thể xóa nhòa đi được. Quên Hải để yêu người khác ư? Lắm lúc Hồng cũng định như vậy, nhưng không thực hành được. Hồng chợt nghĩ rằng: ái tình không phải lúc nào cũng có thể đem lý lẽ ra sai khiến được nó. Và dù không còn tin tưởng ở tình yêu của Hải, Hồng vẫn yêu chàng, yêu trong ray rứt, trong đau khổ âm thầm cho tới một ngày...

Các chị và các bạn thân mến, kỳ này Hồng xin gửi đến các bạn mấy dòng tâm sự cuối cùng trong quyển nhật ký « Một giấc mơ hoa » của Hồng. Hồng sẽ tạm biệt các bạn trong ít lâu, vì hiện tại Hồng còn những bộn phận làm vợ của Hải và làm mẹ của một đứa con trai đầu lòng, rất khó khăn, cháu ngoan của các bạn đấy. Nếu có thể được, Hồng sẽ xin gặp lại các bạn, cũng trên mặt báo Phở-Thông này. Thân ái chúc các chị và các bạn thực hiện được « Giấc mơ hoa » của mình.

Mến
DUYÊN-HỒNG

✧ Một buổi chiều Chúa-nhật.

Bầu trời chiều nay rất đẹp, nhưng sao Hồng thấy buồn, buồn lạ. Đã lâu lắm rồi, từ dạo Hồng mất niềm tin đối với tấm ái tình giữa Hồng và Hải, không lúc nào Hồng thấy lòng mình vui niềm vui vô tư như ngày xưa được. Hồng vẫn học hành, vẫn ngày hai buổi đến trường, vẫn làm đầy đủ mọi bộn phận, vì nào phải Hồng sống cho Hồng không thôi đâu, mà Hồng còn phải sống cho những kẻ thân yêu xung quanh Hồng nữa.

Có một điều Hồng thấy giận Hồng và tự lấy làm khổ sở vô cùng là Hồng vẫn yêu Hải tha thiết và chỉ yêu được một mình Hải thôi.

Bao nhiêu lần Hồng đã tìm cách quên Hải trong sự giao thiệp với những chàng trai khác, mà nào Hồng có quên được. Hình ảnh Hải vẫn chiếm trọn vẹn tâm tư Hồng.

Bề ngoài Hồng thần nhiên cương-quyết đôi tình yêu sang tình bạn, và đối với Hải, Hồng lịch sự một cách rất hờ hững, nhưng Hải có biết đâu Hồng vẫn bàng hoàng rung động trước cái nhìn tha thiết của Hải.

— Hải ơi, em đã đọc được trong mắt anh câu này : « Anh yêu em và chỉ yêu một mình em thôi ». Nhưng như thế sao anh lại còn có thể giao thiệp thân mật được với Lan ? Yêu anh, làm sao em có thể chịu được sự việc này. Ngày xưa, em sung sướng và hạnh diện biết bao, vì em là người con gái duy nhất hiểu được anh, nhưng bây giờ em thấy em không hiểu được anh gì hết. Lòng anh thế nào ? Anh yêu em hay yêu Lan ? Em không nghe được câu trả lời này, vì tự ái của một đứa con gái, em không muốn hỏi thẳng anh câu ấy, và như vậy là em khổ lắm, anh biết không ?»

★ Sài Gòn, 1 đêm buồn không ngủ.

Đạo này ghi nhật ký, Hồng không còn đề ý tới ngày tháng nữa, cứ hễ buồn là Hồng vớ lấy bút ghi vội, ghi vàng. Hồng phải viết, là vì ngoài quyển nhật ký ra, Hồng còn biết phải thổ lộ tâm tình với ai. Lúc chiều đi học về, ngang qua hiệu kem ở đường Hàm Nghi, gặp Hải, Lan và hai thiếu nữ Hồng không quen mặt. Hồng thần nhiên chào hỏi, trong khi Lan có vẻ ngượng nghịu thấy rõ. Lúc qua khỏi, một mình đếm bước trên đường phố, Hồng nghe buồn thấm thía. Dù thế nào Hồng cũng vẫn còn yêu Hải, tình yêu vẫn tràn ngập trong lòng Hồng. Hồng lại còn chợt nhận ra rằng cho dù Hải có yêu trăm nghìn cô gái khác, Hồng cũng vẫn yêu Hải, vẫn không thể quên Hải được. Chính Hồng, nhiều lúc không hiểu được Hồng thế nào nữa ; chẳng biết những người con gái đồng trang lứa với Hồng có như thế không ?

Buồn, nhưng Hồng vẫn nghĩ đến việc làm vừa lòng Thầy Me. Cầu xin Hồng đừng khóa này cho Thầy Me vui lòng.

★ Sài Gòn, những ngày vào hè.

Thời gian qua, nhanh chóng làm sao, mới ngày nào, Hồng còn học Đệ Tứ mà bây giờ đã đỗ tú tài I rồi. Ý nghĩ bây giờ mình cũng là « cô tú » với người ta khiến Hồng thấy vui vui trong lòng. Kề ra thì Hồng có phần may mắn hơn mấy con bạn của Hồng,

chúng nó thi trượt, đứa nào đứa nấy trông có vẻ chán đời lắm. Nhớ hôm đi xem bảng vẽ, Hồng cảm động thấy sự vui mừng của Thầy mẹ khi nghe Hồng đỗ. Mẹ âu yếm hỏi Hồng : « Con gái Me thích gì nào, để Me thưởng cho ». Hồng bả cô Me : « Con thích Me... cưng con nhiều, nhiều, nhiều ». Chị Vân chế Hồng : « Ý, đỗ tú tài rồi mà còn không nhều hả bỏ ? » Và Hồng cười khanh khách trả lời chị Vân : « Em đỗ Tú Tài với người ta chứ em đâu có đỗ Tú-Tài với Me ».

Tình yêu của gia đình nhiều lúc khiến Hồng quên đi trong giây phút nổi buồn về Hải, cái buồn mian mác mà lúc nào Hồng cũng mang trong lòng, không làm sao đuổi ra được. Còn yêu Hải thì Hồng vẫn còn buồn và sẽ buồn mãi vì Hồng sẽ yêu Hải mãi.

« Hải ơi, làm sao anh hiểu được lòng em ? »

✱ Đêm Chúa-nhật, 12 giờ.

Ban chiều đi phố về, thoáng thấy ai như Hải ngồi trong phòng khách nói chuyện với chị Vân, Hồng vội rẽ xuống lối đi vào nhà trong. Đứng trong phòng Hồng nghe rõ tiếng Hải nói chuyện với chị Vân. Lâu không gặp Hải, Hồng hồi hộp, mừng rỡ khi Hải đến, nhưng sao Hồng vẫn không muốn gặp Hải.

Bên ngoài, tiếng Hải vọng vào :

« Hôm kêu kết quả Tú Tài, em có đi nghe và biết Hồng đỗ ».

Hồng sung-sướng nghĩ thầm : « Hải vẫn nhớ đến mình ». Buổi tối ăn cơm, chị Vân cứ nhìn Hồng và cười chím chím làm Hồng không hiểu gì hết. Hội mai, chị Vân mới nói là bác phán Kinh làm chung sớ với Thầy, cây người đến « xin » Hồng cho cậu Huy, con trai bác. Nghe qua, Hồng đỏ mặt trả lời : « Em ấy à, em không lấy chồng. em ở với Thầy Me mãi ».

Trong giây phút, Hồng liên tưởng đến Hải và buồn rầu ngẫm nghĩ : Hồng yêu Hải, chỉ có thể làm vợ Hải thôi, biết rằng không bao giờ chuyện Hồng và Hải thành được hết, nhưng Hồng cũng không thể ưng người khác được. Hồng quan niệm rằng không yêu mà phải lấy là làm khổ người ta, và sẽ có lắm chuyện xảy tới vì cái « không yêu » ấy, chỉ nghĩ tới không mà Hồng cũng đã thấy sợ hãi rồi. Thà rằng Hồng chưa từng yêu ai hết, như thế Hồng có thể ưng bất cứ người nào mà gia-đình bằng lòng.

Nhớ đến Huy, người con trai Hồng rất mến, rất có cảm tình mà không thể yêu được. Ừ, sao Huy không là Hải nhỉ? Mà biết đâu nếu Huy là Hải, Huy lại không như Hải cũng sẽ có thêm những cô Lan, cô Huệ...!

Trời ơi, đàn ông, sao họ khó hiểu thế? Chắc không bao giờ họ yêu duy nhất một người nào?

Muốn hỏi chị Vân về Hải, xem ban chiều Hải tới nói những chuyện gì, nhưng thôi, Hồng cũng lấy làm lạ là sao chị Vân cũng không đá động đến.

12 giờ rồi, buồn quá chẳng ngủ được gì hết. Hồng khóc mà không hẳn vì một nguyên do nào cả.

✱ Thứ sáu, 8 giờ tối.

Làm sao Hồng quên được những thứ sáu, những ngày thứ sáu đầy kỷ-niệm. Nhất là bây giờ nghỉ hè, không phải làm bài học bài, những hình ảnh êm đẹp của những ngày thứ sáu càng hiện lên rõ rệt trong tâm trí Hồng. Hồi chưa có «vụ Lan», Hồng ưa viết thư cho Hải vào tối thứ sáu lắm. Bây giờ thì... hết rồi. «Những ngày thứ sáu như hôm nay, có một giây phút nào anh còn nhớ đến em không?»

— Nghĩ gì mà ngồi thừ người ra vậy, cô nàng? Tiếng chị Vân hỏi làm Hồng giật mình.

— Không, em có nghĩ gì đâu, Hồng trả lời.

— Sao mấy hôm nay nghỉ hè, mà em không tới Thanh chơi? Hôm rồi Hải tới có hỏi thăm Hồng đấy.

Nghe chị Vân nói tới đây, Hồng thấy hồi hộp rồi mà vẫn lặng thinh không nói gì.

Đột ngột chị cầm lấy tay Hồng và hỏi nhanh:

— Chị hỏi thật em nghe, em có... thương Hải không?

Im lặng một lúc rồi không hiểu tại sao Hồng gục đầu lên vai chị khóc nức nở. Hồng thấy Hồng khổ hơn lúc nào hết, và thấy cần phải tâm sự với chị Vân một chút, và lại với chị Vân Hồng không muốn giấu gì hết, nhất là lúc này.

— Hồng tưởng chị đã biết; Có, Hồng «thương» Hải lắm. Nhưng anh ấy không xứng đáng với tình yêu của em.

— Tại sao ? Chị thấy Hải đứng đắn đấy chứ ?

— Em không chịu được việc Hải đã yêu em mà còn giao thiệp với một người con gái khác.

Và Hồng kể tất cả mọi sự cho chị nghe.

Nghe xong, chị Vân mỉm cười và ôn tồn bảo Hồng :

— Chuyện đó là thường Hồng ạ, người con trai họ có thể giao thiệp thân mật với tất cả những người con gái đến với họ, mà họ vẫn chỉ yêu một người, một người duy nhất mà thôi. Chuyện của em, chị tin rằng Hải chỉ yêu em, yêu một mình em.

— Sao chị dám chắc thế ?

— Thì hôm rồi chính Hải nói với chị mà. Chị còn biết Hải định nếu em bằng lòng, Hải sẽ xin với Thầy Mẹ cho phép hai em làm lễ đính hôn trong mùa hè này đấy.

— Trời ơi, Hồng không còn hiểu ra làm sao nữa.

★ Một tháng sau.

Câu chuyện của Hải và Hồng một chiều chủ nhật :

— Sao anh yêu Hồng mà anh còn « kỳ cục » vậy ?

— Em ghen à ?

— Đâu có, ai mà ghen.

— Không ghen mà không thèm nói tới mặt người ta cả năm trời.

Hai đứa đồng cười xòa lên.

Hồng :

— Anh chưa trả lời câu hỏi của em, mà thôi em hiểu rồi.

— Hiểu đúng không ?

— Đúng chứ, bây giờ thì em hiểu lắm đó.



Lại tới mùa hè.

Phượng rộn rã nở hoa tươi thắm. Lòng Hồng cũng tươi thắm như màu phượng. Hồng vừa đỗ xong phần II, và sắp sửa già từ cuộc đời con gái. Hồng nghe nao nao trong lòng, nhưng Hồng mãn nguyện vì được cùng Hải người yêu duy nhất đi với nhau trọn cuộc đời.



MỘT GIÁC MƠ HOA

Ngày mai này, Hồng lên xe hoa và bây giờ Hồng đã biết được thế nào là tình yêu chân thật, tình yêu ấy, dù có trải qua những thử thách như thế nào đi nữa, nó vẫn tồn tại và vẫn không vì một sự gì có thể phai lạt đi.

Hồng sung sướng biết được rằng Hải trở lại với Hồng không phải là vì chán những cô Lan, cô Tuyết, cô Mai (bởi vì Hải có yêu những người này đâu, chỉ giao thiệp thân mật thôi, mà giao thiệp thân mật thì không gọi là yêu được) mà vì Hải chỉ yêu một mình Hồng.

Hồng sung sướng với hạnh phúc mà Hồng đang có, và Hồng cũng mong tất cả những người con gái cũng có cái hạnh phúc như Hồng, nhất là có một tình yêu chân thật với một người con trai « giao thiệp thân mật » cùng tất cả mọi người nhưng chỉ yêu một mình mình.

12 giờ đêm, ngày 16-6-19..

★ Duyên-Hồng

Hết quyền Nhật ký : « MỘT GIÁC MƠ HOA »



★ NHỆN DẶNG

Mark Twain, thuở ấy làm chủ-nhiệm một tờ báo ở Missouri, một hôm nhận được một bức thư của độc-giả, chủ một nhà hàng tạp-hóa, báo tin là khi nhận được tờ báo do ông chủ trường thì thấy trong ấy có một con nhện. Độc giả đó hỏi ông Mark Twain, con nhện ấy mang lại điều hay, hay điều dở.

Nhà đại hài-hước đã trả lời : « Tìm thấy một con nhện trong tờ báo thì chẳng có điềm hay, điềm dở gì cả. Nhưng nếu ông không đăng quảng cáo nhà hàng ông lên báo lối thì con nhện ấy quyết dâng lưôi trước cửa nhà hàng ông và ở mãi không đi. »

Đấy là một câu nói đùa để lấy quảng cáo.

P. C.

xưa và nay

Một áng mây hồng bay thướt tha
Một chiều thu lạnh gió la đà
Một con thuyền nhỏ không bờ bến
Một bản tình hoài vắng vắng xa.

Chiều xưa trên bến trường giang nọ
Thu đẹp dịu dàng như giấc mơ
Bên gốc thùy dương, cô gái nhỏ
Ngồi nghe nhạc lướt vắng mơ hồ.



* THÚY - LOAN
(Ba-Xuyên)

Hoàng hôn phơn phớt tơ vàng óng
Trên bến thần tiên ngát dị hương
Chợt bóng chàng trai vào cảnh vắng
Êm đềm đi lại gốc thùy dương.

Cũng từ dạo ấy ở bên sông
Dưới tiết thu êm thoảng gió rung
Hai bóng kẻ vai hòa nhịp thở
So dây nắn nốt khúc tơ lòng.

Chiều nay trên bến vắng trường giang
Gió lạnh từng cơn quét lá vàng
Bên gốc thùy dương, cô gái cũ
Ngồi nhìn thu chết dưới chiều hoang.



Tuấn

DÂN CHÚNG

LỊCH SỬ

XÃ HỘI HIỆN ĐẠI

CHÀNG TRAI
NƯỚC VIỆT

1910-
1960

★ Nguyễn-Vũ

(Tiếp theo P.T 106)

MỘT đêm, vào khoảng 8 giờ, Tuấn đi chơi lang thang một mình dọc đường bờ sông thật vắng vẻ. Bỗng Tuấn trông thấy nơi góc cột đèn hơi đá (đèn thắp carbure) một tấm giấy nằm trên cỏ, với một cục đá nhỏ đè lên. Tò-mò, Tuấn lượm lên xem. Tờ giấy lớn bằng một trang vở học trò, in đồng - sừng (thạch) mấy câu viết tay bằng mực tím như sau đây :

Hỡi đồng bào,

Bạn để-quốc Pháp đem xiềng xích nô-lệ tròng lên đầu. dân An-nam, để dzẽ bóc-lột. Chúng thu thuế thân của người dân

An-nam để đem tiền về Pháp, trong khi quốc dân đồng bào không đủ áo mặc, cơm ăn. Chúng ta phải tranh đấu dùng nộp thuế và cương quyết dành cho được cơm áo, tự-dò. Đã-đảo để quốc Pháp bóc lột !

Tân-Việt cách mạng đảng.

Tuấn chưa hiểu gì hết, nhưng lo sợ. Không phải lo sợ vì tờ truyền đơn chống Pháp, mà lo sợ vì đang đứng trước một bí mật ghê gớm. Tuấn suy nghĩ : Ai để truyền đơn nguy-hiểm này ở chỗ này ? Có ai đang rình Tuấn trong bóng tối chung quanh không ? Nếu mình lượm, có sao không ? Mình bỏ trong túi đem về nhà có được không ? Có ai

trông thấy không? Có ai bắt mình không?

Tuấn thắc mắc, do dự một lúc, nhìn quanh quẩn không thấy bóng người, rồi cúi xuống đặt tờ truyền đơn lại chỗ cũ, lấy hòn đá đè lên, y như lúc nãy. Xong Tuấn vội vàng đi nhanh. Nhưng Tuấn không an tâm, đầu óc cứ lẩn-vẩn những câu hỏi: Ai đè tờ truyền đơn ở góc đèn? Họ đè đấy từ hồi nào mà lại đè hòn đá lên cẩn thận như thế? Mình lượm coi như thế có sao không? Có ai theo rồi mình không?

Tuấn liếc mắt nhìn trong các bóng tối chung quanh, không thấy một bóng người. Tuấn có cảm giác như đang đi trong một thế giới bí-mật rừng-rợn. Tuấn ráng đọc lại trong trí nhớ mấy câu trên tờ truyền đơn, nhưng vì lúc xem hơi vội-vàng nên Tuấn quên mất một vài đoạn. Tuấn cố nhớ lại, mà vẫn không nhớ hết được. Tức mình, Tuấn quay trở lại để xem lại tờ truyền đơn. Nhìn cột đèn bằng sắt sơn đen đứng sừng sững bên lề đường, trên ngọn cột có một cái đèn đá lồng kính, tỏa xuống đường một vầng ánh sáng lơ-mờ nhợt-nhợt, giữa cảnh đêm hôm hoang vắng. Tuấn còn trông thấy tờ truyền đơn phất phơ trong gió. Tuấn mang

quốc, nhưng bước rất khẽ, đến gần cúi xuống lấy nhanh tờ giấy in mực tím lơ-mờ, đưa ra ánh đèn xem lại thật kỹ một lần để nhớ cho hết từng câu từng chữ. Xong, Tuấn đè tấm giấy lại chỗ cũ, để cục đá lên rồi đi thẳng.

Đọc đường, Tuấn đọc thăm lại, và lần này cậu không quên một chữ, nhớ không sót một dấu phết. Tuấn định đến nhà Anh và Trâm cho hai cô bạn gái này biết. Hai cô đang học bài, ngồi trên ghế tràng kỷ. Giữa bàn chong một cây đèn «măng sông» lớn, ánh sáng xanh dịu.

Thấy Tuấn vào, Anh nở nụ cười duyên, Trâm đang tra tự điển cũng ngước mắt lên ngó Tuấn với lời chào thân ái. Trông thấy nét mặt của Tuấn hơi khác, Anh hỏi:

— Hôm nay anh Tuấn sao buồn vậy, anh Tuấn?

Trâm và Anh chờ Tuấn trả lời. Nhưng Tuấn trông thấy một ông «Nhà-quê» ngồi đối diện với hai cô bạn, hình như ông đang xem hai cô học, Tuấn không biết ai, cũng lễ phép cúi đầu:

— Chào bác.

Anh cười bảo:

— Chú của em đấy.

Tuấn vô tình chào lại:

— Chào Chú.

Sự ngờ ngẩn của Tuấn khiến cho Anh và Trâm, cả ông « nhà quê » cười xòa. Anh giới thiệu tiếp :

— Chú của em làm Lý-trưởng ở làng, hôm nay ra Kho-bạc để nộp thuế.

Tuấn sực nhớ mấy lời trong tờ truyền đơn, liền hỏi ông Lý-trưởng :

— Thưa chú, chú đi nộp thuế thân phải không ?

Ông Lý trưởng cười :

— Thuế thân, chứ còn thuế gì nữa.

— Thưa chú, hôm nay làng nào cũng phải ra kho-bạc nộp thuế thân sao ?

— Ừ. Đến mùa thuế, các làng phải nộp thuế đem ra nộp cho Sở kho bạc Nhà-Nước.

Anh giới thiệu với ông Lý-trưởng :

—Thưa Chú, đây là anh Tuấn, học lớp đệ-nhi-niên đó. Anh thường tới đây chơi để chỉ tụi em làm bài luận Quốc - văn và Pháp-văn. Anh làm thơ hay lắm, Chú à.

Ông Lý-trưởng gật đầu cười :

— Cậu làm thơ hay thì làm thử một bài đọc nghe chơi !

Tuấn tủm-tím cười, bảo Anh đưa mượn cây bút chì và xin một tờ giấy trắng.

Tuấn lui-cui viết, một tay làm bộ che lại không cho Anh và Trâm xem. Viết xong, bỏ bút chì xuống, Tuấn còn hơi do dự chưa muốn đưa tờ giấy ra. Anh cười :

— Anh làm bài thơ gì mà mau thế ? Cho em xem !

Tuấn vẫn cứ do dự, nắm tờ giấy trong tay.

Trâm cười :

— Anh không cho thì tụi em dứt lấy xem đại.

Mọi khi ngồi chơi với Anh và Trâm, Tuấn vui vẻ và tự-nhiên lắm, sao hôm nay Tuấn có nét mặt sượng - sượng, coi bộ sợ sệt... Nhưng rồi Tuấn cười đưa tấm giấy vừa chép xong cho Anh. Anh và Trâm xúm nhau xem :

Hỡi đồng bào

Bọn đế-quốc Pháp đem xiềng xích nô-lệ tròng lên đầu dân An-nam, để dễ bóc lột. Chúng thu thuế thân của người dân An-nam để đem tiền về Pháp, trong khi quốc dân đồng-bào không đủ áo mặc cơm ăn. Chúng ta phải tranh-đấu để ngừng nộp thuế cho đế-quốc và cương - quyết đánh cho được cơm, áo, tự-dò. Dả-đảo đế-quốc Pháp bóc lột !

Tân Việt Cách-mạng-dâng.

Anh và Trâm hoảng-hốt, cứng

họng nói không ra lời. Ông Lý trưởng cười bảo :

— Bài thơ ra sao, đưa Chú coi thử, con !

Anh ngó Tuấn, không dám đưa, Tuấn bảo :

— Nếu Anh và Trâm thấy bài Thơ đó được, thì đưa Chú Xá coi, nếu thấy dở thì xé đi.

Anh hiểu ý, liền đưa « bài thơ » cho Chú Xá. Ông Xá mới đọc mấy câu đầu đã trở mặt ngó Anh, Anh cười :

— Thì Chú Xá cứ coi hết đi. Hay lắm mà !

Ông Xá bây giờ không yên lòng, tay cầm tờ giấy mà cứ run lên, ông vừa trở mặt xem, vừa lắc đầu lia lịa. Ông mới đọc được nửa tờ đã hoảng hồn bỏ giấy xuống, miệng lầm bầm :

— Các trò nói... bá... láp... bá-xâm... Nhà nước bỏ tù chết cha !

Anh vẫn cười :

— Chú đọc hết đi !

— Thôi, mầy ! Tao hông dám đọc hết đâu. Nhà nước bắt được thì ở nhà pha, chết ông cố nội ! Tao hông dám đọc nữa đâu.

Sự thật thì Trâm và Anh cũng lạnh cả xương sống, nhưng vì tình bạn thân yêu nhau từ lâu, mỗi hành động hay ngôn ngữ gì của trò Tuấn đều được hai cô bạn

tán thành và nghe theo triệt để, dù biết là nguy hiểm. Nhưng Tuấn điềm tĩnh nói :

— Không phải tôi đặt ra « bài thơ » đó đâu.

Trâm cười :

— Chớ anh học ở đâu mà viết như thuộc lòng vậy ?

— Ở ngoài cột đèn bờ sông. Không biết bàn tay bí mật nào đã viết bài đó bằng mực tím, in đồng-sương trên một tờ giấy rồi để tờ giấy ở góc cột đèn, lấy cục đá đè lên cho khỏi bị gió lùa. Lúc này tôi đi hóng mát trên bờ sông, trông thấy và lấy xem.

Ai nấy đều im lặng, sợ sệt. Tuấn đã vô tình tạo ra một không khí bí-mật ghê gớm bao trùm cả gian nhà vắng lặng Bốn người đều nín thinh. Nhưng Tuấn buồn bã nói tiếp :

— Tây qua đây dè dặt đầu dè cổ dân An-nam. Cho nên Cụ Phan - Chu - Trinh và cụ Phan-Bội-Châu mới làm cách-mạng. Cụ Phan Tây Hồ đã qua đời thì còn cụ Phan Sào Nam. Tuy mình là thanh-niên, con trai con gái đều là t'anh niên, con của Tờ-quốc, cũng phải làm sao chứ ? Dân An-nam bị xiềng-xích gông-cùm, bị Tây hiếp đáp cho đến đời mình đề tang cho cụ

Tay Hồ mà cũng bị đánh đập tàn-nhẫn. Mỗi năm dân mình còn phải nộp thuế thân cho họ nữa, là nghĩa lý gì ?

Tuấn rưng rưng nước mắt, nói tiếp :

— Trâm và Anh có thấy không, ông Gabriel, Giáo sư Toán của tôi, chữ dân An-nam là mọi-rợ, là giống dân bần-thiêu, sao ông dám chữ dân An-nam mình là mọi-rợ, bần-thiêu ?

Tuấn khóc thật sự, đưa tay áo lên chùi nước mắt. Anh vội vàng lấy cái khăn mu-soa, đưa Tuấn. Anh và Trâm cũng bị rung cảm bởi những lời của Tuấn, ngồi cúi mặt xuống bàn, buồn-bã.

Ông Xã quần điếu thuốc, quẹt lửa châm hút, rồi bảo :

— Nhà nước Đại-Pháp văn minh, dạy-bảo ta, ta phải tôn kính trò có học mà trò nói như vậy, nghe sao được ?

Anh bèn ngước mắt lên ngó ông Xã, với vẻ mặt giận-dỗi :

— Xí ! Chú sợ Tây, chứ tại nầy hồng sợ đầu.

Tuấn tiếp lời :

— Nếu chú Xã nộp thuế không đủ, thiếu vài chục bạc, xem ông Sứ có bỏ tù chú không ?

Ông Xã cười :

— Nộp thuế thì phải nộp đủ

chớ ! Tôi làm Lý-Trưởng ba năm nay, năm nào tới mùa thuế cũng nộp đủ, không thiếu một xu. Các quan Tây chưa quở tôi lần nào.

Tuấn hỏi :

— Dân trong làng chớ, những người nghèo, làm không đủ ăn lấy tiền đâu nộp thuế ?

— Đưa nào không có tiền nộp thuế thì phải bán nhà bán cửa mà nộp. Bần phận làm dân thì phải...

Anh ngắt lời :

— Hèn chi hỏi chiều chú nói trong làng mình có anh Thập Ba không có tiền nộp thuế. Chú hăm trình quan Huyện bỏ tù, anh Thập Ba sợ quýnh, phải bán miếng đất hương hỏa cho Chú. Chú làm như thế, là ác lắm.

Ông Xã cười :

— Mày là con gái, biết gì. Tao làm Xã, lệnh Quan trên đưa xuống sao thì tao làm như thế. Dân nó nghèo thì kệ cha nó, mình làm việc cho Quan thì chỉ biết có quan. Trên dân có quan, trên quan có Vua. Các trò đi học sao không biết câu của đức Thánh ngài dạy là Quan Sư Phụ. Có Vua rồi mới đến Thầy, có Thầy rồi mới đến cha. Nước ta có Thầy là Thầy Đại Pháp, còn Vua là Đức Hoàng-thượng đó.

Còn dân đen là đồ tôi tớ, kẻ chi.

Trò Tuấn cãi lại :

— Chú Xà có coi quyển sách đăng bài diễn thuyết của Cụ Phan-chu-Trình ở Saigon không ? Cụ Phan nói : *Thầy Mạnh-Tử dạy rằng : dân vi quý, xã-tắc thứ chi, quân vi khinh*, dân là quý, rồi mới đến nước nhà, còn Vua thì đáng khinh.

Ông Xà lắc đầu :

— Phan-chu-Trình là kẻ loạn thần, nói tầm bậy mà ai nghe.

Trâm từ nãy giờ làm thinh, bây giờ cất tiếng thô-thẻ :

— Tội con tôn cụ Phan chu Trình là bậc anh-hùng ái quốc. Cụ nói gì là tội con nghe theo hết.

Anh tiếp lời Trâm :

— Cụ là một bậc đại chí sĩ. Cụ chết, cả nước đề tang.

Ông Xà trợn mắt hỏi Anh :

— Mày cũng đề tang cho hắn à ?

— Ba đứa con đều đề tang cho cụ.

— Mày muốn ở tù hả ?

— Ở tù thì ở, sợ gì.

Ông Xà quay lại nói Tuấn :

— Trò này xúi con Anh đề

tang cho lão Phan Chu Trình phải không ?

Anh vội trả lời :

— Không phải anh Tuấn xúi. Tội con ba đứa đồng lòng đề tang cho Cụ đấy.

Ông Xà tức giận, chửi Anh :

— M... ch... mày, đồ con gái, bất hiếu ! Phan - Chu - Trình là ông nội mày hay sao mà mày đề tang cho nó ?

Anh và Trâm nét mặt hăm hăm ngó ông Xà. Anh chống trả lại :

— Sao Chú dám gọi Cụ Phan bằng nó ? Chú nhìn bọn Quan lại quen rồi, chú dám mở miệng kích bác nhà Chí-sĩ An-nam phải không ?

Anh tức quá, nói không được nữa, gục đầu xuống bàn khóc. Trâm cũng khóc nức-nở. Tuấn tức lắm, nhưng không biết làm sao. Vì ông Xà là chú ruột của Anh, Tuấn không dám nói câu gì xúc phạm, đành làm thinh. Tuấn nhét vào tay Anh chiếc khăn mu soa của Anh trao Tuấn lúc này đề lau nước mắt, rồi bảo :

— Anh, Trâm, tội mình ra ngoài hè ngồi chơi cho mát chút đi. Ở trong nhà nực quá.

Tuấn đi ra. Anh và Trâm đứng dậy đi theo. Đứng ngoài sân, Tuấn khề bập :

TUẤN CHÀNG TRAI NƯỚC VIỆT

— Thôi, Anh và Trâm đừng cãi với ông nữa, rồi sinh chuyện.

Anh cũng nói khẽ :

— Em ghét ông quá.

Anh sức nhớ tờ giấy do Tuấn viết lúc này, khẽ bảo :

— Chết cha ! Tờ giấy anh viết lúc này còn để trong bàn.

Anh chạy vào nhà, lấy tờ giấy. Ông Xã chụp lại, và hăm dọa :

— Đưa giấy đó cho tao. Ngày mai tao đem lên trình quan Sứ.

Ông Xã đành dứt với Anh, Anh la lên :

— Anh Tuấn ơi ! Anh Tuấn !

Tuấn chạy vào, liền nhảy lại gần bàn tay ông Xã, ông Xã đau

quá phải buông tay Anh ra lập tức. Trâm cũng chạy vào một lượt với Tuấn, liền chụp lấy tờ giấy bỏ vào miệng nhai, và nuốt luôn. Tuấn sợ ông Xã đánh Anh, liền nắm tay Anh và tay Trâm chạy ra sân.

Nhưng ông Xã ngồi bóp cái tay đau, lăm-bầm một mình :

— Mấy đứa học trò này dữ quá !

Đường phố khuya vắng teo, không một bóng người. Tuấn rủ Anh và Trâm đi dạo mát ngoài bờ sông. Hai cô học trò lớp Nhứt vui vẻ nhận lời đi chơi với người bạn trai của họ.

(còn nữa)



* ROBERT LAMOUREUX GIỐNG NHƯ ROBERT LAMOUREUX

Robert Lamoureux, hôm nọ đi xe lửa tốc hành từ Bordeaux đến Paris. Khi chàng vừa đi qua toa hàng giải-khát thì nghe một người đàn bà nói nhỏ với chồng :

— Mình thấy không ? Người vừa đi ngang giống tài-tử xi-nê Robert Lamoureux như đúc !

Nghe thế chàng ta liền quay lại mỉm cười thì người đàn bà nói tiếp với chồng :

— Mình thấy không ? Anh chàng ấy nghe kíp lời em nói. Chắc hẳn lấy làm vinh hạnh được giống như Robert Lamoureux.

độc hành

★ HỒNG-KHẮC KIM-MA!
(Saigon)

*Gió đầu thu nhắc người môi tái lạnh
Tóc bờ vai ôm phủ áo băng trình
Buồn mây giăng, giăng kín cổng đặng tình
Mắt hé lạnh làn mi chớm chớp nước.
Người cái đầu, lòng chìm trong giá buốt
Gót giày gieo từng bước, bước suy tư
Hàng điện sáng nghiêng vai người cô lữ...*

*Người nhìn trong mưa bay
Phố đường dài chuyển độc hành run rẩy
Nhà dấy cao cửa khép hững hờ trông
Hồn lảng lảng, sau mộng sáng mây hồng
Nghe tê tái chiu đè trên thân nhỏ.
Bóng đồ rung rinh lướt hoài ngõ phố
Tà áo bay hôn, hôn gió xuân thì
Người cần tay mắt nhỏ lệ hoen mi.*

lưu luyến

★ HUỲNH-THỊ-KIM-LAN
(An-Giang)

*Nhặt chiếc lá thu mảy dộ rồi,
Ngỡ ngàng ôn lại tháng ngày trôi.
Tưởng khi học Luận em e thẹn
Nhớ lúc thi Văn bạn riều cười
Hè đến mộng tình như đã vỡ
Thu về mơ cánh lá vàng rơi
Hoàng hôn tắt lịm đường ly-biệt
Phượng vĩ hoa hồng nhớ mãi thôi.*



Những bí mật
trong

THẾ - CHIẾN THỨ HAI

★ Thiệu-Sơn

● **NGA TRỞ CỜ, VỀ PHE
VỚI ĐỨC**

Sau khi ngoại-trưởng Barthou đã giới thiệu Nga-xô vào hội Quốc-Liên 1934, Pháp tiếp-tục ve-vãn nước này và ký được một hiệp-ước tương-trợ. Năm 1935 chính sứ-thần Nga đã tuyên bố với Bộ-trưởng Quốc-Phòng Pháp :

« Tại sao chúng tôi phải sợ chiến-tranh ? Nga-xô xuất hiện sau thế-chiến thứ nhất, Xô-Viết Âu-Châu sẽ ra đời sau một trận giặc thứ hai ».

Năm 1936 bắt đầu thành lập trục La-Mã—Bá-Linh. Sau đó ký kết hiệp-ước chống Cộng giữa Đức-Nhật. Năm 1937, Ý cũng gia-nhập Hiệp-ước chống Cộng kết thành trục Đức-Ý-Nhật.

Tất cả những sự-kiện nói trên làm cho ai cũng tưởng rằng Nga không thể nào bắt tay được với Đức.

Thật ra thì hai nhà độc-tài đều không ưa nhau, hai chủ nghĩa trái ngược nhau rõ rệt. Một đảng căn cứ vào thuyết chủng-tộc để thống trị hoàn-cầu, một đảng chủ-trương giai-cấp đấu-tranh đoàn kết vô-sản để cách-mạng thế-giới.

Hitler đã thăng tay đàn-áp và tiêu-diệt Cộng-Sản tại Đức. Chính ông đã chửi Nga thậm-tệ. Trong sách Mein Kampf ông viết :

« Những người lãnh-dạo hiện thời ở Nga là những kẻ sát-nhân tầm thường tay dẫm máu. Họ thuộc vào một dân tộc có tánh độc-ác thú-vật và có thuật nói láo không ai bằng. Họ tự xưng họ có nhiệm-vụ thống-trị hoàn-cầu bằng sự độc-tài dẫm máu. »

Cố nhiên là Staline cũng có những lời mạt sát Hitler.

Nhưng có một điểm tương đồng là Nga cũng không bằng lòng Hòa-ước Versailles và chống Hội quốc liên, một công cụ của phe chiến thắng.

Chính Lénine trở lại là Nga phải ủng hộ những nước chiến bại để lập lại thế quân bình ở Âu Châu và để ngăn cản không cho phe Đồng-Minh Tây-Phương quá mạnh.

Đối với Hitler mới đầu Staline còn coi thường và cho rằng anh chàng bất quá chỉ thành công trong một giai đoạn rồi sẽ bị lật đổ, quyền lãnh đạo sẽ về tay kẻ khác, nếu về tay đồng chí Cộng sản lại càng hay.

Nhưng Hitler càng ngày càng tỏ ra xuất sắc, gây thêm uy tín, củng cố địa vị và uy hiếp được phe Tây-Minh thì Staline đã thấy phải thay đổi thái độ. Hơn nữa khi ông thấy rõ dã tâm của Anh Pháp muốn thúc đẩy cho Hitler tấn công nước mình thì ông bắt đầu muốn thay đổi thế cờ để trả đũa Tây Minh.

Tướng Schweisguth trong một bản phúc trình đã nhận định như sau :

« Liên-Xô tự nhiên thích rằng cơn giông tố sẽ phát động ở Pháp. Một trận giặc Pháp-Đức có cái lợi là để cho lực lượng Xô-Viết được đứng ngoài chiến cuộc vì Nga không có biên giới chung với Đức và nhờ thế Nga sẽ giữ được vai tưởng trọng tài trước một Âu Châu kiệt quệ vì chiến tranh, một cuộc chiến tranh mà thống tướng Vorochilov tiên đoán là không thể tránh được... »

Tác giả đưa ra những nhận định đó để thi hành một kế hoạch nhằm thúc đẩy Đức đánh Pháp,

vì Pháp là miếng mồi ngon, quân lính thiếu tinh-thần, thiếu kỷ-luật, thiếu võ trang.

Đồng thời Nga khai-thác triệt-dễ những xung-đột Pháp-Đức vì trận giặc Tây-Ban-Nha và xúi Pháp cứ đi tới, Đức thiếu chuẩn bị và chỉ diệu-vô dương-oai dễ bị đời.

Năm 1938, Hitler xấp-nhập tò-quốc Nga không phản-kháng. Kế tới vụ xâm-lăng Tiệp-khắc, Nga cũng chẳng can-thiệp mặc dầu Anh, Pháp thúc-hối một cách khẩn thiết.

Té ra Nga-Đức đã âm-thầm tiếp-xúc với nhau mà Tây-Minh chẳng biết gì. Anh còn phong-thanh chút đỉnh, Pháp thì hoàn-toàn vừa điếc vừa dui.

Đêm 22/8/39, Bộ-trưởng Pháp Jean Zay ghi trong tập sổ tay : *« Nước Pháp và nước Anh hoàn-toàn không biết gì về những cuộc đàm-phán Đức-Nga. Họ không biết một chút xiu gì trước 23 giờ đêm nay... »*

Thủ - Tướng Daladier đương ngủ trong đêm đó thỉnh linh bị ngoại-trưởng G. Bonnet kêu dậy đề báo tin thì ông đã nói ra được một câu nói lịch-sử :

« Khi anh chỉ có những chuyện bá-láp đó đề nói với tôi thì anh gọi tôi dậy làm gì, vô ích ».

Nguyên-văn chữ Pháp như sau : *« Quand tu n'as que des c... à m'apprendre, il est inutile de me réveiller ».*

Những điều khoản bí-mật trong hiệp ước Đức-Nga liên-quan đến việc chia đôi Âu-châu thành 2 khu-vực ảnh-hưởng. Khu-vực ảnh-hưởng của Nga gồm có : Finlande, Esthonie, Lithuanie, Bessarabie và một nửa nước Ba-Lan.

Về vấn - đề Ba - Lan trong Hiệp-ước nói rằng : *« Vấn - đề về quyền - lợi của hai bên mà giữ cho Ba-Lan độc lập hay phải hoạch định biên-giới như thế nào chỉ có thể qui định dưới ánh sáng của những biến cố chánh trị xảy tới sau ».*

Mặc khác, Liên-Xô cam-kết viện-trợ cho Đức những nguyên-liệu và những sản-phẩm linh-tinh : dầu lửa, lúa mì, kim-khí để đương đầu với một cuộc phong tỏa của Anh và đề mau chiến-thắng.

Té ra trong khi Nga công-khai đàm-phán với Anh-Pháp thì cũng bí-mật đàm-phán với Hitler.

Với Anh-Pháp, Nga đòi thầu-hồi những tỉnh cũ của Nga ở vùng Baltique mà Hòa-ước Versailles đã tách ra để thành lập những tiểu-quốc. Anh phản-đối trên nguyên tắc nhưng Pháp sẵn lòng chịu cho.

Nhưng tới khoản nói về việc liên-minh chống Đức, Anh hứa chỉ gởi được 5 sư-đoàn qua lục-địa khi có giặc làm cho Nga thất-vọng và hết muốn liên-minh với Anh-Pháp.

Một đảng với Anh-Pháp thì phải tham-chiến ngay từ màn đầu. Đảng khác với Đức thì được đứng vòng ngoài để chờ cho hai phe kiệt-quệ rồi mới nhảy vô. Nga đã lựa giải pháp có lợi cho mình nhiều hơn hết.

Trong những vấn-đề chánh trị và ngoại giao điều ít quan-trọng nhứt là vấn-đề lý-tưởng và ý-thức hệ.

* HẬU QUẢ CỦA HIỆP ƯỚC ĐỨC-NGA

Tây-minh muốn đẩy chiến-tranh que phía Đông thì Nga-xô lại đẩy được chiến tranh qua phía Tây.

Đó là hậu quả của hiệp ước Đức-Nga và chứng tỏ rằng Staline đã cao cờ hơn Anh Pháp. Ngoại trưởng Georges Bonnet trong tập ký-ức đã tức mình mà viết rằng : *"Không có lý một hành động ngoại giao áp dụng ở Mạc-Tur-Khoa thì được coi là thiên tài và bị gọi là sát nhân khi nó được theo đuổi ở Luân-Đôn hay ở Ba-Lê."*

Sau chiến tranh, Chánh-phủ Hoa-Kỳ đã kiểm được ở Viện Lưu-tử Văn-khố Đức những tài liệu nói về đêm Liên - hoan ở Mạc-Tur-Khoa sau khi đã hoàn thành Hiệp-ước Nga Đức. Đêm đó là đêm 23 rạng ngày 24-8-39.

Trong điện Kremlin Staline nói với ngoại trưởng Ribbentrop như vậy :

Lục quân Anh yếu, hải quân của họ không còn xứng đáng cái danh vị thuở xưa, không quân của họ có tăng cường nhưng thiếu người điều khiển. Nếu mặc dầu vậy mà Anh còn đồ họ thế giới được là do sự ngu xuẩn của những nước khác.

Thật là tức cười khi mấy trăm người Anh mà đồ họ được cả một nước Ấn-độ.

Ribbentrop trả lời rằng nếu Anh có hành động chống đối nào vì vụ Ba-Lan thì lập tức Luân-đôn bị oanh tạc.

Staline nâng ly chúc mừng Hitler như sau : *"Tôi biết dân tộc Đức thương yêu người lãnh tụ của họ như thế nào. Do đó tôi uống để mừng cho sức khỏe của người."*

Khi chia tay Staline còn nói thêm :

Chánh phủ Xô-Viết coi hiệp ước này trọng lắm. Chúng tôi lấy

danh dự bảo đảm rằng Liên-xô sẽ không phản bội người đã ký kết với mình.

Ngoài ra Staline còn nói với Ribbentrop biểu Hitler nên tấn công liền vì Anh, Pháp chưa chuẩn bị. Đức sẽ tiêu diệt Pháp và làm chủ được nhiều căn cứ chiến lược của Anh trước khi có sự can thiệp của Mỹ. Sự can thiệp này phải 2, 3 năm mới có được. Lúc ấy thì Liên-Xô đã đủ sức đánh Mỹ.

Khi Ribbentrop về tới Đức và báo cáo tự sự với Hitler thì ông này liền gửi điện văn cho Mussolini như sau :

«Tôi tưởng có thể nói với ông rằng những cuộc thương thuyết với Nga-sô đã tạo trong chánh-tình thế-giới một tình-thế hoàn-toàn mới, phải coi là có lợi lớn cho phe Trục».

Ngày 1-9 Hitler xua 70 sư đoàn thiết-giáp tấn-công nước Ba-Lan.

Ngay từ giờ đầu, ngoại-trưởng Đức đã cho Staline hay và bảo nên xua quân Nga chiếm phần nửa phía Đông của nước này.

Nhưng Staline không lật-đật làm liền. Ông chờ cho quân đội Ba-Lan hoàn-toàn tan-vỡ rồi ông mới ra tay. Ngày 17-9, quân Nga mới vượt biên-giới đánh bọc hậu đám tàn quân, giải-giải họ và bắt họ làm tù-binh.

Cuộc hành-binh này đã được thi-hành đúng với tinh-thần của những điều-khoản "mật" trong Hiệp-uớc Nga-Đức.

Nhưng trước ngày đó Anh-Pháp đã chánh thức tuyên chiến với Hitler.



★ XUỐNG GA NÀO ?

Một ông nọ ăn mặc chỉnh tề bước lên xe lửa. Xe chạy một đôi, người trưởng xa đến xét vé của ông.

Hết lục túi này đến lục túi khác, tấm vé vẫn không có. Người trưởng-xa thấy ông ta ăn mặc tử tế, tưởng là người sự thể nên bảo :

— Thôi được, cụ đừng ngại. Bận sau cụ nên cẩn thận hơn để vé khỏi lạc mất.

Anh ta bèn nói với người trưởng-xa :

— Việc này đối với ông cho kẻ là xong, nhưng khốn nỗi cho tôi không có vé thì tôi biết xuống ga nào ?



Trong đám hậu-sinh nam nữ hiện nay có một số người tài-hoa mã-thượng, khi-phách anh-hùng, biết tìm chí-hướng cho cuộc đời, biết đâu là lẽ sống. Và trái lại thật tiếc thay, một số đông khác là những hạng thanh niên hư-hỏng, truy-lạc, bê-tha, sống không tin-tưởng, không chú-trọng đến ngày mai, thả lỏng cuộc đời theo đà « HIỆN-SINH » lôi-cuốn. Họ là những tội-nhân của biết bao nhiêu vụ án tình thê-thảm, là cha đẻ của những mầm non không tên tuổi, v.v.. Hay nói một cách khác hơn thì họ là kẻ chủ mưu, người dắt bầy, là con nhện dăng tơ khắp mọi nơi, mà chính các bạn gái đều là những con mồi ngon, bởi tình còn nóng nổi. Họ là những phần-tử thối-tha làm lũng-đoạn gia-đình, xã-hội, làm cản-trở bước đường tiến hóa của dân-tộc.

Mục-dịch của bài này là nói lên những thủ-đoạn gian-hùng, mưu-mỏ, ý nghĩ của các hạng thanh niên « HIỆN-SINH », « SỐNG-MỘT », một số bạn hư hỏng ấy để các bạn gái hiểu rõ mọi khía cạnh, hầu tránh được những thảm-họa, đau-thương.

CHẮC hẳn rằng bên tai bạn đọc hãy còn văng vẳng tiếng rên rỉ, lời thồn thức đáng thương của một con tim giá lạnh, mà chủ của con tim đó lại là một thiếu nữ quá yếu đuối, với cổ tuổi rất嫩 thơ, hoa gấm mà đã trót mang lấy một niềm tâm sự u-buồn, chan chứa nỗi đau thương, cũng bởi Hóa - Công không đoái hoài thương tưởng, ngoảnh mặt làm

ngơ dề cho nàng miễn cưỡng bước vào đời với một hình dáng không cân đối, một gương mặt kém khả ái, mỹ miều cho nên nàng (cô THÙY-NGỌC tác giả chuyện CÔ GÁI XẤU, mục (Tiếng nói của gái và trai thế hệ, PHỒ-THÔNG số 104) quá đau khổ, uất tui trào dâng ghen cờ, nàng chỉ biết dùng văn chương

đề thờ lộ tâm tình, mong thu về đôi chút niềm thông cảm, tiếc thương của độc giả bốn phương mà thôi.

Nàng đã nói rõ, nói đúng sự thật mọi khía cạnh của tâm hồn nàng. Nàng rất khao khát tình thương dù là tình thương trong chốc lát, hay chỉ một cái nhìn âu yếm của một chàng trai nào đó thôi. Mà thử hỏi tại sao lại có câu chuyện như thế? Phải chăng vì cái xã-hội hiện tại, vì thanh niên hiện đại đã chạy quá xa vào con đường phù phiếm, xa-hoa, chỉ chú trọng về thể xác bên ngoài mà quên hẳn những gì cao đẹp, quý giá ẩn hiện bên trong.

Vậy cô THÙY-NGỌC cũng như những cô gái khác cùng chung số phận kém bề nhan sắc hãy cố gắng tự tạo cho tâm hồn, cho tính nết của mình trở thành bức tượng vàng khi đã biết rằng thể xác, diện mạo của mình cũng như cái chùa rách. Chứ đừng có thả lỏng mọi thứ theo thời gian, không cần tu chỉnh đề rồi rồi cuộc chùa đã rách mà tượng Phật cũng bể nát tan tành. Khi ấy dù có viết những bài văn bằng máu tim và nước mắt cũng chẳng có một người nào rung cảm hay tiếc thương giùm cho.

Tôi muốn lột trần những thủ đoạn gian hùng về tình ái của một số thanh niên thế hệ này, hầu

tránh cho các bạn gái những lỡ lầm đáng tiếc, mang hận suốt đời.

Người ta thường bảo rằng lớp trẻ đời nay rất tinh ranh, hiểu đời lắm, nhưng sự tinh ranh của các bạn gái chỉ có một giới hạn mà thôi.

Các bạn gái ngày nay tuy lúc còn khoát lên người tà áo trắng trinh bạch, tà áo xanh diệp hiền kiếp thu-sinh, tuy với số tuổi 14, 15 mà đã hiểu đời, nghĩa là đã biết thế nào là những cái hôn say-dắm, cách choàng tay, khoát vai, nào là biểu-đương tình-yêu hạnh-phúc, những tia mắt nhìn nào là đắm-đuối, là chan-chứa yêu-đương, là hứa-hẹn, hay biết dùng những câu văn nào cho êm-ái, cho mùi-mẫn để làm lung-lạc, làm điên cuồng tâm-hồn bạn trai khi đọc bức thư tình, nhưng... biết làm sao được ở rải-rác đó đây đầy những cạm bẫy như những ngọn đèn dầu nên thơ gọi cảm mà chính các bạn gái là những con thiêu-thần tự lao mình vào chỗ chết vì vô tình, vì sự thơ ngây mạo-muội. Đây là tôi chỉ nói đến số đông, còn thơ ngây, thiếu sự phán đoán, chứ thật ra cũng có một số ít bạn gái tuy cũng còn non-nớt mà cũng cố làm ra vẻ thạo đời, cố vùng-vẫy giữa bể sóng tình yêu cuộn-cuộn, muốn cùng bạn trai đi thám-hiểm những vùng xa lạ để rồi gặt lấy những sự thật quá phũ-phàng,

tặng cho đời những tác phẩm không tên tuổi, vô thừa nhận, gây thêm sự cực-nhọc cho các bà Phước ở viện mồ côi mà thôi.

Phải biết đâu là đường hạnh-phúc, vinh quang, đâu là nẻo đưa ta vào vùng bấy, bãi chông. Khi đã đạp phải cây chông, hay mắc chân vào bấy thì dù muốn dù không sau đó đôi chân bạn cũng phải mang nhiều vết sẹo mà không có thể chữa lành bằng thời gian hay sự ăn-năn hối-hận được, vì cô-nhân đã nói rằng : « khôn ba năm, đại một giờ » ; những gì trình trảng, cao đẹp đã qua đi, bạn không thể kéo lùi thời-gian, để sống lại thời dĩ vãng, cũng như bàn tay búp măng non-nà xinh-đẹp khi đã trót nhúng phải chàm. Bạn hối-hận chỉ kêu lên được một tiếng « THAN ÔI ! » nhưng tiếng kêu ấy chẳng khác nào tiếng hú trong sa-mạc, không một người đáp lại, hay có chăng chỉ là tiếng vọng lại của gió cát mây ngàn, bạn sẽ chịu cảnh âm-thầm đau khổ, kéo lê cuộc đời trong sâu thương tủi hận mà thôi.

Cô Thùy-Ngọc là tiêu biểu cho một số bạn gái không nhan-sắc, đang cần tình-yêu, ghen-tương với những cô gái khác khi thấy họ có "bồ" đẹp, lịch sự, rồi chạy theo họ, cố tranh đua từng đôi giày, chiếc áo quýt làm sao chinh phục được một chàng trai lịch thiệp, duyên dáng và tự

nguyện trong lòng rằng " không bỏ dở những dịp may, cơ hội tốt ". Nếu suy nghĩ như thế là bạn đã lầm to, đừng đi theo con đường đó nữa mà cố ngày càng tiến sâu vào tuyệt vọng nào nề. Vì bạn trai rất tình ranh hơn bạn nhiều, họ biết rõ cái yếu điểm của các bạn, đánh mạnh vào nhược điểm đó, các bạn sẽ ngã quỵ, chết mê chết mệt vì họ.

Họ dùng cái vốn trời cho là bộ mặt đẹp trai, khả ái, duyên dáng và những câu đường mật để làm mê các bạn, mà các bạn cứ ngỡ rằng đó là cơ hội tốt, được người khác chú ý đến mình nên chạy đến cố bám víu ngay để làm của riêng cho mình.

Đó là tâm lý chung các bạn ạ ! Các bạn là những cô gái nhẹ dạ, ở trong hoàn cảnh thiếu tình yêu, thiếu "bồ" đẹp cũng chẳng khác gì những tội nhân bị giam cầm lâu ngày trong ngục thất, ăn chẳng nủ no, uống không đã khát, đến khi được thả ra khỏi trại giam họ sẽ tức tốc chạy đến bên xe hàng phở, gánh bún bò để ăn uống cho thỏa thích, đền bù lại những chuỗi ngày cơ cực, mà họ không cần biết rằng bát đĩa kia chưa rửa hay bên cạnh chỗ họ ngồi dấy có một con chuột chết, hay một đồng rác nực mùi hôi thối, v.v...

(còn tiếp)

**B
ú
c**

**T
h
ư**



**P
a
r
i
s**

tâm sự vụn

★ Minh-Đức — Paris ★

Bạn đọc mến,

Kỳ này, cô Minh-Đức nói chuyện với các bạn về cuộc hội bảo quốc-tế tại Trụ-sở Unesco ở Paris. Minh-Đức dự hội với tư-cách đại-diện chính thức của tạp-chí *Phổ-Thông* là cơ-quan văn-hóa duy nhất của Việt-Nam được mời dự Hội-ngập. N.V.

NGUỜI ta thường tìm gặp nhau mời nhau đến một quán trà, một tiệm phở hoặc lang thang trên quảng đường vắng vẻ cùng nhau tâm sự vụn, trao nhau một vài ý kiến. Bạn và tôi xa nhau quá, nhưng chúng ta đã có tạp-chí *PHỔ-*

THÔNG làm chiếc cầu, không phải để « nối duyên đôi lứa » mà chỉ để được cùng nhau tâm sự vụn. Bạn có đồng ý chăng ?

Đề mở đầu, chẳng nhẽ mới quen mà đã đưa ra những mẫu tâm sự quá tha thiết, hôm nay tôi chỉ kể lại cho bạn nghe một buổi hội họp báo chí quốc tế tại UNESCO, bạn vui lòng chứ ?

Hắn bạn đã biết, đã nghe nói rất nhiều về cái nhà UNESCO ấy, chắc tôi khỏi cần phải mở đầu bằng những: « ở đâu, tại sao, ài, thế nào ?... » mà có cái tổ chức ấy. Chỉ nói cho bạn nghe rằng bên trong nó như một cái làng, người ta gặp nhau, quen nhau, yêu nhau, giận nhau, cười nhau, đủ thứ. Bảo giống như một cái làng thật không ngoa tí nào, cũng có kẻ dòm ngó, cũng có những vụ ngổ lết đôi mách, lắm điều nhiều chuyện và cái giờ uống cà-phê buổi trưa là giờ dành cho người ta tâm sự vụn với nhau, hoặc tán tỉnh, phê bình, báo cáo v.v...

Tuy ở đây là nơi hội họp của tất cả các chủng tộc, các màu da nhưng con người thì dù nước nào cũng giống nhau. Cờ nhiên những nước văn

minh tiền bộ thì gửi đến những nhân vật trí thức hào hoa, còn những nước bé nhỏ mới được độc lập, cán bộ còn thiếu thốn thì đành gửi đến những anh chàng chưa được huấn luyện kỹ nên thái độ cứ chỉ còn lắc cắc. Chịu vậy, không có trâu phải bắt bò cày chứ biết làm sao hơn.

Hàng tháng UNESCO vẫn gửi một bản chương trình những cuộc hội họp thường xuyên cho tất cả các tòa báo và ký giả ngoại quốc, rồi tùy nhà báo và ký giả muốn chọn vấn đề nào để đến dự thì chỉ việc điện thoại đến giữ chỗ. Lúc nào tổng kết một cuộc hội nghị quan trọng cũng có một cuộc triệu tập các ký giả để cho chủ tịch hội nghị làm báo cáo và cho các ký giả có đề tài để viết.

Vừa rồi nhân có cuộc hội nghị bàn về vấn đề Nước Uống gọi là : « Vers une décennie hydrologique internationale ». Tôi nhận thấy có ít liên quan đến xứ nhà, tình trạng thiếu nước là tình trạng chung của cả thế giới. (Có những buổi hội nghị chỉ bàn riêng đến các vấn đề ở Nam hoặc Bắc Phi mà thôi, không quan hệ lắm đối với chúng ta.

Vừa mở cửa chưa kịp bước vào phòng hội nghị thì gặp ngay ông bạn Prévost trông nom về phòng báo chí ở đây. Prévost hét tướng lên : « **PHỔ THÔNG** đèn kia rồi ».

Bạn bè gì mà phải có hội nghị mới gặp nhau, vừa trách móc ông bạn vừa đưa giấy bắt viết tên tờ báo và ký tên vào giấy để kiểm soát xem những báo nào có mặt.

Những cuộc hội nghị ký giả như thế này thường lệ không trên ba, bốn chục người nên chỉ tổ chức trong những gian phòng nhỏ, quanh nhiều chiếc bàn xếp thành hình soan (ovale) dài và khá rộng để các ký giả có thể ngồi bao quanh khỏi phân tranh ngôi thứ. Ông chủ tịch và mấy ông phó ngồi ở đầu bàn, quay lưng vào phòng của các ông có bà thông ngôn.

Trước mặt mỗi thính giả đều có đặt sẵn hai ống nghe mang lên tai, có giấy cắm vào bàn và trên mặt bàn, 1 cái nút điện chung quanh ghi 4 số của 4 thứ tiếng : Anh, Pháp, Y-phá-nhò, và Nga, ai muốn nghe thứ tiếng gì thì chỉ việc quay cái nút điện vào số nào đó Đầu

bàn lại có cả nước uống, cốc sạch, giấy và bút chì.

Nhìn qua phòng kính bên trong thấy miệng các ông bà thông ngôn đang cử động không ngừng, họ phải dịch liền theo sau câu nói của thuyết trình viên, công việc trông tưởng nhàn nhưng thật là vất vả, ông bà nào cũng vừa nghe vừa ôm trán. Cò nhiên họ phải thay nhau luôn, nhất là có những hội nghị kéo dài suốt buổi. Đã mấy lần tôi bắt chước thử vừa nghe vừa dịch ra tiếng Việt mà lần nào cũng phải bỏ cuộc đầu hàng.

Hội nghị hôm ấy do Docteur HILLS giáo sư địa học ở Đại học đường Melbourne chủ tọa. Hội nghị bàn về vấn đề thiếu nước uống, tình trạng mỗi ngày một thêm khẩn cấp, và các nhà khoa học phải nghiên cứu tìm xem có phương pháp nào để cứu vãn.

Từ 10 ngày nay có 48 nhà chuyên môn đã họp nhau để bàn cãi ở tại Unesco. Nhận thức rằng, sức tiêu thụ nước ngọt càng ngày càng tăng lên, loài người không ngừng sinh sản, và sự khai thác quá dật đến tận độ đã làm mất thăng



Hội-trường Unesco ở Paris

(United Nations Educational Scientific Cultural Organization)

Tổ chức Giáo-dục Khoa-học Văn-hóa Quốc-tế

bằng của vũ trụ, đây là một sự rất nguy hiểm.

Hội nghị quyết định tổ chức một «Decennie hydrologique» bắt đầu vào năm 1965, chương trình bao gồm tất cả những gì có liên quan đến vấn đề nước ngọt ở trên thế giới. Nào là: Xây những bể nước thí nghiệm. Tìm cách lọc nước mặn ra thành nước ngọt. Thành lập ủy ban các nước và ủy ban trung ương để lo lắng công việc trao đổi kinh nghiệm, v.v...

Sau mỗi cuộc hội nghị như thế bao giờ cũng có buổi chật vãn của các ký giả để tìm hiểu thêm. Ai muốn nói gì thì kể micro lại gần mình, không phải để cho cử tọa nghe mà cốt để cho những ông bà thông ngôn ở bên kia làn kính nghe và dịch cho mọi người hiểu. Văn minh mãi lo những gì đâu đâu mà cho đến bây giờ có mỗi một vấn đề tiếng nói cũng không giải quyết xong.

Chợt nghĩ đến cái vấn đề

BỨC THƯ PARIS

nước uống của xứ ta cũng khá lặn độn, hình ảnh những chiếc thùng sắt với đôi quang gánh đang đứng xếp hàng dài bên cạnh các chị Sen anh Nhỏ ở mấy cái máy nước nơi quê nhà. Tôi chỉ sợ người ta quên nghĩ đến quê hương xứ « dân gậy » của mình nên cũng kéo micro hỏi một vài câu.

Không ngờ câu hỏi lại đắt hàng, bắt cả từ chủ tịch đến mấy ông phó đều thay nhau giả lời. Mỗi ông một thứ tiếng làm mấy cô thư ký dịch muốn hụt hơi. Xong rồi lúc chia tay các ngài còn đến giằng giãi thêm và hỏi xem : « Quê đâu tên họ là chi, làm việc cho báo nào »? v.v...

Giả lời xong những câu hỏi

tò mò ấy cũng mất năm phút, đã vậy lúc ra về còn phải đi thật nhanh qua cái « Hall », nếu không tức thì thế nào cũng bị một đồng nghiệp chặn lại hỏi : « Cô nghĩ gì về bức tranh to tướng của Picasso treo ở ngay trên tường ? » (Hình một thiếu nữ méo mồm lối mắt, thì nghĩ gì bây giờ !) Rồi từ bức tranh kéo qua đến cuộc phê bình hội nghị, phê bình cái kiến trúc của ngôi nhà Unesco, rồi đến sự mời một cốc cà-phê, thế thì mất toi một giờ ngay chứ còn gì nữa.

Sống ở Paris mà hai chân không chạy cho nhanh thì hỏi bạn lấy đâu ra thì giờ... ?

MINH-ĐỨC
(20-6-63)



★ GIÀ TRẺ GẶP NHAU

Trên bãi bờ một cậu bé ngồi khóc tức tưởi bên cạnh một lỗ tròn xây đắp khá đẹp.

Một ông cụ già đi ngang thấy thế dừng lại hỏi :

— Tại sao mày khóc ?

— Bởi vì cháu đào được một cái giếng rất đẹp mà cháu không biết làm sao đem về nhà được.

— Thế thì cháu về báo thầy mẹ cháu đem nhà đến gần cái giếng đấy mà ở, có hơn không ?

nỗi sầu của mẹ

* LÊ-THUY-LAM
(Saigon)

Khi người mẹ dơ cánh tay sầu tủi
Giữa hư vô và siết lấy hình con
Tôi chợt thấy từng âm-vang rùng núi
Len trong thân và lạnh suốt linh-hồn

Màu năm tháng làm hoen từng mắt nhớ
Ơi nỗi sầu nào đó cũng ngây-thơ
Sự chua xót thêm mấy lần phần nộ
Tiếng ru mềm mẹ chết những hoa mơ

Tôi cô-độc buồn rơi từng tiếng khóc
Đêm hoang-vu và trời lẫn nơi đâu
Một âm-thầm rất cao và hẩn học
Lẻ-loi nằm yên ngón nhỏ hoang sâu

Gọt nước mắt làm bong từng di-tích
Màu đỏ nào của máu chảy trong tôi
Khi thương-đế không làm người hăm thích
Thì nghĩa gì khao-khát ướm trên môi

Tôi mất hết bên nỗi sầu của mẹ
Nhưng niềm vui và ý sống hôm nay
Môi trót mặn vị hương nồng của bề
Đời hoang-vu nghe chơi vơi trong ngày.

(6-1963)

tình đời

★ HÀ-PHONG-LINH T.V.L
(Saigon)

Mới hôm nào đây gặp gỡ,
Ngại ngần nói tiếng yêu nhau,
Dù cho giòng đời cách trở,
Hương lòng xin vẹn duyên trao...
Biết đâu ngày mai xa cách,
Tình ai sẽ sớm đổi dời.
Lời ai ngày xưa trôi mất,
Giận, thương, hay trách cho đời ? !
Mai một đời xuôi gặp gỡ,
Lạnh-lùng ai chẳng ngó ai !
Hững-hờ nào ai dễ nhớ,
Những gì đã ướp đắng cay...



đi hoang

★ NHẬT-THIỆN-SA
(Mỹ-Tho)

Phố dài im tiếng nói
Ai tiễn mình vào đây
Bàn tay đầy kỷ niệm
Mất một nửa lưu đây

Bước chân gầy đi hoang
Nhịp giày vang sỏi đá
Linh hồn đêm băng giá
Phố buồn treo khăn tang

Buồn vào hồn lặng lẽ
Nư phố dài mệnh mang
Bước chân sầu thế kỷ.
Độc hành theo tháng năm

Phố dài câm tiếng nói
Ai tiễn mình vào đây
Phố buồn im tăm tối
Mất chiều nặng u hoài

Linh hồn đêm buồn sâu
Bước chân gầy tội lỗi,
Đường vào đêm tăm tối
Phố buồn buông tóc sầu.



tiếng nói
của
Gái và Trẻ
thế hệ



Bạn trẻ thân mến, lần này tôi xin giới thiệu với bạn:

- Bạn **B.N.H** nữ sinh 18 tuổi, chỉ ham chuộng những cái gì của Nhật, và thành thật diễn tả ước-vọng của bạn muốn nước Việt-Nam được tiến-bộ bằng nước Nhật.
- Bạn **Phạm-thị-Nhơn**, 20 tuổi, cựu nữ sinh Trung-học, Nha-trang. Hiện làm nghề thợ may. Bạn không tìm thấy lối thoát cho cuộc đời đơn độc. Hoàn cảnh của bạn cũng là hoàn cảnh của đa số các bạn gái đã rời khỏi mái học-đường, đang thấy lạc lõng giữa đời vô định.
- **N. T. Hoa**, 20 tuổi, nữ sinh, nói lý-do vì sao bạn không đồng ý với bạn Thủy-Ngọc, về vấn-đề nhan-sắc. Chúng tôi hoàn toàn tán thành quan-niệm siêu thoát của bạn Hoa.

- *Bạn Kha-Uyên, 20 tuổi, nam sinh Đệ-Nhất. Tâm trạng của Kha-Uyên là của đại đa-số thanh-niên đã sa-đọa vì phong-trào « hiện sinh », và đã chán-nản, hối-hận.*
 - *Bạn Hàn-Vũ, 20 tuổi, học sinh Đệ-nhi, nghỉ-ngờ tình yêu « vật chất, giả dối »...*
- Đây, tiếng nói chân thành của các bạn :*



ảo - vọng

★ B. N. H.

(Nữ-sinh, 18 tuổi, Chợ-lớn)

LÀ một cô gái mới lớn lên nên tôi cũng không thoát khỏi cái đặc tính của các cô gái đây thì là : hay mơ-mộng viễn-vong.

Vì là con của một gia-đình thuộc hàng thượng lưu của thủ-đô, nên tôi thường được Ba Má tôi cho đi xem xi-nê và những phim được tôi thích xem nhất là phim Nhật-Bản.

Sở dĩ phim Nhật lôi cuốn tôi đặc biệt là vì trong đó, người ta thường trình bày những cảnh xa-hoa vật-chất đầy những nét thời đại. Một nữ tài-tử mặc một chiếc áo đầm đúng theo thời-trang, sống trong những căn phòng tối-tân đầy-đủ tiện-ngi ; một đám thanh niên nam-nữ đi chơi biển,

mang theo một cái «électrophone» chạy bằng « pile » và cùng nhau nhảy những điệu nhảy Tây-Phương trên bãi biển, một cô gái mặc « jean » đúng mốt, đề nguyên giày nằm hút thuốc trên giường là những hình ảnh làm tôi say mê thích thú. Những hình ảnh đó được ghi khắc vào đầu óc tôi để rồi dần dần un-dúc nên những ý-nghĩ có được một đời sống dư-dã vật chất như những cô đào xi-nê đó trên màn bạc.

Sau khi xem xong một phim « đợt sống mới » Nhật-Bản rồi, những hình ảnh quyến rũ đó cứ ám-ảnh tôi mãi đến vài ngày sau tôi mới tạm quên.

Nhất định không có một phim « đợt sống mới » Nhật-Bản nào mà tôi bỏ qua không xem. Có thể

nói là tôi mê phim Nhật. Những tài tử như Junko Kano hay Akira Takarada v.v... đều được tôi thuộc lòng tên.

Bị quyến rũ bởi các hình ảnh phóng túng xa-hoa đó và vì có đủ phương tiện, tôi đã thực hiện những gì mà tôi đã ước-ao, ham muốn: phòng ngủ của tôi cũng được phết vôi màu hồng trên tường, cũng có đèn mờ tỏa ánh-sáng, màn phủ thướt-tha, một cái radio "transistor" để trên chiếc bàn nhỏ kê ngay bên đầu giường, nơi góc phòng cũng có một bình hoa. Để rồi trong những lúc nhàn rỗi, trong cái khung cảnh của màn bạc đó, tôi sung sướng nằm dài trên chiếc giường nệm trắng tinh để nghe những bản nhạc Tây-phương đầy cuồng nhiệt.

Những lúc đó, tôi chỉ chơi với tôi, thích thú với một nếp sống xa hoa giống y như một nữ tài tử Nhật trên màn bạc.

Tôi cũng không quên đặt may những chiếc áo đầm hơi giống như các cô Nhật-Bản mặc. Nghĩa là con người tôi hoàn toàn có cái "goût" Nhật-bản.

Thế rồi, mặc dù sống trong dư dả, lắm lúc sự thật ở chung quanh tôi đã đưa tôi về với hiện tại. Đường phố Sài-gòn không có nhiều tòa "building" cao vòi vọi,

nguy nga tráng lệ như ở Tokyo, mức sống của người dân Việt-Nam không thể nào sánh bằng mức sống của người Nhật-Bản cho nên những cảnh vật chất xa hoa sang trọng của người Nhật chưa có thể là của người Việt-Nam. Tôi có thể sống một cách sung túc như vậy là khi nào chung quanh tôi có rất nhiều người cũng được sống như tôi. Cuộc sống dư dả đã làm tôi cách biệt với những người chung quanh, tôi cảm thấy lẻ-loi khi tôi không sống hòa mình với những người ấy và tôi không thể nào được vui trọn vẹn khi tôi thấy chung quanh tôi có bao nhiêu người nhìn tôi với bao sự thèm muốn.

Thế là tôi không còn thích thực hiện những ý nghĩ của tôi nữa và tôi tạm dẹp qua một bên những ham muốn vật chất để ước mong cho quê hương xứ sở của chúng ta sớm tiến tới một nền kinh tế thịnh vượng như nước Nhật để chúng ta cùng có một đời sống sung túc hơn.

Hiện giờ phim Nhật vẫn nằm một địa vị cao nhất ở tôi và tôi vẫn đi xem phim Nhật để tự an ủi mình, một người dân của một quốc gia nghèo, chậm tiến, vì tôi chỉ là một cô gái còn trẻ.



CÔ

ĐỘC



● PHẠM-THỊ-NHƠN
(20 tuổi, Trường-lạc, Nha-Trang)

ĐÊM nay, như thường lệ, cánh cửa sổ phòng ngủ được mở tung, đôi mắt tôi mơ-màng nhìn qua khung cửa. Ngoài kia cây lá im lìm rù bóng không một tiếng động, dù chỉ một tiếng động nhỏ. Bầu trời có vài đám mây trắng lửng-lơ, trôi về phương vô-dịnh. Con trăng thượng-tuần ốm yếu đang buông ánh sáng nhạt-nhèo xuống trần gian... Tôi buồn rầu

đưa mắt nhìn trời và đếm các vì tinh-tú cô-đưa đang nhấp-nháy trên vòm trời xanh heo-hút...

Tôi không biết đêm nay là đêm thứ mấy của những đêm mất ngủ khi tôi nhìn thực-trạng của đời tôi qua ngoại-cảnh và nội-tâm. Tôi là người con gái xấu số, có một đời sống đầy nước mắt, đầy buồn-tủi, sầu-tư... Tôi đã khóc nhiều đêm cũng như tôi đã khóc trong đêm nay và còn nhiều đêm như thế nữa! Và chỉ có nước mắt làm cho tôi dịu bớt khổ đau và niềm cay-đắng trong tâm-tư. Tôi không biết có nhiều bạn gái đang phải sống trong nước mắt như tôi không? Tôi rất buồn, rất thiếu thốn tình thương của gia-đình, lời an-ủi, khuyên-nhủ của bạn bè và tình-yêu chân-thành của tuổi trẻ mà tất cả người con gái đến tuổi dậy thì đều mơ-mộng, ao-ước... Người ta thường bảo, tuổi hoa niên là tuổi tràn đầy nhựa sống, mơ-ước, hy-vọng... Tại sao tôi chẳng tìm thấy ở tâm-

hồn, tư-tưởng tôi một tia sáng
nào của mộng đẹp, hy-vọng... của
tất cả những gì mà người ta gán
cho tuổi trẻ? Con đường trước
mắt tôi sao mà quanh-co, đen-tối,
vô-lận... Quanh tôi đầy rẫy những
cảnh ưu-sầu, buồn-tủi, thất vọng...

Thấy các bạn đồng lứa ranh-mảnh trong kiều áo hợp thời trang, nhí-nhảnh trong nụ-cười, sung-sướng hăng-hái trong việc làm, tôi cảm thấy thèm khát, ước-ao như người đi trên sa-mạc khát cốc nước trong lành, như kẻ bộ hành chảy nước bọt khi thấy vật chua. Đòi họ sao vô-tư, nhân-hạ, sung sướng quá ! Đòi tôi sao là cả một ngày buồn lê thê ử rủ.

Sống với cha già, tôi không bao giờ tìm thấy ở cha tôi một ánh mắt, lời nói, cử chỉ nồng nàn tha thiết của tình thương, tình yêu. Cha tôi có nói, có nhìn tôi... tất cả đều là những hành động nghiêm nghị, uy quyền... hơn là an ủi, vỗ về, dịu dàng. Điều này làm cho tôi liên tưởng và hình dung nhiều đến mẹ tôi — một người mẹ hiền hòa đã quá cổ khi tôi tròn đôi tám — bất giác tôi gục đầu vào bàn tay khô cứng nỡ...

Trong cô đơn lạnh lùng của những đêm trằn trọc, tôi không hết bài ngùi cảm xúc khi nhớ

dến mẹ tôi. Mẹ tôi mất, mang theo cả một nguồn an ủi to tát, tạo thành những lớp mây mù dày đặc sâu khò, nhớ thương đối với tôi. Tôi cảm thấy căn nhà quá trống trải, tột rai, mệnh mông... Đồ đạc sao quá quen thuộc, cũ kỹ chán chường. Tôi có cảm giác như tôi đang sống giữa bãi tha ma lạnh lùng, quanh quẩn, chỉ chút những năm mờ.

Tôi hoàn toàn mất tin tưởng ở chính tôi, ở cuộc đời, ở thế hệ. Chỉ phần đầu của tôi có chăng chỉ là một mạch máu nóng còn con chảy âm-ĩ trong cơ thể đề rồi sớm tàn tạ, không đủ sức làm sôi động bầu nhiệt huyết đề vươn lên trong cuộc sống chứa đựng một lý tưởng cao cả, hùng mạnh. Dĩ vãng và hiện tại của tôi, tôi coi như là cả một đêm dài mù mịt âm u, sương gió, như những chiếc lá vàng vè Thu. Tôi thấy trước mắt đầy rẫy những khó khăn, rắc rối, đơn côi. Và tiềm thức tôi miên man cô đọng những cay đắng, sầu hận. Tương lai của tôi như là màn sương mong manh trên bề ca, sớm tàn-tạ khi ánh mặt trời lên ! Tôi không còn tìm thấy một lý-tưởng nào khả-dĩ có thể nhắc tâm hồn tôi lên khỏi hố bi-quan sâu-thẳm. Trí-não tôi cuồng-loạn, uế-oải, buồn-rầu, thất

vọng và tôi nhìn đời một cách đau - xót, cô-liêu, hoang-dại...
Đâu, con đường tiến-thủ của một cô gái 20, dù nhiều thiện chí?

Mẹ ơi! đời con chắc sẽ như cánh hoa tàn phai hương sắc phong nhụy giữa mùa Xuân vì cô độc và sẽ làm buồn lòng mẹ ở cửu-tuyền!

Bên ngoài con trắng trẻo-tuần khuất mất tự bao giờ. Màn đêm mờ mịt bao trùm cả vạn-vật như bao trùm cả tâm-hồn lạnh lẽo, cô-đơn của tôi! Cái kiếp sống của người con gái thế-hệ này, là bơ-vơ đau khổ như thế ư?



X

Á
đ

U

★ N. T. HOA

(20 tuổi, Nữ-sinh, Hòa-Hưng)

KHI tôi tự biết tôi là một cô gái trời cho xấu, tôi không cảm thấy buồn tủi hay ganh tị đối với những người con gái đẹp — như tâm trạng phần đông những người con gái xấu khác.

Từ lúc nhỏ tôi đã an phận, nhận chịu mình là một con bé xấu xí nhất trong gia đình. Tôi nói « nhất trong gia đình » là vì các

em tôi không cùng chung số phận như tôi, đứa nào cũng trắng trẻo, dễ thương. Trong những lúc quây quần bên ngọn đèn, tôi thường bị anh tôi trêu chọc, anh bảo tôi là con một người thiếu số, bị bỏ rơi và được Bà Má đem về nuôi. Tôi không hề giận hờn hay oán ghét anh tôi về lời nói ấy.

Theo thời gian, tôi lớn lên trong mái gia đình êm ấm và vẫn là một đứa con gái xấu xí! Hằng ngày tôi cắp sách đến trường,

mái trường bé nhỏ nằm cheo leo ở nơi thôn quê heo lánh. Trong gia đình tôi có những đứa em xinh xắn, thì khi bước chân đến trường tôi lại có thêm những người bạn duyên dáng dễ thương. Tôi tự hỏi : “ Chà, sao mà ai cũng đẹp cả vậy nè, có lẽ kiếp trước mình mắc tội nhiều lắm nên trời bắt phạt mình làm cô gái xấu hay là tại “ bà mẹ ” nắn mình trong lúc bà bực tức ! ” Nhờ lý luận trẻ con này tôi tập được tánh nhẫn nhục, không thích mơ mộng viễn vông phí thì giờ. Vì thế tôi học rất giỏi, giỏi hơn cả mấy đứa con trai học cùng lớp với tôi. Chúng thường nhìn tôi với đôi mắt thần phục nhưng không bao giờ chúng nhìn tôi với đôi mắt trêu mến. Đến khi tôi thi vào trường công và được lên Sài-gòn học, tôi lại càng thấy mình xấu xí trong lớp người xinh đẹp của Sài-thành hoa lệ ! Trong những lúc đi chơi chung với các bạn ngoài phố tôi không bao giờ được các cậu con trai nhìn đến. Tôi thường tự nhủ : “ Mình là con gái mà thấy người đẹp còn ham nhìn, còn thấy thương thương hưởng hờ họ là con trai ”. Tôi không dám oán trách họ, tôi cho đó là điều tự nhiên.

Những người con gái đẹp ở cạnh nhà tôi họ điệu ác, điệu ghê gớm ! và cũng được bạn trai trêu mến ghê gớm ! Các em tôi thường nhìn họ với vẻ mặt khinh khỉnh nhưng tôi lại cho rằng họ đẹp nên họ có quyền điệu và có quyền hưởng tất cả cảm tình của các cậu con trai đang đeo đuôi theo họ.

Riêng tôi, suốt ngày cứ lục đục trong xó nhà đề lo học và lo việc gia-đình. Tự biết mình xấu, tôi không se sua và không thích bước ra khỏi nhà. Tôi chỉ biết lấy sự học làm trọng, đối với tôi, sự học được đặt lên trên tất cả, vì thế Ba Má tôi thương tôi vô cùng. Tôi chỉ cần bấy nhiêu thôi ! Tôi không thích ai thương tôi. — Ngoài Ba Má — vì tôi không muốn họ có một người yêu như tôi. Tôi không muốn họ e ngại khi phải đi chung với một người con gái xấu xí như tôi.

Mẹ tôi sợ tôi học nhiều càng già càng xấu thêm nhưng tôi không nghĩ thế. Tôi cho rằng một người con gái xấu càng phải học nhiều, học để quên tất cả những hình ảnh trước mắt, học để bảo đảm đời mình và học để làm những việc cao đẹp hơn mà những người con gái đẹp ít khi nghĩ tới : Ấy là hy sinh bản thân

mình đề lo cho cha mẹ, cho các em và cho Quốc-gia xã-hội mai sau.

Hỡi những người bạn gái xấu xí của tôi ơi ! Chúng ta đừng ngồi đây đề mơ mộng, đề ao ước có một đôi mắt đẹp, một nụ cười xinh vì tất cả những điều ao ước đó chỉ là ảo mộng. Chúng ta trót

sinh ra dưới những ngôi sao xấu thì tại sao chúng ta không tự tạo cho mình một vẻ đẹp khác bền bỉ hơn ? — một vẻ đẹp mà thời gian không thể nào tàn phá nổi : Ấy là cái đẹp trong tâm hồn chúng ta vậy.

● ★

S A U K H I Đ ã

CHÁN CHƯƠNG

— H ả ?

— Đồ sở-khanh.

Tôi rùng vai, nhếch mép cười :

— Có bấy nhiêu thôi à ?

— Đồ lường gạt.

Thủy vừa dứt lời, bỗng cơn giận của tôi từ đầu dùng kéo tới, mặt nóng bừng lên, mắt trợn dọc, tôi hét to lên :

— Phải, tôi là thằng sở khanh, lường gạt đây. Còn cô, cô tưởng cô đẹp, cô sang, cô có danh giá lắm hả ? Thằng oác con trong bụng cô là của tôi à ? Tôi đâu phải thằng mù ! Cô ngủ với bao



★ KHA-UYÊN

(20 tuổi, Đệ Nhất, Saigon)

nhiều thằng rồi, tôi là thằng nhân tình thứ mấy chực của cô ? Đồ dỉ rạc !

Trong góc phòng, Thủy ảm ức khóc, tiếng khóc phát ra như tiếng dao cạo sát vào miếng da, như tiếng của máy chém, sắp sửa kết liễu cuộc đời một tên tử tội. Con giận lại bùng dậy, lửa như cháy phừng trong tim gan, máu dồn cả về óc, các mạch máu căng phồng sắp đứt đến nơi, cơn giận tràn hồng, tôi lồng lên như con hổ đói. Tôi đập tay xuống bàn viết đánh rầm một tiếng to. Lọ mực, ly, tách, ngã lăn lóc trên mặt bàn. Miệng thét to, tay cầm chiếc ly nện mạnh xuống sàn gác.

Một tiếng keng khô khan vang lên, cơn giận dịu lại, ngồi xuống ghế, gục đầu trên chiếc bàn xiêu vẹo, tôi thiếp đi.



TÔI giật mình dậy. Đèn đường đã thấp sáng. Thủy đi từ hồi nào. Dưới chân bàn loang lổ những mực, vung vãi miếng ly.

Tôi cảm thấy cổ họng khô lại, rất bỏng, môi nứt nẻ, mồ hôi toát đầm cả áo. Đầu óc trống rỗng, uể oải, chán chường, tôi đứng dậy khoác chiếc áo vào, bước lẩn xuống thang gác.

Tôi bước nhẹ trên hè phố, ánh

đèn đêm — trải dài bóng tôi trên mặt đường — vàng nhợt, yếu ớt như người bệnh sắp đến giờ lìa khỏi cõi đời, dương đôi mắt trắng giả nhìn vạn vật chung quanh lẫn cuối. Tôi cảm thấy bức bối cùng cực. Trước mặt tôi toàn là vực thẳm, hang sâu, ánh đèn không đủ soi sáng bóng đêm, càng làm tăng cơn bức bối, tôi bức ánh đèn yếu ớt bệnh hoạn, bức tất cả mọi vật chung quanh, bức cả con người của tôi nữa.

Cuối phố, một con chó hoang đang moi thùng rác bần. Tôi quát mạnh vào dít nó. Chó kêu hoảng cong đuôi chạy vụt đi. Sau tiếng kêu của con chó tôi cảm thấy dễ chịu hơn. Tôi quẹo vào quán rượu.

— Uống gì anh ?

— Bia lớn.

— Sao lâu quá không đến ?

— Bận.

Tiếng nút chai nổ bốp. Cô chiêu đãi : Lan, vừa rót la-ve vào ly vừa cười :

— Thế nào, bỏ con Thu rồi à ?

Tôi trợn mắt ngó cô ta. Hôm nay tôi thấy cô ta xấu và vô duyên lạ. Một thứ xấu xí làm tôi lợm giọng :

— Đề tôi yên.

Bọt la-ve trắng bạch tràn qua mép ly cuốn theo hơi nước đọng, đóng lấm quanh thành ly — chảy

dài xuống mặt bàn đọng vũng như những dòng nước của một trận mưa từ thuở nào.

Tôi không còn nhớ rõ lắm. Có lẽ tôi không muốn nhớ nữa. Từ thuở tôi còn mười bảy. Cái tuổi chưa nhuộm bụi đời, luôn luôn nhìn đời bằng cặp mắt kính màu hồng đậm, tôi cảm thấy vạn vật như chìm trong hoan lạc, đang chơi vui, nhẹ nhàng dưới ánh nắng xuân. Tôi cảm thấy mọi người đáng yêu.

Rồi cuộc đời tôi bắt đầu thay đổi từ buổi chiều ấy. Hoa đã phụ tôi. Trời như tối sầm lại. Vạn vật quay cuồng. Vũ trụ như sụp đổ. Tôi chạy ngoài mưa gió như kẻ điên. Vâng, tôi điên thật, tôi thất tình. Bao nhiêu mộng đẹp tan như bọt nước. Tôi còn nhớ nhiều đêm thức trắng để làm thơ ca tụng sắc đẹp của Hoa, Hoa là thần tượng, là nữ hoàng của lòng tôi, tôi nắn nót viết những lá thư tình nồng nàn say đắm tặng cô nhân tình bé nhỏ. Nhưng đã hết, hoàn toàn chấm dứt.

Tôi lang thang suốt ngày, có khi hai ba ngày tôi không về nhà. Tôi ủ rũ, chán chường.

— «Mấy tưởng nó phải trung thành với mấy à ? Hai quả tim vàng một túp lông tranh vào thờ

này thì có chết khô đi em ơi ».

Mấy thẳng bạn, ngay cả thẳng Chung bạn thân nhất của tôi, nó cũng mắng xả vào mặt tôi.

— « Nó là người, nhất là người ở thời đại này, cần phải làm thỏa mãn nhu cầu của nó, nó hẹn với mấy lại đi với thẳng khác là thường. »

«Mấy là cái «nghĩa địa» gì mà bắt nó chờ suốt cả buổi dưới cơn mưa. Nó cần phải sưởi ấm lòng nó chứ. Đi chơi một «đào» hẹn hai kếp là thường. »

Rồi như trúng ngay tử, nó xô ra một tràng triết lý của cuộc đời.

— «Đừng đại quá em ơi, mấy nên nhớ đời chỉ là lợi dụng, kẻ nào biết lợi dụng giỏi là kẻ chiến thắng. Mấy tưởng gái yêu mấy lắm sao ? Nó lợi dụng mấy để được đi xi-nê, được mua quà vật khỏi mất tiền làm thỏa mãn chút cảm giác khoái lạc trong lúc nhàn rỗi của nó thôi. Còn mấy, cũng lợi dụng nó nốt, mấy đi với nó— như khi bận áo « Veste » cần có một bông hồng trên miệng túi để tô điểm thêm tươi — để chỉ loè anh em là có đào, mặc dầu mấy xấu trai nhứt trong đám tao và chỉ để xoa dịu cảm giác của mấy. »

Từ độ đó tôi bắt đầu uất hận đời, thù hằn con người ở thời

đại này. Tôi trút tất cả bức dọc lên đầu các cô gái đi qua đời tôi. Tôi bắt đầu ăn chơi trụy lạc, từ vũ trường này sang phòng trà nọ, chuyển tay từ cô gái. Tôi sống vội vàng. Tôi sợ ánh sáng ban mai, tôi mong đêm dài mãi mãi. Tôi sống vô định hướng. Trước mắt tôi chỉ là ngủ đêm sâu tăm tối, tôi mặc cuộc đời, tôi thách đố cả những trở lực, tôi từng chà đạp nhiều bông hồng mà không chút hối hận, đầu óc tôi chỉ có con số không to tướng. Tim tôi như rã rai và nứt nẻ, máu tôi hình như không còn chảy qua tim nữa. Tôi tàn nhẫn như con thú.

Nhưng tối nay tôi cảm thấy cô

đơn lạ, hình như tôi đang ngồi giữa sa mạc. Tôi thêm khát một người đồng hành, một người bạn đời chỉ biết có tôi.

Tôi đứng dậy trả tiền, bước ra khỏi quán trước sự ngạc nhiên của Lan. Ly bia vẫn còn đầy.

Gió biển thổi lên mát lạnh, tôi cảm thấy tâm hồn tôi lắng xuống. Trên trời, một ánh sao xẹt ngang. Một chiếc lá vàng rơi lảo đảo như còn muốn bám víu lấy cành. Bóng thánh giá trải dài xuống mặt đường. Đức mẹ hiền từ đang âm thầm mỉm cười trên tay. Lưỡi tôi cảm thấy mằn mặn, hai huyệt nước chạy dài bên má.



độc thoại

● HÀN-VŨ

(20 tuổi, Đệ-Nhị)

TẠI sao cứ băn khoăn và thắc mắc cho rằng đời phải thế này thế kia. Thực ra đời cũng chẳng thế này và thế kia. Ngái thế cũng phải, đúng hay. Nhưng không thiết thực của thiết thực liên tưởng tìm ra cái nghĩa chính

đáng cuộc đời. Đời là phải có yêu. Yêu là liên kết là duy trì sự sống. Yêu mà không tính chuyện trầu cau hay mơ ước được nên đôi thì hỏi tình yêu có nghĩa gì? Tình yêu đích thực, yêu đúng nghĩa của yêu là gì nếu không

phải sự hòa đồng giữa hai tâm hồn nên một đề cùng nhìn về một hướng chung một mục đích. Hòa đồng giữa hai tâm hồn không thể có hay chỉ có ở tưởng tượng nếu chẳng có cái phơi bày đề hòa đồng. Cái phơi bày lộ diện đó ở thời đại trong thế kỷ văn minh vật chất xa hoa này là : Tiền. Tiền là đầu mối, duyên cớ, còn đề đưa tới hòa đồng. Tiền là tất cả. Tung tiền ra là được điều mong muốn tuy không hết nhưng hầu như hết. Những kẻ có tiền thường lên mặt vênh váo, tự đắc, ta đây.. Thái độ bất xứng ấy tất nhiên không có giá trị được gọi là giá trị nhưng vẫn được người khác công nhận như thế thái độ ấy là thái độ hợp lý, đúng nghĩa. Ngay cả những người bảo "tiền của không làm nên hạnh phúc" thường là "nghèo rớt mùng tơi". Tiền mua được cả địa vị phẩm chức tuy bất xứng nhưng sống cái sống ngang nhiên : Thế đủ rồi. Kề ra tiền như

vậy cũng chưa có sức mạnh lắm. Tiền mua chuộc được con người, chiếm đoạt tâm hồn, giết hại cả cuộc đời người khác mới có sức mạnh làm sao !

Tại sao mình lại không bán khoản và thắc mắc đề nghị ngờ tình yêu thời đại, nghi ngờ cuộc đời thiếu chân xác? Yêu mà yêu vì.. yêu tại.., yêu bởi.., yêu có lý do yêu.. thì yêu chưa phải yêu đích thực. Nhất là cái lối yêu đặt điều kiện nên đôi ở thời đại này mới giả tạo, bị dặt làm sao ! Tình yêu, ta nghi ngờ. Ôi tình yêu thời đại ! Tình yêu khoác lên nhau cái mặt nạ giả dối, vờ-vĩnh, mà chân tướng chỉ là "kim-tiền" ! Lịm ngắt bán khoản và thắc mắc đến vật vờ trong mơ tưởng tình yêu đích thực, tôi quỵen hồn bay bổng vào hư không... Tôi ghê-tởm những sắc đẹp quỵen rũ của thế-hệ đầy màu vật chất..



★ AI VINH - DỰ HƠN AI ?

Đám cưới xong, hai vợ chồng ông Hoàng Monaco là Grace Kelly và Rainier III đi đến dự một buổi dạ hội ở Câu-Lạc-Bộ Inê-Thao tại Monte-Carlo.

Khi cặp vợ chồng ông Hoàng vừa đến, mọi người đứng dậy và vỗ tay hoan nghênh.

Một người đàn bà ở đảo quay qua nói với bạn là một người đàn bà Mỹ :
- Chỉ xem, Tối đời đây chứ ! Mới một sớm, một chiều mà cô đào ấy đã được vinh-dự làm bà hoàng !

— Vâng, thật là hạnh-phúc, bây giờ ông ấy đã được vinh-dự làm chồng một ngôi-sao điện-ảnh danh tiếng.

P. C.



* Thẩm-thế-Hà

đập đá Côn-lôn

Làm trai đứng giữa đất Côn-lôn,
Lùng lẫm làm cho lở núi non.
Xách búa đánh tan năm bảy đồng,
Ra tay đập bể mấy trăm hòn.
Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,
Mưa nắng chi sờn dạ sắt-son.
Những kẻ vá trời khi lở bước,
Gián nan nào sá sự con con.

•
* PHAN-CHU-TRINH

Đôi những thi-nhân có tâm hồn ưu ái, văn chương là phương tiện để biểu lộ tâm sự và ý chí của mình. Trong khi lở bước hay trọng cảnh gian nan, trước áp lực của cường quyền hay trước cái nhìn soi mói của kẻ địch, nhà thơ không thể cởi mở tất cả những gì u ám tận đáy lòng, đành gói ghém nó trong những ván thơ bóng bẩy.

Đó là trường hợp của

những trang anh hùng mặt lộ, của những chiến-sĩ sa cơ và cũng là trường-hợp của nhà chí-sĩ Phan-Chu-Trinh khi muốn mượn vài ván thơ để ký-thác ít nhiều tâm huyết. Bài ĐẬP ĐÁ CÔN-LÔN ra đời, đúng vì lẽ đó.

•

Thuở niên-thiếu, cụ Phan-Chu-Trinh đã từng xuất-chính làm đồn chức Thừa-biện bộ Lễ. Nhưng rồi thầy triều-đình

mặt-nát, Chính-phủ bảo-hộ
bạc đãi dân Nam, cụ cương-
quyết từ quan, tìm bạn đồng
chí để bàn mưu cứu nước.
Cụ đã gặp Đé - Thám ở Yên-
Thê, Phan.Bội.Châu ở Quảng
Đông; cụ đã sát cánh hoạt-
động với các nhà ái-quốc
Trần-Quý-Cáp, Nguyễn Quyền,
Lương văn Can, Huỳnh Thúc
Kháng, v.v...

Năm 1908, các cuộc biểu-
tình chống thuế khởi dậy ở
Quảng-Nam rồi lan khắp các
tỉnh miền Trung. Quan lại đồ
tội cho cụ là người chủ-
xướng. Cụ bị bắt và bị Nam-
triều kết-án tử-nình. Nhờ báo
chí và Hội Bảo-trợ Nhân-
quyền (Ligue des Droits de
l'Homme et du Citoyen) can-
thiệp, cụ mới được giảm án
và bị đày đi Côn-lôn. Nơi
đây, tự cảm thân thể mình
trong cảnh khổ-hình, cụ sáng
tác bài **ĐẬP ĐÁ CÔN LÔN**
để nói lên ý chí bất khuất của
kẻ sĩ yêu nước.

Phạm là phạm nhân nơi
Côn đảo, ai cũng phải chịu
lầy những khổ-hình. Đập đá,
đốn cây, đắp đường, khai
rạch... biết bao nhiêu xương
máu của tội nhân đã tô điểm
thêm màu mỡ cho hải đảo tập

trung những kẻ cần phải tách
xa ra ngoài xã-hội lương
thiện.

Thật mỉa mai thay hai chữ
"Thiện" và "Ác"! Kẻ yêu
nước, thương dân bị coi là
"Ác"; kẻ sâu dân, một nước
lại được coi là "Thiện". Là
quốc sự phạm, cụ Phan đành
mang lấy cái tội của kẻ ái
quốc chân thành, nhận lấy tất
cả mọi khổ hình mà bạo
quyền áp dụng trừng trị. Cụ
cũng đi đập đá như bao nhiêu
tội phạm khác. Khổ hình này
đòi với cụ có ý nghĩa khác
với ý nghĩa đến tội. Ta hãy
xem cụ khẳng khái tự vịnh:

*Làm trai đứng giữa đất Côn-lôn,
Lùng-lẫy làm cho lở núi non.*

Lời thơ ẩn hai ý: một ý
diễn tả hoàn cảnh phạm nhân
trước khổ hình "đập đá";
một ý diễn tả chí khí của
tráng hào kiệt trước những
thử thách gian lao. Đòi với
bạo quyền, Côn-lôn là cái lò
khô sai; đập đá là một cực
hình trừng phạt kẻ có tội.
Đòi với nhà chí sĩ, Côn-lôn
là cái lò trui rèn chí khí; đập
đá là một hành động khắc
phục gian khổ và chịu đựng.

Với cái quan niệm khác

thường ày, cụ đã giúp ta hình dung cử chỉ oai hùng của người đập đá :

*Xách búa đánh tan năm bảy đồng
Ra tay đập bẽ mấy trăm hòn.*

Những nhát búa vung lên, núi dù kiên cố đến đâu cũng bị phá vỡ từng đồng. Một cánh tay vung ra, đá dù cứng rắn thế mây cũng bị phá vỡ từng hòn. Hình ảnh người đập đá nổi bật lên giữa khung cảnh núi rừng hùng vĩ. Thật là một vẻ đẹp uy nghi, hùng tráng, tượng trưng cho Sức Mạnh và Cần Lao.

Hình ảnh đó lại làm ta liên tưởng đến hình ảnh nhà lãnh đạo phong-trào Duy-Tân đang ra sức san bằng trở lực, phá tan những chướng ngại đã ngăn cản bước tiến của dân tộc. Trở lực chính là chế độ thực phong ; chướng ngại chính là tinh thần bảo thủ của dân ta.

Nghĩ đến thân thể mình hiện tại, cụ lại viết :

Tháng ngày bao quản thân sành sỏi,

Mưa nắng chi sờn da sắt son

Sành, sỏi là những vật cứng rắn có thể chịu đựng những thử thách của không gian và

thời gian. Tâm thân của nhà chí sĩ có khác gì thân sành sỏi ? Cụ phải trải qua bao cảnh « lẫn lóc », phải chịu đau-dãi bao cảnh nắng mưa, nhưng xuyên qua không gian và thời gian, cụ vẫn giữ tâm lòng son-sắt đối với quê hương, dân-tộc.

Hai câu thơ nêu lên hai yếu-tố *thời-gian* (tháng ngày) và *ngoại cảnh* (mưa nắng) có thể gây những tác-dụng mạnh-mẽ đến con người về *phương-diện tinh-thần lẫn vật-chất*. Nhưng hai yếu-tố kia đã trở thành bắt - lực trước « *tâm thân sành-sỏi* » (vật chất) và « *tắc dạ sắt-son* » (tinh thần) của con người yêu nước đầy tiết-tháo và quả cảm.

Để biểu hiện một niềm tin mãnh-liệt, cụ Tây Hồ ung-dung kết-luận :

*Những kẻ vớ trời khi lỡ bước,
Gian-nân nào sá sự con con.*

Mượn tích bà Nữ-Oa — em gái vua Phục-Hy, một vị vua đời thượng-cổ bên Tàu — luyện đá ngũ sắc để vá trời, tác giả bày tỏ cái chí lớn của kẻ muốn làm những việc phi thường, mưu sự ích quốc lợi dân, gây một công nghiệp nghìn thu cho đất nước. Ôm

cái hoài bão to tát ấy, mang một niềm tin tưởng vô biên ở tương-lai tươi đẹp, người anh hùng khi lỡ bước xem gian nan chỉ là sự con con.

Biết khinh thường gian nan, đó là hành-động ngang tàng của những con người khí phách.



Xuyên qua bài **ĐÁP ĐÁP CÒN LÒN**, ta thấy cụ Tây Hồ muốn nói lên một **TÂM SỰ**.

Đó là tâm sự của một chiến sĩ sa cơ, vẫn ôm mộng một ngày mai quật khởi.

Đó là tâm sự của một nhà chí-sĩ, vì hoàn cảnh chịu giam mình nơi đất trịch, nhưng mộng hồn vẫn gửi về nơi đất tổ xa xôi.

Đó là tâm sự của một đảng anh hùng đang thử thách với gian nan, kiên tâm khắc phục gian khổ và chịu đựng :

Nước biếc, non xanh thương
chăng nề !

Gian nan xin hộ khách anh
hùng.

(Còn-lòn tức cảnh)

Đó là tâm sự của một người dân mất nước, muốn « sồ lông thảo cũ », đem tự-do về cho

dân tộc, phá tan cùm xích của thực-phong :

Trường thử bách niên cung
thóa mạ,

Bất tri hà nhật xuất lao lung.

(Tháng ngày uất hận dành cam,
Sồ lông thảo cũ biết làm sao
đây ?)

(Chi thành thông thánh)

Tóm lại, bài thơ đã gói ghém tâm sự của một chiến sĩ bài phong phản thực, một chí sĩ ái-quốc, một đảng anh hùng thất thế, một người dân mất nước đang ăn nhằn chịu mọi khổ hình để chờ ngày thực hiện những hoài bão lớn lao.

Ngoài **TÂM - SỰ** trên, bài thơ còn biểu lộ một **Ý-CHÍ**.

Trước uy lực của cường quyền mà không hề nao núng, không chút sợ hãi, cụ Phan đã thể-hiện *ý-chí bất-khuất* của đảng trượng phu, đúng theo phương châm xử thế của Mạnh-Tử : « Sĩ khả sát bất khả nhục ; phú-quí bất năng dâm, bần tiện bất năng di, uy vũ bất năng khuất ».

Trước sự gian - nan mà không hề oán thán, không chút nản lòng, cụ Phan đã thể hiện *ý-chí khắc phục gian khổ* của đảng anh hùng đang lâm vào vận cùng thế bi Thật là

một bài học *kiên nhẫn* và *chịu đựng* quý giá, đáng làm gương cho hậu thế soi chung.

Trước sự thử thách của thời gian và ngoại cảnh, cụ Phan vẫn giữ được *ý-chí sắt son* đối với giang san, dân tộc. Lâm cảnh nguy biến, tâm lòng thiết thạch của cụ vẫn không dời đổi. Cụ lại biết vui trong cảnh buồn, phần khởi trong cảnh khổ. Phải là một nhà ái quốc chân chính mới có được cái tinh thần tiêu biểu sáng suốt ấy.

Sau cùng, trước bao nhiêu trở lực và chướng ngại, cụ Phan vẫn giữ được *niềm tin tưởng ở tương lai*. Đắt Cồn-lôn chưa phải là bước đường cùng. Sông giữa cảnh trời mây u-ảm, cụ vẫn nhìn thấy ánh sáng huy hoàng rực rỡ trên đất nước ngày mai. Và cụ nguyện đem hết tài ba che chở cho dãy giang san đang bị búa vây sóng gió:

Bồn mặt dầy dờ oai sóng gió
Đột m nh che chở tội non sông
(Cồn lôn tức cảnh)

Tóm lại, bao nhiêu *ý-chí* trên có thể chung-kết lại thành một *ý-chí duy nhất*: đó là *ý chí hào hùng của một con người yêu nước tích cực* vậy.

Đọc bài **ĐÁP ĐÁ CỒN**

LỒN, ta thấy hiện hiện lung linh qua những ngoại cảnh thực tế của núi rừng hùng vĩ, qua cái khung cảnh tiêu biểu của con người đang chiến đấu với thiên nhiên, một hình ảnh tượng trưng nổi bật lên trên tất cả: hình ảnh một người đang « **KHAI SƠN PHÁ THẠCH** ».

Bồn chữ « *khai sơn phá thạch* » ở đây, ta phải suy ngẫm vừa nghĩa đen vừa nghĩa bóng của nó. Phải chăng đây là dụng-ý sâu sắc của nhà chí sĩ Phan Tây Hồ, bất trí nào ta không thể rời khỏi hình ảnh trong thơ và ngoài thơ, và không muốn văn chương chỉ là phương tiện giải sầu trong những lúc trà dư tửu hậu?

★ ☆



NGÂN HÃ

— Chưa tham vào đầu, bà « *xã* » mà rượt tôi còn nhanh gấp 2 lần thế này đấy chứ!



VÌ SAO TÔI

vậy, có lẽ vì ảnh hưởng của ba Chi và anh Huy.

Cũng như những người thích tân nhạc khác, dĩ-nhiên là Chi có một

NHỮNG chiếc bong-bóng bằng bột « xà phòng » lần lượt chui ra khỏi ống thổi. Nét mặt hân-hoan, đôi mắt sáng ngời, em Thanh nhìn những chiếc bong-bóng trăm màu nghìn sắc ấy đua nhau bay lên. Nhưng chỉ nửa phút sau thôi, chúng đã vỡ tan và cái vui của em Thanh cũng chỉ dài có ngần ấy.

Những chiếc bong-bóng bằng xà-phòng của em Thanh làm Chi liên-tưởng đến những người Chi mến phục. Đời họ rồi cũng đến như những chiếc bong-bóng này thôi.

Kề cũng lạ, ngoài việc học, Chi thích hai việc có thể nói là rất « nghịch » nhau : « tân nhạc » và xem « đá banh ». Má Chi và các bạn thường cười Chi : con nhỏ này lạ thật, ai đời con gái mà lại thích cái môn thể thao rất là « cợn trai ». Chi cũng không biết vì sao Chi thích kỳ lạ như

người ca-sĩ mà Chi thích nhất. Về « tức cầu » cũng vậy, Chi rất thích một cầu thủ. Nhưng có lẽ vì vậy mà Chi có những chuyện buồn thường xuyên, những nỗi buồn nhỏ bé nhưng nó to dần theo thời gian, theo khối óc biết suy nghĩ của Chi.

Ngày trước Chi buồn mỗi khi « hựt » nghe giọng hát của người này vì mở radio trễ, hay vì Má Chi không cho đi xem trận cầu có người kia giữ « gôn ». Nhưng giờ đây, Chi buồn vì những chiếc bong-bóng đẹp trong phút chốc đã vỡ tan trong không khí. Chi nhận thức được rằng ở thế gian không có gì trường cửu cả, nhất là con người và tài nghệ của họ thường đi đôi với tuổi tác. Những người mà Chi mến tài không còn trẻ nữa. Họ còn có thể thi thố tài năng trong bao lâu ? hai năm, ba năm, năm năm hay bảy năm. Chi chỉ biết một

BUỒN ?

● HUỖNH-THỊ CHI-LAN

(18 tuổi, *Độc-học Khoa-học*
Saigon)

điều là không ai tránh khỏi luật đào thải của tạo hóa. Chi cảm thấy hoàn toàn bất lực. Chi nghĩ đến một ngày, có lẽ không xa lắm đâu, mà Chi không còn được nghe giọng ca ấy qua làn sóng điện, không còn thấy bóng dáng người ấy trong khuôn thành của sân cầu.

Có lẽ Chi sẽ buồn nhiều lắm.

Mãi đến bây giờ Chi mới hiểu tại sao Lamartine hay Alfred de Musset lại tha thiết khẩn cầu thời gian ngừng trôi, hay có thể, đưa họ lui về dĩ vãng để họ được sống mãi những phút êm đềm bên người họ mến. Chi không có tâm hồn thi sĩ, Chi không thể làm những bài thơ tuyệt tác để tả tâm trạng Chi lúc này và Chi cũng không « lãng mạn », đến có ý nghĩ van xin thời gian ngừng trôi.

Chi biết chắc rằng chẳng những các bạn cùng tuổi Chi đều có ý nghĩ giống Chi mà các bậc anh chị hay cha mẹ Chi cũng thế. Nhưng tại sao các người đứng tuổi họ bình thản quá. Chi suy nghĩ mãi và Chi đoán là Chi đã tìm ra câu giải đáp. Có

lẽ họ bận bịu vì những chuyện quan trọng hơn nhiều : họ phải tính toán, suy nghĩ, lo lắng những việc trong gia đình, ngoài xã hội. Còn Chi, ngoài giờ học, Chi xuống nhà giúp chị bếp làm cơm. Nhưng làm bếp thì làm, có ai ngăn được trí óc Chi làm việc. Và Chi còn rất nhiều thì giờ rảnh, nếu Chi không đọc sách, để suy nghĩ « chuyện đời ».

...Em Thanh vẫn mãi-mê thời bong-bóng không để ý đến về tương của Chi, Chi cũng mong thế, vì nếu em hỏi tại sao Chi buồn thì Chi làm sao trả lời ?

Các bạn ơi, Chi phải làm sao để đối phó với nỗi buồn mà má Chi cho là không chánh đáng. Má Chi rầy : « Mấy đứa nhỏ bây giờ nhiều chuyện, ngày trước má có như vậy đâu ? ».

...Chiều nay, Chi nói cho chị Lan nghe những ý nghĩ của Chi, nghe xong, chị Lan cười và bảo :

«—Tại cái tuổi của Chi nó thế đấy, vài năm nữa sẽ hết ngay, lo gì.»

Các bạn ơi, thì ra những gì Chi nghĩ về những « người lớn » đều oai cả. Từ đây Chi sẽ cố gắng không nghĩ đến sự cay nghiệt của thời gian và thử xem vài năm nữa Chi có « đứng đắn ra » như chị Lan bảo và Chi có sẽ buồn nhiều trước những chuyện phải đến ấy không ?



tâm trạng

✦ NGUYỄN-TIỀN-CẢNH

(Đại-học Y-Khoa)

CÓ những nỗi buồn đột khởi từ đâu tới mà tôi không rõ. Ờ hay, sao tôi buồn ? Trời đất có hiểu cho tôi không ?

Có những ngày cô quạnh buồn tẻ, tôi chẳng muốn làm gì, cả ; chạy ra, chạy vô, nói chuyện gẫu. Quên buồn, lại buồn, thế rồi nỗi buồn dồn dập kéo đến ngự trị lòng tôi. Tôi nghĩ về quá khứ, hiện tại, tương lai. Tôi buồn, tôi chán nản, nhưng tôi hy vọng. Thật vậy, tôi vui mừng và hy vọng ở những cái gì sắp tới.

Phải rồi, đến giờ tôi mới hiểu. Nói là đến giờ mới hiểu thì chẳng đúng, thực ra tôi hiểu đã lâu, từ ngày tôi biết ngồi nghĩ vãn vợ, biết yêu, biết ghét và mỗi lúc tôi thu gọn trở về với cõi lòng tôi thì tôi rõ con người của tôi lắm ; có điều lúc này cái hiểu của tôi nó được một tâm trạng, một màu sắc riêng của nó. Tôi buồn. Nếu về sau có ai biết nhiều về con người của tôi thì phải rất rành về tình trạng và hoàn cảnh quá khứ của tôi mới có thể suy luận về tôi được. Chẳng ai hiểu được

tôi. Phải rồi, anh hiểu tôi. Tôi công nhận những xét đoán khá tinh vi của anh, vì anh ở gần tôi, anh nghe tôi tâm sự hay ngó nhìn nếp sống của tôi. Chỉ có ai nghe tôi tâm sự mới hiểu được tôi. Nếu chỉ nhìn vào cuộc sống, hành động và cử chỉ của tôi thì tôi quả quyết không ai hiểu nổi tôi. Tôi hành động theo tình cảm. Cả con người tôi là một hồ nước tình cảm không bao giờ cạn, bất cứ ai lúc nào cũng được, tôi sẵn sàng tâm sự..., thò lộ con người của tôi nếu họ muốn hiểu tôi, cố gắng biết tôi. Chẳng bao giờ có ai hiểu tôi, đồng tâm trạng với tôi. Tôi bị thua lỗ với bạn bè. Họ hiểu tôi qua bên ngoài, rồi họ xét đoán. Chẳng ai hiểu tôi cả. Tôi buồn. Buồn về hoàn cảnh, về con người, về tính tình của tôi. Tôi cũng chẳng mong ai hiểu tôi. Nếu có ai hiểu tôi thì lại làm cho tôi ngày đêm càng u buồn hơn. Giòng tình cảm sâu buồn lại phải chảy ra. Có người sẽ bảo tôi theo thuyết tình cảm, tôi cũng đành nhận là đúng. Vì không

hiều với người khác thì sao, chứ riêng tôi, con người tôi nó vậy đó. Tôi càng cố gắng giải bày, thò lộ tâm can buồn của tôi thì chính bao giờ tôi tắt cạn được. Thôi chỉ bằng đừng có ai xui tôi hoặc bắt tôi đào mạch lòng tôi làm chi nữa. Tôi sợ lắm. Nhưng tôi thích. Tôi chẳng hiểu con người tôi thế nào cả. Tôi sợ nhưng tôi thích. Tôi trốn nhưng tôi cứ ra trình diện cho người ta thấy. Vì thế người ta hiểu sai lầm về tôi. Cái tâm trạng nửa sáng nửa tối là tôi đó. Suốt bảy năm trường Trung-học, tôi chịu cùng một giáo dục liên tiếp, cùng các vị chỉ dẫn mà họ cũng chẳng hiểu rõ về tôi. Tôi không dấu. Họ bảo tôi không cởi mở. Tôi công nhận là tôi kín đáo, nhưng thực sự tôi cương quyết tôi rất cởi mở. Người ta muốn xét đoán tôi thế nào thì xét. Họ bảo tôi điên, tôi công nhận; họ nói thẳng ấy gần, tôi cũng nhận. Họ nói vậy đúng lắm. Nhưng tôi cũng cho rằng họ sai. Tôi rất cởi mở, chưa có ai tra hỏi tôi điều gì quá ba phút, trước sau thế nào tôi cũng phụt ra, chỉ cần họ hiểu tôi và cũng cởi mở như tôi, đừng cho tôi nghi ngờ họ. Tôi chẳng dấu ai được cái gì hết. Con người tôi là bức tranh nửa sáng nửa tối, nhưng không

có nghĩa là mờ mờ ảo ảo. Nó rõ như ánh sáng, nhưng nó tối om như bóng đêm. Nếu người ta nhìn vào chỗ sáng thì có lẽ người ta nhận xét đúng, nhưng nhìn vào đêm tối thì làm sao mà nhận rõ vật mình muốn kiếm được.

Chẳng ai hiểu được tôi. Họ cho tôi cao vọng. Nghèo mà ham! Không phải thế đâu bạn ạ. Có ai ở quê tôi, gần nhà tôi, bên tôi, rõ gia cảnh của tôi thì họ có thể hiểu được cuộc sống mai sau, kỳ vọng tương lai của tôi. Tôi buồn man mác.

Chẳng ai hiểu tôi. Tôi biết tôi. Tôi mong người ta hiểu tôi như tôi biết tôi, biết theo linh cảm. Tôi cảm thấy vậy. Ờ hay, tôi mong họ hiểu tôi chứ không muốn họ biết tôi rồi ờ thờ hay xét đoán, suy luận xa xôi về tôi. Tôi là hư vô, là không cái gì hết. Tôi là cả một bầu khí mênh mông nhưng vô tận và hư vô. Cuộc đời chỉ là khí, là hơi mà thôi.

Tôi mong họ hiểu tôi để khuyến khích tôi, giúp tôi làm việc chứ đừng nghi kỵ tôi. Tôi sợ cô độc, sợ những cái bề ngoài, sợ những cái xã giao mặt nong hay hời hợt mà bên trong chứa đựng thờ ơ hay nghi ngờ hoặc xét đoán về những cái đã qua của tôi và họ. Tôi mến ai nhỏ nhẹ tâm sự với tôi, nghe tôi tâm

ơ. Cả hai người thông cảm nhau, mến nhau. Tôi chẳng biết làm thế nào cho họ rõ rằng tôi chân thành với họ. Tôi không biết diễn tả chẳng. Đúng thế tôi không biết diễn tả cõi lòng của tôi qua lời nói hoặc điệu bộ cử chỉ đâu. Họ chỉ có thể rõ tôi qua giấy mực tôi viết thôi. (Chỉ những lúc buồn thắm thía tôi mới chân thực nỗi lòng tôi, như lúc này đây ai cũng có thể hiểu được tâm trạng của tôi. Nếu lấy tâm hồn của một người vui như tôi thì cũng chẳng hiểu được tôi. Tối và sáng hợp lại thì chỉ làm cho nó trở thành lơ mơ mà thôi. Họ phải là tôi mới được. Nhưng làm sao mà có thể có hai người như tôi được. Chẳng có ai hiểu tôi.

Họ nghi ngờ tôi, chê bai tôi. Phải rồi, họ xét đoán theo bên ngoài. Ai sống nhiều bên cạnh tôi, biết rõ hoàn cảnh của tôi sẽ hiểu tính tình tôi và cao vọng của tôi. Nhưng nguyên do hành động của tôi thì có lẽ họ chẳng bao giờ rõ được hết. Có lẽ chỉ có « cảm thấy » mà không có « hiểu » đâu bạn ạ.

Bạn đừng trách tôi chủ quan phủ nhận tài trí của con người nhé. Theo tôi thì trí con người không thể hiểu được những cái đã qua khi nghe người khác kể

lại. Họ có hiểu thì cũng chỉ là suy rộng ra, quét một lớp sơn của họ ; nếu cố gắng đeo bộ kính của người kể chuyện thì cũng chỉ gọi là « cố gắng » mà thôi. Chỉ có tài trí « cảm thấy » vậy thôi bạn ạ. Tôi cảm thấy thế, anh cảm thấy thế. Mỗi người một cảm giác, làm sao mà kể lại cho người khác cái « cảm thấy » của mình được. Hai người cùng bảo rằng tôi cảm thấy thế, nhưng biết đâu được hai người cảm thấy in hết nhau. Khó quá. Chẳng ai hiểu được tôi. Tôi chẳng là gì cả. Tôi không dám chối từ sự hiện hữu của tôi nhưng tôi nói rằng tôi cảm thấy, tất cả mọi cái đều là cảm thấy. Chỉ có danh từ « cảm thấy » là sâu xa thắm thía nhất, hiểu suốt nhất. Nhưng có lúc tôi cảm thấy buồn mà vẫn không cảm thấy nguyên nhân của nó. Tôi nghi ngờ. Tôi lại phải cần một trí khôn phụ giúp. Nhưng tôi sợ trí khôn có rất nhiều ma quái, cả một bộ tham mưu tha hồ bày đặt tưởng tượng, suy rộng cái « cảm » của tôi. Vì thế họ không hiểu tôi, họ xét đoán, sai về tôi.

Dẫu sao tôi cũng chẳng trách họ được. Tôi « cảm thấy » thì họ cũng có quyền xử dụng cái « cảm » của họ chứ. Tôi chỉ buồn vì cuộc đời làm méo mó cái « cảm » của

tôi, méo mó con người của tôi, méo mó cả ý nghĩ và tương lai của tôi. Tôi yêu, tôi ghét; tôi muốn diễn tả cái thực của tâm hồn tôi thì họ lại không cho tôi làm theo ý muốn. Họ chẳng hiểu tôi.

Ngày nay, một ngày tôi muốn trở về với ý định tiên khởi của cuộc đời sinh viên của tôi. Tôi nhất quyết thực hành ý định của

tôi, nhất quyết tiến tới đích. Nhưng tôi lại lười. Có lẽ vì hoàn cảnh, cũng chẳng đúng. Tại vì cả ba. Không biết số phận của tôi sẽ ra sao, chỉ có Thượng-đế biết. Tôi buồn, buồn lắm. Nhưng, tôi nhất quyết hành động. Tôi hy-vọng.

Một đêm cảm buồn
(6-1963)



★ SỐ ĐỎ

— Ủa, mầy còn sống sao? Tao tưởng mầy chết theo chiếc đò Thuận-thành chìm tuần trước chứ...

— Tao số đỏ lắm mầy. Không thôi bà thủy, bà rước tao rồi. Chỉ có một mình tao là may mắn nhất.

— Đâu, mầy kể chuyện tao nghe coi. Làm sao mầy thoát được tại nạn rừng rợn ấy... Ghê quá.

— Thì có gì đâu, tao nhậu say...

— Nhậu say mà làm sao thoát nạn được chứ?

— Mầy bỏ bỏ lên tao nói sao được. ừ, bữa ấy tao nhậu say, rồi... rồi ngủ quên trên đò, chứ có gì lạ đâu.

★ TIẾT KIÊM

— Anh hút gì một hơi ba điếu thuốc, hai tay hai điếu, trên một điếu.

— Tao tiết kiệm mà.

—

— Sợ hao hộp quẹt... Một lần hút ba điếu, khổt hao tổn điếu nhiều, biết không.



TAO ĐÀN BẠCH - NGÀ

★ NGUYỄN-THU-MINH
và LÂM - VỊ - THỦY

THẢO LUẬN 4

CHỦ-NHẬT — 19-5-1963

DỰ THẢO : Tôn-nữ Hỷ-Khương, Phương-Đài, Thu-Nhi,
Tuệ-Mai, Trần-tuấn-Kiệt, Nguyễn-Vỹ,
Nguyễn-thu-Minh, Lâm-vị-Thủy.

TRƯỚC khi tiếp tục cuộc thảo luận, anh Nguyễn-Vỹ giới thiệu qua mấy thi bản của độc giả bốn phương mới gửi về Phổ-Thông, làm theo thể thơ của Tao đàn Bạch-Nga chủ trương. Sau khi đọc xong, chị Tuệ-Mai đề nghị cô Hỷ Khương ngâm một vài bài đặc-sắc nhất trong những bài ấy. Tiếp đến chị Tuệ Mai đọc một bài thơ của chị vừa sáng tác. Bài thơ « Hòn » diễn tả khéo léo một mối hờn man

mác tế-nhị dễ cảm lạ. Bài thơ ấy được anh N.V. chọn đăng trong P. T. số 107. Trần-Tuấn-Kiệt ngâm bài « Chim Lồng » của Thu Nhi, cô bạn ở Phan Thiết vào, dự buổi họp của Tao-Đàn. Lâm-vị-Thủy cứ khen mãi bài thơ này « đặc biệt Bạch-Nga ».

Lâm - vị - Thủy xem bộ đã đến lúc cao hứng ngâm nho nhỏ hai câu thơ trong thi phẩm « Sao em không về làm chim thành phố » của anh mới xuất bản rồi yêu cầu anh Nguyễn Vỹ trình bày tiếp các

NHỮNG CUỘC THẢO LUẬN

thơ Bạch-Nga từ 10 đến 12
chữ. Đồng hồ đã quá 5 giờ.

Nguyễn Vỹ :—Tiếp tục trình

bày các thể thơ Bạch-Nga, tôi
xin đọc mấy đoạn thơ sau đây để
các anh chị nghe :

● Thơ mười chữ, vần liền và 6 chữ vần cách ôm nhau :

- 10 { Rồi đây, trên con đường dài thăm thẳm gió mưa,
Dừng bước bên sông, người trông hoa thắm hừng hờ.
6— Trôi đi, theo giòng nước biếc,
10 { Hay những ngày xa xăm gió đuổi bụi trên đường,
Những đêm vắng vẻ vô cùng, lá gợn hồn sương,
6— Ôi, ngao ngán lời tha thiết !

MỘNG-SƠN

(Văn học tạp chí số 6 — 22-6-1935)

● Thơ 12 chữ, vần cách :

Ta hãy bước vào khe khe trong cảnh im lặng nặng nề
Của năm mả, của gò cây, của đèn đài lăng-miêu cũ,
Ta sẽ gỡ đầu quần bút trên miếng gạch, trên cành tre
Gợn những bi tình mệnh mỏng của những linh hồn vô chủ.

Ta hãy ngồi ven lạch nước, dò nghe những tiếng véo von
Của lòng đá, của bông cây, của những khe đồi, khe núi
Mà một hơi gió thoảng qua làm gãy nát bao điệu đồn
Và động lớp sóng âm-ba đang gợn đùa trong nắng bụi.

NGUYỄN-VỸ

(Hà-nội báo số 23 — 10-6-1936)

★ Thơ 12 chữ, vần liền :

Luôn luôn rời gót phiêu lưu, anh là một khách chinh phu,
Trải bốn phương, tâm hồn anh đã lạnh lẽo với sương mù.
Tôi gặp anh buổi chiều đông, anh lơ dờ trên sông núi,
Nhuộm một màu chết tiêu ma trong lòng người, ngoài gió bụi,

Ngồi bên anh, tôi nghe anh làm bầm những tiếng cuối cùng.
Tôi thương anh, vì tôi cũng đi tìm những cảnh mông lung,
Tôi cũng muốn sống một cuộc đời phiêu linh như mây gió,
Đề nghe tiếng khóc thì thăm của những tâm hồn đau khổ.

Kìa khóm tre ngàn xanh ngắt, anh ơi, sương rụng gió rung
Lặng đứng trước mồ anh, nhớ anh, tôi cảm động vô cùng.
Hỡi vong hồn Lữ-Khách, nào đâu buổi chiều xưa tực rờ
Anh ngồi xem say sưa ngọn gió vờn bông ho, hờn hờ...

MỘNG-SƠN

(Văn-học Tạp-chí số 13 — ngày 10-8-1935)

● **Hoặc 12 chữ, vần liền và 6 chữ vần cách**
ôm nhau :

- 12 Hai mươi lăm năm đến nay, ta còn tủi cái thân ta,
12 Hai mươi lăm năm, hỡi lòng, đã bao nhiêu lệ trào ra,
6.— Đã bao nhiêu sầu lại lang !
12 Đề đến nay, lúc ta băng khuâng dừng chân lại giữa đường,
12 Nhìn giới xanh cao thăm-thẳm, và ngó lại cái vết thương
6.— Của lòng, mà ta ngao-ngán !

NGUYỄN-VỸ

(Văn-học tạp-chí — 2-5-1935)

Tôi đã trình bày gần đầy đủ trong kỳ hội thảo trước và kỳ này các thể thơ Bạch-Nga từ 2 chữ đến 12 chữ, tuy chưa nói rõ về những biến đổi mềm-dẻo, uyển-chuyển và dồi-dào của nó.

Chỉ xin các bạn lưu-ý đến bốn cách ghép vần bất cứ trong thể thơ nào của Trường Thơ Bạch-Nga : **vần liền, vần cách, vần ôm, và vần tự-do.** Đó là những thể thơ Bạch-Nga **với số chữ có hạn định.** Thêm vào đấy, còn thể Thơ **với số chữ không hạn định** như sau đây : Số chữ từ 2 đến 12, hoàn toàn tự-do, nhưng có vần có điệu, và vần điệu cũng tự-do, như bài *Đêm-Trinh*, trong tập *Hoang-Vu* :

Nhật làm chi những phím hương đồ gầy,
Màu xám hoàng hôn
Màu xanh rợn hoang-hồn,
Hình bóng thời Homère quây cuồng trong nhạc lửa !

Thôi, vươn lên chỉ hình hài ảo-lả nữa !

Đề tôi đi,

Đề tôi đi,

Trời không mây, không gió

Tôi không áo, không chân.

Tôi về quê hương không cửa không ngõ

Tôi về cô phương không lửa, không trăng...

Thơ Bạch-Nga này, như các bạn đã thấy, rất là tự-do, không hạn định số chữ, nhưng vẫn có vần, có điệu, tạo ra nhạc điệu của Thơ phù-hợp với rung-cảm của hồn Thơ.

Đến đây, cậu Năm là « chú tiều-dồng » của anh Vỹ, đem ra phòng khách những ly Bireley's và các đĩa bánh ngọt nho - nhỏ, đề cùng nhau giải khát. « xã hoi ». Cười nói vui vẻ, trò-chuyện ồn-ào về các bài thơ 10 chữ và 12 chữ vừa rồi. Thế theo lời yêu cầu của cô Hy-Khương, anh N.V. ngâm lên mấy bài thơ trên kia. Giọng ngâm trầm bổng khiến cho thính giả không còn thấy câu thơ dài lê-thê trái lại có một phong-độ ru dương mới lạ.

Uống hết ly Bireley's, anh N.V. nói tiếp :

Đề cho đúng với sự kiện lịch sử trong lịch trình tiến triển của Thi-ca Việt-Nam từ thời tiền chiến đến nay, đề cho mọi sự tra cứu của các nhà Văn-học-sử sau này khỏi bị sai lạc trải qua thời kỳ loạn ly mà các tài liệu Văn-học-sử không được thu thập đầy đủ, tôi xin nhắc lại ba sự

kiện sau đây :

★ 1.— Những bài thơ Bạch-Nga đầu tiên, theo

những hình thức mới từ 2 đến 12 chữ và lối gieo vần mới (vần liền, vần cách, vần ôm) đã được trình bày trong :

Tập Thơ Đầu của tôi, xuất bản giữa tháng 9 năm 1934.

Văn học tạp chí, 1935.

Hà-nội Báo, 1936.

Đồng thời những bài thơ Bạch-Nga của Mộng-Sơn được trình-bày trong Văn học tạp chí 1935.

★ 2.— Trương-Tửu diễn-thuyết về Thơ Bạch-Nga tại hội Khai-trí Tiến-Đức, Hà-nội, đêm 15 tháng 2 năm 1936.

Tiện đây, xin nhắc lại các

cuộc diễn-thuyết về Thơ mới :
trong thời-gian 1934-1936 :

— 6-1934. Lưu-trọng-Lư
diễn-thuyết tại câu-lạc-bộ Qui-
nhơn.

— 1-1935, cô Nguyễn - thị -
Kiêm diễn-thuyết tại hội Khuyến-
học Sài-gòn.

— 11-1935, Vũ - đình - Liên
diễn-thuyết tại hội Trí-tri Nam-
Định.

— 2-1936, Trương-Từ diễn-
thuyết tại Khai-trí Hà-nội.

★ 3.— Tờ « Le Cygne —

Bạch - Nga » bằng Việt -
Văn và Pháp Văn, « tuần-
báo Cách-mạng Chính-trị, Xã-hội,
Văn-học », do Trương-Từ và
Nguyễn - Vỹ Chủ-trương, phát-
hành giữa năm 1937, được 7
số thì bị Chính-quyền Pháp đóng
cửa. Trong báo ấy có một loạt
bài trình-bày lý-thuyết Cách-mạng
của Thơ Bạch-Nga. Những lý-
thuyết này bị Thế-Lữ ở báo
Phong-Hóa và sau đó vài năm
Hoài-Thanh, trong quyển *Thi-
nhân Việt-nam*, công-kích nhiệt-
liệt, cho là quá táo-bạo. Nhưng
chúng tôi tự bất buộc phải ngưng
hoạt-dộng và cũng không trả lời
Thế Lữ và Hoài Thanh.

Lâm vị Thủy : Tại sao hồi đó

Trương Thơ Bạch-Nga không
tiếp tục hoạt động nữa, và không
có phản ứng lại đối với Thế-Lữ
và Hoài-Thanh ?

Nguyễn Vỹ : Nguyên do vì
một bài báo bằng Pháp-văn nhan
đề là « *L'avenir de la jeunesse
révolutionnaire annamite* » của tôi,
do Trương Từ dịch ra ở trang
Việt ngữ là « *Tương lai của
Thanh niên Cách mạng Việt nam* »,
đăng liên tiếp 2 số báo *Le Cygne-
Bạch Nga* số 6 và số 7, tháng 7
năm 1937. Vì hai bài ấy, tôi bị
Triều đình Huế và Chính phủ
Bảo-hộ Bắc-Kỳ đưa ra tòa án
Hà nội, và bị 6 tháng tù và
2.000 quan tiền phạt (2000
francs) với bản án khá nặng nề :
« phá rối-cuộc trị an và xúc phạm
đến uy tín của chính phủ thuộc
địa và an ninh quốc gia ». Đồng
thời, Trương Từ bị tình nghi
giao thiệp với nhóm chính trị Đệ
tứ quốc tế của Tạ thu Thâu và
Phan văn Hùm ở Sài-gon, đang
hoạt động bí mật ở Hà-nội,
Trương Từ bị Mật-thám Tây
theo dõi. Vì những biến cố
ấy, mọi sự hoạt động về Thơ
Bạch Nga đều bị tạm ngưng từ
tháng 7 năm 1937. Sau đó từ
năm 1938, Trương Từ và tôi
cũng như Mộng Sơn, đều xoay
hắn qua hướng hoạt động chính

trị và chỉ viết sách về chính trị. với ý định gác vấn đề Văn nghệ sang một dịp khác, khi nào tình thế phù hợp và thuận tiện hơn. Suốt thời kỳ chiến-tranh, từ 1939 đến 1945 kéo dài cho đến 1954, nhóm Bạch-Nga chỉ vòn vẹn có 3 người, cũng bị những cuộc phiêu lưu phân-tán mỗi người một ngả. Tôi bị tù lần thứ hai vì hai quyển sách chống Nhật và chống Pháp (*Cái họa Nhật-bản*, và *Kẻ thù là Nhật-bản*), xuất bản tại Hà-Nội năm 1939 và 1940. Trương-Tửu và Mộng-Son trốn-tránh được, nhưng rồi cũng bị kẹt vào guồng máy đảng phái phân-tranh, mỗi người lưu-lạc mỗi nơi. Sau hiệp định Genève, 1954, tình thế trong nước tạm yên, nhưng nhóm Bạch-Nga không thể nào liên-lạc lại được nữa, và ở bên này vĩ-tuyến 17, di lang thang còn một mình tôi. Đợi 9 năm sau, 1963, tôi mới cho ra tập thơ *Hoang-Vu*, đề ghi dấu lịch trình tiến-triển của *Thơ Bạch-Nga* sau 25 năm ly-loạn.

Phương-Đài : Anh nhận xét cuộc tiến-triển của thơ Bạch-Nga đến nay như thế nào ?

Tuệ-Mai : Và Anh có nên xác định vị-trí của Thơ Bạch-Nga trong Văn-học-sử Việt-nam như thế nào không ?

Nguyễn-Vỹ : Mặc dầu Trương-Tửu hiện giờ ở miền Bắc, tôi ở Miền Nam, tình thế chính-trị đã

bị đảo-lộn toàn-diện và biến đổi hẳn, nhưng có điều không chỗi-cải được là cái chí hướng tự-do và nhân-đạo vẫn tồn-tại, vẫn nguyên, ở Trương-Tửu cũng như ở tôi.

Dù ở dưới một chế-độ hết sức chặt-chội và khắc-khò, Trương-Tửu vẫn đã tỏ rõ ý-chí bất-khuất, quyết bảo-vệ tự-do, công-lý. Trên lĩnh-vực Văn-nghệ, Trương-Tửu cũng không bao giờ phủ-nhận những lý-thuyết của Trường Thơ Bạch-Nga. Mộng-Son thì bị động viên làm nhơ-công ở nhà máy dệt Nam-định, dĩ-nhiên là không còn làm Thơ được nữa. Riêng tôi ở đây đã cố gắng tự tạo ra phương-tiện hoạt-động để tiếp-tục hoàn-thành công-trình văn-nghệ mà nhóm Bạch-Nga đã xây-đắp nền tảng trước đây 30 năm. **Thế-Lữ** trong báo *Phong-Hóa* và **Hoài-Thanh** trong quyển *Thi-nhân Việt-Nam* công-kích lập-trường của Thơ Bạch-Nga, đã tiên-đoán rằng Thơ Bạch-Nga sẽ chết. Nhưng đồng thời, Hoài-Thanh cũng hăng-hái tán-dương hai bài *Sương Rơi* và *Gột Trương-Tửu*, chính là hai bài thơ Bạch-Nga.

Rất tiếc, Hoài-Thanh không giảng-giải lý-do của sự nhận-xét mâu-thuần ấy. Hoài-Thanh cố-ý công-kích riêng lối thơ 12 chữ,

nhưng lối thơ 12 chữ như các bạn đã thấy, chỉ là một trong số rất nhiều các thể thơ khác nhau, biến hóa rộng-rãi, của Trường-Thơ Bạch-Nga.

Như tôi đã trình bày rất rõ ràng trong những kỳ thảo luận trước, tất cả trường thơ Bạch-Nga không phải chỉ gồm có mỗi một lối thơ 12 chữ mà thôi. Trong lúc thơ của Thế Lữ và của hầu hết của các nhà Thơ khác hồi 1932 — 1936, trừ

Phạm-huy-Thông, — đều chỉ có mỗi một lối thơ mới 8 chữ theo điệu cổ phong biến thể, không kể hai loại thơ cũ được thông dụng nhất là lục bát và Tứ tuyệt liên hoàn, thì trường thơ Bạch-Nga đã đưa ra những thể thơ mà hình thức rất khoáng đạt rộng rãi, gồm từ 2 chữ (như bài *Sương rơi*) đến 12 chữ (như bài *Ông Thánh đồng Đen*).

Chúng ta nó thể tóm tắt các thể thơ Bạch-Nga như sau đây :

1) Số chữ có hạn định :

2 chữ :	văn liền, văn cách, văn ôm, văn tự-do
3 " "	" " " " "
4 " "	" " " " "
5 " "	" " " " "
6 " "	" " " " "
7 " "	" " " " "
8 " "	" " " " "
9 " "	" " " " "
10 " "	" " " " "
12 " "	" " " " "

2) Hoặc những số chữ và những vần ấy xen lẫn vào nhau, hòa mình lẫn nhau, thành những số chữ không hạn định.

Nếu kê-cứu tường tận thì Thơ Bạch-Nga có trên 60 thể thơ, biến hóa vô cùng, có khuôn khổ nhất định hoặc không nhất định, không gò bó chật hẹp, rất là tự do, để

cho ngòi bút của Thi nhân được tự do vẫy vùng theo rung cảm của con tim và nhiệt hức của tư tưởng.

Trong báo *Phong-Hóa* Thế Lữ chỉ đem mỗi một bài thơ Ông Thánh đồng Đen ra để chế điệu, trong *Thi nhân Việt nam* Hoài Thanh chỉ lấy ra hai câu trong bài « gửi một Thi sĩ của nước

tôi" để dả kích, rồi cả hai người đều quả quyết rằng Thơ Bạch Nga sẽ chết.

Nhưng sự kiện lịch sử xác nhận rằng với hai bài *Sương Rời* và *Gửi Trương Tửu*, Trường Thơ Bạch Nga đã không chết (chính Hoài Thanh không chối cãi điều đó) mà 30 năm sau tập thơ *Hoàng Vu* ra đời vẫn thản nhiên tiếp tục sự nghiệp của Trường Thơ Bạch-Nga.

Về thực tế lịch sử không đợi đến sự có mặt của tập thơ *Hoàng-Vu* trường Thơ Bạch-Nga mới chứng tỏ sức-sống của nó, mà ngay từ 1934, 1935 và kế tiếp về sau, nhiều thề thơ của Trường Thơ Bạch-Nga đã được một số Thi-sĩ mặc nhiên công nhận. Sau khi Tập Thơ Đầu ra đời với các thề thơ Bạch-Nga mới lạ, thì kế tiếp quyền kịch thơ *Anh - Nga* của Phạm-huy-Thông đã áp dụng thề thơ 8 chữ văn cách, theo chủ trương của Bạch-Nga :

Hãy cùng ai, nơi hương hoa
quyển-luyến
Ngắm vườn lam ngầy ngất dưới
giăng ngà.
Vì đêm biếc rồi tàn, giăng xuân
biển,
Và rưng rộ sẽ tắm nắng chân
mây xa

Tuy rằng thỉnh-thoảng Huy-Thông còn dùng lộn xộn câu thơ 9 chữ trong một bài thơ 8 chữ (như câu thơ thứ 4 trên đây).

Xuân-Điệu cũng đã thỉnh-thoảng áp-dụng thề thơ 8 chữ văn cách :

Và nhạc phẫn dưới chân mừng
sánh bước.
Và tơ giăng trong lời nhỏ khơi
ngồi ;
Tà áo mới cũng say mùi gió
nước.
Rặng mi dài xao động ánh
"dương vui
(*Thơ Thơ* — 1938)

Huy-Cận đã dùng thề thơ 4 chữ văn cách :

Xuân gội trần đầy
Giữa lòng hoan lạc
Trên mình hoa cây
Nắng vàng lạt lạt
.....
Hai hàng cây xanh
Đâm chồi hy vọng
Ôi duyên tốt lành
Én ngàn đưa võng...

(*Lửa Thiêng*, 1940)

Anh Thơ, trong bức tranh *Quê* triết đề áp dụng thề thơ 8 chữ văn cách :

Mưa dồ bụi êm dề trên bến
vắng,

Dò biếng lười nằm mặc nước
sông trôi.
Quán tranh đứng im lìm trong
vắng lạnh
Bên chòm xoan hoa tím rụng
tơi bời

Hàn mặc Tử cũng đã dừng
thề thơ 5 chữ văn cách :

Dầu ai không mong đợi
Dầu ai không lắng nghe
Tiếng buồn trong sương đục
Tiếng hờn trong lũy tre.

(gái quê-1936)

Chế Lan Viên áp-dụng nhiều
nhất thơ 8 chữ văn cách :
Rời cả một thời xưa tan-tác đồ ?
Dấu oai linh hùng vĩ thấy gì đâu ?
Thời-gian: chảy, đá mòn, sông
núi lở,
Lòng ta luôn còn mãi vết
thương đau.

(Điều-tàn—1937)

Lưu Trọng Lư, dùng thề thơ
5 chữ văn liền và văn cách :

Giờ hết một mùa đông,
Gió bên thềm thổi mãi.
Qua rồi mùa ân-ái,
Đàn sếu đã sang sông.

Em ngồi trong song cửa
Anh đứng dựa tường hoa
Nhìn nhau và lệ ứa,

Một ngày một cách xa.

(Tiếng-Thu—1939)
v.v...

Trong bài diễn-thuyết tại Hội
Khai-trí Tiến-đức, Hà - nội,
tháng 2, năm -1936. Trương
Tứ đã quả quyết như sau đây :

« Tôi tin rằng không sớm thì
chầy, các thề thơ Bạch-Nga sẽ
được thông dụng trong Thi đàn
Việt-Nam. Hiện giờ Thơ Bạch-
Nga bị báo Phong Hóa công
kích, nhưng điều ấy sẽ không
ngăn cản được sự bành trướng
của trường Thơ Bạch-Nga mà,
trừ Thế Lữ ra, có một số đông
Thi sĩ tán thành. Thơ Bạch-
Nga nhất định không chết ».

Nay chúng ta thử xem xét sau
30 năm qua, Thơ Bạch Nga có
tiến triển không ? Từ sau chiến
tranh đã xuất hiện vô số những
bai thơ phóng túng, quá tự do
đả phá tất cả luật lệ, văn, điệu,
viết hoàn toàn như văn xuôi. Mặc
dầu vậy, đa số những nhà
Thơ của Thế hệ trẻ ngày nay đã
chán bỏ các loại Thơ « tự-do » mà trở
về đi tìm một lối thơ có quy củ
hơn, có văn điệu, mà vẫn không gò
bó chật hẹp như các loại thơ cũ.
Họ đã tìm thấy chưa ?

Xin thưa : Rồi ! Từ vài năm

nay, chúng ta đã thấy rải rác đăng trên các báo, và trong các thi phẩm mới xuất bản, những bài thơ bốn chữ, năm chữ hoặc 8 chữ, vần liền hoặc vần cách, theo đúng các loại Thơ mà trường Thơ Bạch Nga đã chủ xướng từ năm 1924 và đã tiếp tục đăng trong tạp chí Phở Thông từ 5 năm nay. *Một số các Thi sĩ hiện đại đã làm Thơ Bạch Nga mà không biết*, cũng như trong bản kịch của Molière ông Jourdain đã viết văn xuôi mà không ngờ.

Thì ra, lịch sử đã xác nhận rằng Thơ Bạch Nga khởi xướng từ 1934, nay đã mặc nhiên trở thành sản phẩm của xã hội, hậu quả tự nhiên của sự tiến triển không thể tránh được của thi ca Việt Nam giữa Thế kỷ XX. Đối với thời tiền chiến, Thơ Bạch-Nga bị Thế-Lữ và Hoài Thanh công kích là *lập dị* (xin nhắc lại là hai người ấy vẫn công nhận giá trị của thơ Bạch Nga 2 chữ và 7 chữ), nhưng với Thế hệ hiện đại, thơ Bạch Nga đã giữ địa vị « trung dung » giữa các loại thơ cũ đã lỗi thời và các loại Thơ quá « tự do », phóng túng không vần, không điệu, phủ nhận cả nguyên tắc nồng cốt của Thơ; nghĩa là phủ nhận cả thơ. Từ nay giờ tôi đã nói nhiều về

hình thức của thơ Bạch Nga. Về tiêu chuẩn, nghĩa là xu hướng tinh thần của Thơ, Thơ Bạch Nga bảo vệ tinh túy thuần thực trong trắng của Thơ.

Giữa lúc một số bạn trẻ vô tình xô đẩy Thơ phóng túng xuống một hố thăm sa đoạ mỗi ngày mỗi trầm trọng, mỗi cường loạn, gây ra ảnh hưởng vô cùng tai hại cho thế hệ thanh niên đương thời, trường Thơ Bạch Nga phải luôn luôn trung thành với chủ trương thuần túy của nó là: góp vào công cuộc xây dựng *một xã hội thuần túy, một nhân loại tốt đẹp, và nâng Thơ Việt Nam lên nhiệm vụ thuần túy cao cả của nó.*

Trường thơ Bạch Nga gạt bỏ tất cả mọi nguy biến viễn vông, giả tạo và suy đồi, không thích hợp với tinh thần dân tộc Việt Nam...

Anh Nguyễn Vỹ trình bày đến đây, anh chị em đều có vẻ im lặng suy tư trong giây lát để đi sâu vào vấn đề, thì Lâm vị Thủy qua 1 cái tăng hăng khởi xướng.

Lâm vị Thủy : Riêng tôi, nhận thấy những điểm mà anh Nguyễn Vỹ vừa trình bày rất đúng và hoàn toàn đồng ý...

Nguyễn Thu Minh : Nhất

là điểm « chủ trương thuần túy, góp phần xây dựng một xã hội thuần túy, một nhân loại tốt đẹp... gạt bỏ tất cả mọi nguy hiểm viễn vông, giả tạo và suy đồi không thích hợp với tinh thần dân tộc Việt-nam chúng ta hiện nay.

Tuệ Mai : (cười) Tôi cũng nhận thấy những điều anh Nguyễn Vỹ nêu ra rất chí lý, thơ chúng ta phải sống thực với cảm nghĩ, rung cảm của lòng đã dành nhưng cũng cần hướng lên, tiến tới cái đẹp của con người Việt Nam.

Nguyễn thu Minh : Có một điểm tôi hơi thắc mắc là điều mà anh Nguyễn Vỹ vừa nêu ra liệu những anh chị em của nhóm Thơ Tự Do đúng nghĩa có hiểu lắm, tưởng chúng ta công kích chẳng. Xin nói rõ là tự do « chính hiệu » chứ không phải những kẻ a-dua học đòi hai chữ tự do hỗn loạn trong thơ như một số người hiện nay đang tung la liệt trên một đôi tờ báo...

Nguyễn Vỹ : Tôi xin nhấn mạnh và nhắc thêm là trên đây tôi không công kích thơ tự do mà chỉ trình bày những sự kiện thực tế trong lịch-sử. Thơ « Tự-do » sẽ thích-hợp hay không, thời gian sẽ trả lời, và chỉ có thể-hệ sau mới nhận-xét xác-thực được.

Phương Đài : Phải đấy ! Tao-dàn Bạch-Nga của chúng ta lo xây dựng chứ không lo dả-phá vô-ích.

Nguyễn-Thu-Minh : Còn một điểm nữa mà tôi cần hỏi rõ, thơ Bạch-Nga chúng ta đi từ 1 chữ cho đến 12 chữ đã dành, nếu như ngoài số 12 chữ, nghĩa là có thể 13, 15 hoặc hơn nữa nhưng có vần, nhạc điệu thì chúng ta có chấp nhận hay không ?

Nguyễn-Vỹ : Điều đó chúng ta khỏi phải thắc mắc, nếu là một bài thơ hay, có vần nhạc trong thơ thì chấp nhận chứ, chúng ta mở rộng mà như tôi đã trình bày trên ! Nhưng nếu gặp câu dài quá 12 chữ, ta sẽ cắt ra làm hai câu, cũng được vậy.

Buổi thảo luận đến đây thì chị Phương-Đài xin đề nghị đề kỳ sau tiếp tục vì đã tối, lại thêm trời mưa, nhà xa...

Anh chị em đều đồng tán thành kỳ sau trở lại vấn đề. Và trước khi chấm dứt, Hy-Khương ngâm một bài thơ của Hy-Khương vừa sáng tác, rất cảm động, chị Tuệ Mai đọc lại một bài thơ của chị đã đăng cách đây 6, 7 năm ở « Người Việt tự-do »... rất hay.

Buổi hội thảo kết thúc vào lúc 8 giờ kém 10.

★ NGUYỄN-THU-MINH
và LÂM-VỊ-THỦY ghi



h ồ n

T U Ê - M A I

(Trong Tao-Đàn Bạch-Nga)



Tiến lên bước nữa

Tới chốn tiêu điều

Lui về bước nữa

Rơi vào quạnh hiu



Ngừng đây cô độc

Kiếp sống chơi vơi

Tại nghe mời mọc

Lòng sầu đơn côi



Nơi kia thao thức

Chốn này suy tư

Hồn lên rưng rức

Máu vào trang thơ...



sao ?

ANH - TUẤN

(Trong Tao-đàn Bạch-Nga)

- ★ Sao người ta phải chết
Mà môm đá vẫn trơ trơ ?
- ★ Sao nụ cười của trẻ thơ
Chỉ một thời gian rồi phải hết ?
- ★ Sao cuộc đời quá khe khắt
Mà tạo hóa vẫn sáng tươi ?
- ★ Sao bao nhiêu tiếng cười
Vẫn mang theo bao giòng nước mắt ?
- ★ Sao ta lại thường riêng biệt
Không sống liền như giọt nước biển khơi
- ★ Sao kiếp người đã quá lẻ loi
Mà không yêu nhau tha thiết.



đêm khuya

thu

- ★ Đêm khuya ngồi suy nghĩ
Trông làn khói thuốc bay
Mưa buồn rơi rả rĩ
Tâm hồn như tỉnh say
 - ★ Thì giờ đi nhanh quá
Thoáng một cái đã già
Vuốt tay sờ lên má
Gần sùi những luống da.
- Lại mùa Thu !
Trời âm u
Gió vi vu
- Kìa lá vàng
Rơi nhẹ nhàng
- Kìa mây bay
Kìa chia tay



đây, Tao-dàn Bạch-Nga

ĐẠO - THANH - KHIẾT

(Đại-học Rizal — Philippines)

(Trong Tao-dàn Bạch-Nga)

Đây, Tao-đàn Bạch - Nga,
Gió tám hướng bay qua,
Mây mười phương tụ lại,
Và từ đấy lan xa...

Đây, Tao-dân Bạch-Nga,
Trái tim kiếp Người ta,
Mang linh hồn Tào-Hóa
Gieo rắc làn âm ba.

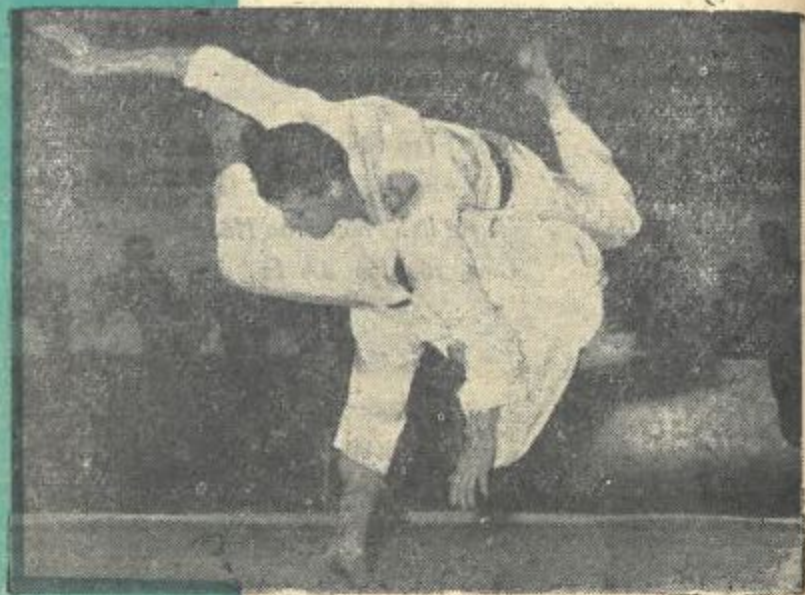
Dây, Tao-đàn Bạch-Nga.
 Tình là dây — bao la.
 Mộng là dây — rục rờ,
 Thơ là dây — đậm đà.

Đây, Tao-dàn Bạch-Ngà
Trăng còn soi đêm, và
Ngày còn trời rọi sáng
Đời còn lên tiếng ca !

hình đi!



Judo



柔道

NHU - ĐẠO LÀ GÌ ?

— **M**ÌNH ƠI, nghe em đọc cái này.

— Anh nghe:

— « *Chiều thứ Bảy vừa rồi, vào lúc 6 giờ, cô Lê-thị-Thuận, một nữ-sinh 15 tuổi, đi xe máy trên khoảng đường vắng-vẻ từ Tân-An về nhà cô cách tỉnh lỵ 7 cây số. Bỗng có ba cậu cao-bồi đi xe vespa đuổi theo, quàng mặt cô và chặn đường để chọc ghẹo. Cô Thuận vừa xuống xe thì một gã cao bồi to lớn nhảy tới định làm hờn, liền bị cô đá cho một cái lặn cù xuống ruộng. Cậu thứ hai xấn tới, cũng bị cô cho đi ấn bùn, bỏ lóp ngóp dưới nước. Cậu thứ ba rút con dao nhọn trong túi, xừng xỏ nhảy tới định đâm cô, không dè bị cô đánh cho một đòn, con dao văng ra xa, cậu té sấp xuống đất chảy máu miệng, máu mũi. Trong lúc mấy người đi đường đứng lại coi thì cô nữ-sinh bình tĩnh lên xe đạp về nhà. Ba cậu cao bồi vào độ 24, 25 tuổi, võ phước gặp phải một cô bé 15 tuổi có sở-trường về môn Judo... »* Minh à, chuyện này chắc là phóng viên nhà báo họ bịa đặt, chứ em không tin. Một cô gái 15 tuổi làm sao đánh quỵ hết một lúc 3 chàng cao bồi 24, 25 tuổi ?

— Chuyện ấy rất thường. Nếu em có học Judo thì em cũng có thể cho anh đo đất bất cứ lúc nào em muốn.

— Học Judo là học cái gì, hả Minh ? Nghe sao giống tiếng Nhật-bồn quá vậy ?

— Chính là tiếng Nhật-Bồn. Judo là **Nhu-đạo**. *Nhu* là mềm. *Nhu-đạo* là dùng cái phép mềm-dịu mà thắng. Đó là một phương pháp võ nghệ của Nhật-bồn.

— Còn em nghe có thứ võ Nhựt gì mà *Riu-Rít*, hay là *rít-riu* gì đó ?

Ông Tú cười :

— **Jiu-jitsu**, tức là **Nhu-thuật**, (*jiu* hay là *ju* : *nhu* ; *jitsu* là *thuật*).

— **Nhu-đạo** (judo) và **Nhu-thuật** (jiu-jitsu) cũng là một loại võ Nhật hết, hay là có khác nhau, hả Minh ?

— **Jiu jitsu** là một võ nghệ đã xưa, được thông dụng từ đầu Thế-kỷ XVII, có thể nói vào khoảng 1627.

Tra cứu tận nguồn-gốc, thì chúng ta thấy, sách Nhật có chép rằng một vị lương-y Nhật ở Thế kỷ thứ VI, tên là **Shirobei Akiyama** một hôm đi dạo chơi trên đảo Kiushiu, trong lúc trời đổ tuyết. Ông thấy những cành cây to lớn bị tuyết đọng nhiều, nặng quá, cho nên phải gãy, trái lại những cây sậy mềm yếu chỉ cong xuống để tuyết rụng hết rồi cành sậy vẫn đứng lên được, không gãy. Ông Akiyama liền suy nghĩ về sức yếu

mềm của cây sậy chống lại sức mạnh của bão tuyết. Do đó, ông có bày ra một vài cách thức mềm dẻo chỉ cho người sức yếu để chống đỡ lại người sức mạnh hơn. Nhà Thơ **La Fontaine** của Pháp, thế kỷ XVII, cũng đã có nhận xét giống như vị y-sĩ Nhật **Akiyama**, trong bài thơ ngụ ngôn *Le Chêne et le Roseau* Cây sậy hạnh diện nói với cây Chêne cổ thụ :

*Les vents me sont moins qu'à
vous redoutables,*

Je plie, mais ne romps pas;

(Gió bão, tôi không ghê sợ như
anh,

Tôi cong mình, nhưng không
gãy).

Có điều khác một chút, là **La Fontaine** diễn đạt một triết-lý xử thế « *nhu thắng cương* », chứ không áp dụng triết-lý ấy trong việc tranh đấu tự vệ cho tính mạng con người.

Một vài phương pháp võ-thuật đầu tiên của nhà lương-y **Akiyama** dĩ nhiên là hãy còn thô sơ. Nhưng người ta cải thiện dần dần và rút những kinh nghiệm trong thực tế, từ đời nọ qua đời kia cho mãi đến năm **1627** một người Tàu, **Chen-Yuan - Ping**, mới sửa đổi các

Vũ-pháp của **Akiyama**, dung hòa với một vài nguyên tắc của Võ Thiếu-lâm, mà thành ra một môn Võ-thuật đặc biệt Nhật-bồn, tức là « *Nhu thuật* » — *Jiu Jitsu*. Gọi là *Nhu thuật* vì đó là nghệ thuật tìm đánh những yếu điểm, « điểm huyệt » những chỗ cốt yếu nhất trong thân thể con người mà không cần dùng đến nhiều sức mạnh. Người có *Nhu-thuật*, mặc dầu nhỏ bé và yếu đuối, chỉ áp dụng những ngón sở trường mềm dẻo và lanh lợi là có thể hạ được dễ dàng một địch thủ khoẻ mạnh và to lớn gấp hai. Nhưng *Jiu - jitsu* có nhiều đòn bí hiểm, có thể sát hại địch thủ rất dễ - dàng, mà thiếu tinh thần thượng võ, thiếu cái chất « đạo » trong Võ-thuật. Vì đó, năm **1882**, một chàng hiệp sĩ trẻ tuổi và đã lừng danh ở Nhật-bồn tên là **Jigoro Kano** muốn dung hòa Thuật và đạo, và sửa đổi *nhu thuật* thành ra *nhu đạo*. *Jiu-jitsu* thành ra *Judo*.

— Mình ơi...!

— Ơi.

— Thế là **Jigoro Kano** là thủy tổ của *Nhu đạo*, phải không Minh?

— Nói là Thủy-tổ thì không đúng lắm, vì *Judo* là một hình

thức của Jiu-jitsu biến cải. Nhưng Jigoro Kano chính là người đã sáng lập ra môn phái Judo. Trước đó, tất cả giới hiệp sĩ phong kiến Nhật, các cấp *Samourai*, đều có học Jiu-jitsu. Jigoro Kano cũng là con một gia đình *Samourai*, có tiếng tăm ở Tokyo và rất giàu có. Năm 1882, Kano mới 22 tuổi, đã tốt nghiệp các trường Đại-học Nhật và đã thụ giáo với ba vị danh sư Jiu-jitsu danh tiếng nhất, mỗi vị có những đòn nhu thuật khác nhau. Chính năm ấy, Kano phối hợp lại các phép nhu thuật, sửa đổi lại giản dị hơn, nhẹ nhàng hơn bỏ bớt những đòn sát hại quá hiểm độc và tàn ác. Kano lại đem tinh thần thượng võ vào các cuộc đấu thuật chống lại người mạnh nào khi cần *lạnh lợi, bình tĩnh và mau lẹ* để tự vệ hơn là để sát hại. Năm 1882 Kano lập tại Tokyo một trường cao đẳng Nhu-đạo gọi là **Kodokwan**, đề phổ biến Vũ thuật mới, Judo, cho khắp xứ Phù-tang. Hiện nay, ở Nhật có hai Hội Nhu đạo, **Betsoukoue** và **Kodokwan** được coi như hai Tổng hội của Judo.

— Jigoro Kano còn sống không Minh ?

— Ông đã chết năm 1938.

Hiện nay người con trai của ông là **Risei Kano** nối nghiệp ông làm Chủ tịch Tổng-hội Judo Nhật-bản, vừa là chủ tịch Tổng hội Judo quốc-tế.

— Minh ơi !

— Ơi.

— Em nghe nói « thất lưng đen, thất lưng vàng, thất lưng đỏ » v.v. Nghĩa là sao, hả Minh ?

— Người học Judo phải mặc một bộ áo quần *Kimono* ngắn của Nhật, thường may bằng vải *kaki* trắng cho dày để khỏi rách, hai tay rộng, ống quần hơi cao, trên mắt cá. Áo không có nút. Một thất lưng, gọi là « *dai* », quấn phía ngoài, và cột thả xuống hai chéo ngay giữa bụng.

Mới vào học đeo đai trắng, độ vài ba tháng thì đai vàng, rồi dần dần đến đai da cam, xanh lục, xanh... và **marron**. Học theo lối tài tử (*amateur*) thì được đai **marron** đã là cao lắm rồi. Sau cùng là *ceinture noire* đai đen, được coi như Đạo sư. Từ đây, các đạo-sư có đai đen còn chia ra 10 đẳng: *đen* đệ nhất Đẳng (1er *dan*) cho đến đệ tứ Đẳng (4è *dan*); Đệ ngũ đẳng thì đai *đen* và *đỏ*, đệ lục, đệ thất và đệ bát Đẳng thì *trắng* và *đỏ*, đệ cửu và đệ thập

MÌNH ƠI !

Đẳng thì **đỏ**. Năm 1962, khắp thế giới chỉ có hai người được Đệ thập Đẳng (10è *Dan*), là hai người Nhật : **Nagaoaka** và **Mifune**. Ông này năm nay 80 tuổi, còn khoẻ mạnh.

Năm nay một *Judoka* Thụy-điền đã giành được, vinh dự quán quân quốc-tế, 10è *Dan*.

— Từ đai trắng đến đai đen, phải học hết mấy năm, hả Minh ?

— Không chừng. Tùy theo thiện nghệ của mỗi đạo sinh. Nhưng theo nguyên tắc, thì đai trắng, học chuyển cần 2 tháng sau được đai vàng. Đai vàng 4 tháng sau được đai cam
5 tháng xanh lục
(xanh lá cây)

6 tháng xanh

8 tháng marron.

12 tháng sau được đai đen.

Đai **khaki**, từ cậu đạo sinh quen mới vào tập đi, tập lết, với đai **trắng** cổ « học gạo » để thi cho đến khi đậu được đai **đen** cũng phải 3 năm. Bấy giờ Đạo sinh được gọi là *Judoka*. Còn như học mà cứ « cúp cua » thì già đời cũng cứ đai vàng hay đai xanh.

Bà Tú cười ;

— Em mà học Judo thì chắc

đến già đến chết em cũng còn đeo thắt lưng trắng !

— Anh thích thể hơn. Chứ em mà giỏi judo thì em sẽ cho anh ăn cùi-chò.

Bà Tú hôn một cái ngon lành trên má ông Tú, và khẽ miệng gần miệng ông, cười chúm chím, khẽ bảo :

— Khỏi đi, bồ ơi. Bộ đi học judo để bồ ăn hiếp tui thì có !
Bồng bà Tú đứng dậy :

— Em khát nước quá. Em phải đi uống cái gì mới được. Minh uống với em nhé ?

— Ừ.

— Bireley nhé ?

— Ừ.

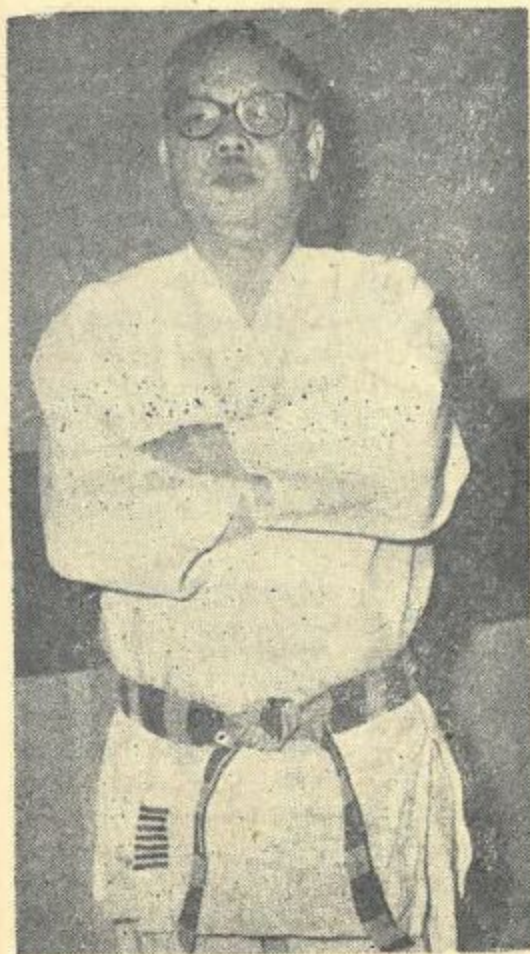
Bà Tú mở tủ lạnh lấy ra một chai. Bà vừa mở nắp, vừa hỏi tiếp :

— Minh ơi, người Âu-châu cũng học Judo hả Minh ?

— Ừ.

Bà Tú rót đầy một ly Bireley's đưa ông Tú uống trước. Ông không khát, chỉ hớp ba hớp cho vui lòng bà vợ trẻ đẹp, của ông. Xong ông nói tiếp :

— Năm 1889, **Jigoro Kano**, người sáng lập ra môn Judo, sang Âu-Châu lần đầu tiên để truyền môn Nhu-đạo của ông. Ông sang Pháp, hai năm mà chỉ dạy được ba bốn người, trong số có Guy de



WIKINOSUKA KAWASHI
Đệ-thất-Đẳng, đai trắng-đỏ, người
đã phổ-biến Judo cho khắp
cả Âu-châu

Mongaillard lấy tên Nhật là Ré-nié đai xanh-lục. Kano chán nản, bỏ về xứ. Năm 1905, Ré-Nié lập một câu-lạc-bộ Judo ở Paris, nhưng trong một cuộc 'đọ sức' với một võ-sĩ bốc-xơ, **Padoubny** (120 kí), Ré-Nié bị đánh lãn cù. Thế là Judo bị mất cả uy-tín. Năm 1935, một giáo-sư Judo có danh tiếng của Nhật, **Wikinosuka Kawashi**, thắc-lưng trắng và đỏ, Đệ-thất-Đẳng, (7è dan) sang Paris nhất-định tiếp-tục công-việc truyền bá Nhu-đạo của Jigoro Kano ở Âu-châu. Ông mở một **Dojo** (Đạo - trường) ở Paris, đường Beau-bourg, được khá đông học trò. Dần dần số môn-đệ của ông cứ tăng mãi, cho đến năm 1950 ở khắp nước-Pháp có trên 10 000 người học Judo đã giỏi, trong số có trên 30 thất-lưng đen-đỏ nhất và đệ-nhị

Đang. Không phải chỉ có thanh niên mới học Judo, mà trong đám môn-đệ của Kawashi có những Giáo-sư Đại-học, Bác-học, Chính-trị-gia, Đại-sứ, Thi-sĩ, Luật-sư, Bác-sĩ, v.v..., như Nữ Bác-học **Joliot Curie** (chết năm 1958) đã được thắt lưng marron, cựu Thủ-tướng **Paul Reynaud**, thắt lưng xanh, v.v... Hiện nay ở Pháp có 1200 Clubs Judo, riêng ở Paris có 310 clubs. Judokas Pháp đã có 4500 *ceintures noires* (thắt lưng đen), và 487 *ceintures marron* sắp sửa thi lấy *ceinture noire*.

Những môn-đệ Pháp của Kawashi, thắt lưng đen đệ nhị hoặc đệ-tam Đẳng, lại đem Vũ-thuật Judo đi truyền giáo ở các nước Tây-phương.

Ở **Belgique**, là J. de Herdt, Judoka Pháp, đệ tứ Đẳng, đã lập ra nhiều Đạo trường (Dojo) ở thủ-đô Bruxelles và các tỉnh. Hiện nay ở Belgique đã đào tạo được 200 « *ceintures noires* », và đã có một cơ quan, tạp-chí *Atemi*, đề tuyên truyền Judo và liên lạc với các Hội Judo Tây phương và Đông-phương.

— Ở **Hollande**, năm 1963, cũng đã có 120 « *ceintures noires* » đệ-nhất và đệ-nhị-Đẳng.

— Ở Anh, ông Kitamura,

một cấp bậc lớn của Kodowan, đã sang dạy judo từ năm 1925, và đến nay đã huấn luyện trên 200 « *ceintures noires* », hầu hết là trong các giới quý tộc. Ở Anh, chỉ những người ở giới *gentry* mới được nhận vào Clubs và mỗi người xin nhập hội đều phải có hai hội viên bảo đảm về tư cách.

— Ở **Suisse**, có trên 2000 Judokas do Bác-sĩ Ri, Sè Dan, đào tạo.

— Ở **Suède**, họa sĩ **Gustav Nielström**, *ceinture noire*, 3è Dan, 62 tuổi, vừa được cử làm chủ tịch Hội judo Suède trên 5000 hội viên.

— Ở **Italy**, phong trào judo mạnh nhất, và đã lập « Liên hiệp judo Âu-châu ».

— Ở **Mỹ**, hầu hết các sĩ quan và đa số binh sĩ của quân đội Mỹ chiếm đóng ở Nhật đều có theo học judo ở Đạo trường Kodokwan, Tokyo.

— Ở **Canada**, người điều khiển judo là Sasia, một judoka Pháp, *ceinture noire* 3è Dan, một môn-đệ của Kawashi.

— Ở **Nga-sô, Tiệp-khắc, Đông-Đức**, v. v... phong trào judo cũng rất thịnh hành, nhất là từ 1954, dưới sự điều khiển

của Giáo-sư Nhật **Juno Kito-yam**. Hiện ở các xứ ấy đã có trên **1500** Đại đen.

— Còn ở Việt-nam, môn Judo nhập-tịch từ bao giờ, hà mình ?

— Từ hồi Nhật qua chiếm Đông-dương, năm **1940**. Trước kia, người Việt-nam cũng đã biết về *jiu-jitsu*, danh từ *Judo* thì ít nghe nói. Nhưng người Pháp cấm các võ-ngệ Đông-dương. Họ chỉ cho tập boxe và quyền Anh. Các môn Võ Tàu, võ Thiếu-Lâm, võ Việt-nam, nhất là võ Bình-định, cũng có nhiều người học, nhưng học lén. 1940, Nhật gần như là làm chủ ở xứ ta, và lần đầu tiên có một người Việt-Nam học Judo là ông **Phạm-dăng Cao**, làm quan Tham-biên ở một tỉnh Hậu-giang. Sau đó ông Cao truyền lại võ nghệ Judo cho một số người như Bác-sĩ **Nguyễn anh Tài**, ông **Đặng thông Trị**, ông trạng-sư **Thu**, v.v.. Từ ngày Nhật bại trận, mấy ông đó có sang Pháp học thêm và gia nhập vào Tổng cuộc Judo Pháp. Hiện nay mấy ông đều là « *Ceintures noires* » và tiếp tục phổ-biến các môn *Judo* và *Aikido* cho đa số đồng-bào ham-chuộng. Năm 1952-53, Bác-sĩ Tài có mở *Hàn-Bái-duơng* trên một miếng đất trống ở đường Võ Tánh, sau ông lại mở một đạo-trường ở đường Lê-văn-Duyệt, nhưng các chủ đất đòi đất lại,

công việc của ông bị bỏ dở. Hiện nay ông **Đặng-thông Trị** đang điều khiển một Đạo trường (Dojo) ở đường Phan - Thanh - Giản, nơi đây ông truyền bá judo và Aikido cho một số đông Đạo - viên rất trung kiên và đầy nhiệt - húng.



— Mình à !

— Hử ?

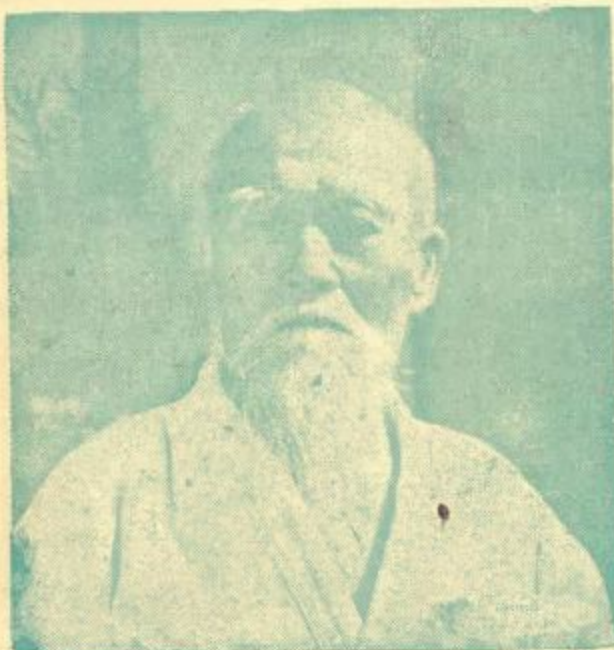
— **Aikido** là gì, hà Mình ?

— Aikido là **Hiệp khí-đạo**.

合気道.

— Có giống như Judo không ?

— Có giống một phần nào và cũng có khác. Người sáng lập ra *Aikido* (originator), là giáo-sư **Morihei Uyeshiba**, sinh năm **1883** tại Tokyo, năm nay vừa 80 tuổi. Ông đã phát minh Aikido cách nay đã 50 năm, nhưng được phổ-biến mạnh nhất từ



Morihei Ueshiba

sau Đệ-nhị Thử-chiến. Nguyên-tắc của Aikido đã được phổ-bày trong quyển « *Aiki-to, the Arts of self Defense* » của K. Tohei như sau đây :

« *Aikido is based on the laws of Nature and believes that the martial arts express love. That is why so much is made of the principles of non-resistance.*

(Căn-bản của Hiệp khí đạo là

high quality and a very art of self defense). Nó là một võ-đạo của hòa-bình, của thiên-nhiên.

— Thế sao gọi là Hiệp-khí-đạo, hử Minh ? Hiệp-khí là sao ?

— Chữ « *khí* » đây có nghĩa là uy-lực huyền bí của Thiên-nhiên, (*Nature's secret of power*). Lấy cái sức mạnh tiềm-tàng của người, hòa-hiệp với uy lực huyền vi của Tạo-hóa, đó là Hiệp-khí-

những luật thiên-nhiên của tạo-hóa, và lòng tin-tưởng rằng Võ-thuật là diễn biến của tình thương. Cho nên nó chú trọng đến nguyên-tắc bất-bạo-động)

Hiệp - khí đạo là một phương-pháp huấn - luyện tinh thần đến mức thanh cao tuyệt diệu và lại chính là một - nghệ - thuật tự - vệ thích hợp nhất (a method of mental training of

đạo. *Ai* : hiệp, *Ki* : khí. Tất cả bí-quyết của võ-thuật này là gồm trong hai chữ *Ai* và *Ki*.

« *Aikido strives truly to understand Nature, to be grateful for her wonderful gifts to us, to make her heart its heart, and to become one with her. This striving for understanding and practical application of the laws of Nature, expressed in the words 'Ai and Ki, from the fundamental concept of the art of Aikido...* ».

(Hiệp-khí đạo thành thật cố gắng tìm hiểu lẽ Thiên-nhiên của Tạo-vật, biết ơn Tạo-vật đã ban cho chúng ta những khả-năng dồi-dào ghê gớm, làm cho lòng ta rung cảm với lòng trời, hồn ta hòa với hồn của vũ-trụ. Sự cố-gắng cảm thông ấy và sự áp dụng công luật của Tạo-hóa, đều bao gồm trong hai chữ *Hiệp* và *Khí*, theo quan-điểm nồng cốt của Võ-thuật Hiệp-khí-đạo).

Nói tóm lại, là biết khai thác mọi khả năng thiên nhiên của mình, trí khôn, lành lợi, bình tĩnh, mau lẹ, hợp với những huyền quyết của tạo hóa để tìm ra phương pháp và điều kiện tự vệ trong tinh thần nhân đạo, yêu chuộng hòa-bình.

— Thí dụ ?

— Thí dụ : em đánh anh, anh đỡ (theo những bí quyết mà tạo hóa đã cho ta, trong sự xử

dụng sức mạnh huyền bí thiên nhiên, tiềm tàng trong cơ thể ta).

— Thí dụ em đánh Minh, Minh đỡ, rồi em thua thì Minh có quật lại em không ?

— Nhu đạo (judo) thì quật lại, mà Hiệp-khí-đạo (Aikido), thì không. Anh sẽ thương em, tha thứ cho em.

— Thế thì em chịu. Chứ Minh đánh lại em thì em la làng .. Minh ơi, còn thí dụ như em đánh cô Tám Hột-vít-lộn thì nàng tiên kiêu diễm của Minh có dám đánh lại em không ?

— Anh khuyên em đừng đánh cô Tám Hột-Vít-lộn, vì anh biết cô ta judo một cây, ceinture marron đấy !

Bà Tú trẻ môi dài hai tấc :

— Xí ! Mười cây judo của nó em cũng chả sợ nữa là một cây ! Ma-rông hay là Mả-cà-rông, em biết có sợ đi !

Bà Tú cười dè ông Tú xuống giường để cù lét, nhưng ông Tú dùng cái môn «Koho Ukemi» lăn một vòng như quả bóng rồi ngồi dậy cười chạy mất, Bà Tú cũng cười như nắc-nẻ. Bà để hai bàn tay làm ống loa trước miệng, gọi :

— Minh ơi ! Minh !... Judo !...

Tiếng ông Tú ngoài phòng tắm đáp lại :

— Aikido !

★ *Diệu-Huyền*

ĐƯỜNG THI BÁT CÚ

Biển-Ngũ-Nhi là bút hiệu của Bác-sĩ Nguyễn-Bính, hiện ở 434 Đại-lộ Nhân-Vị (Chợ-lớn), sanh năm 1886 tại Bến-tre. Về Y-khoa, có xuất bản cuốn « Nam-nữ hôn nhân, sinh-dục vệ sanh » và soạn bộ « Phong tình bệnh chứng ».

Về văn-nghe, lối 45 năm về trước. Ông là phụ bút ở báo Nông cổ mín đàm, Công luận báo và có soạn bộ truyện « Kim thời dị sử ». Ông cũng có viết trong báo Tribune Indigène, Impartial. Lúc bấy giờ, trong Nam, người ta biết văn-sĩ kiêm thi sĩ Biển-Ngũ-Nhi hơn là Bác-sĩ Nguyễn-Bính, mặc dầu là một g-sĩ hữu-hạng. Ông làm rất nhiều thơ hầu hết là Thơ đường luật, nhưng không xuất bản.



★ BIỂN-NGŨ-NHI

Khóc con Nguyễn-bính-Long

Hăm sáu xuân xanh cũng một đời,
Mệnh sao vẫn dôi: hơi con ơi !
Hai lần bị bắt, cha đau khổ !
Mấy lượt di cư, trẻ hết hơi !
Những tưởng tài lành đem giúp nước,
Nào hay sức mọn chẳng phòng thời.
Công lao khó nhọc bao năm tháng,
Chỉ khác đã trảng lấp biển khơi !

(5-9-1948)

Từ-Thức hỏi cô lý

Từ thuở phân tay chốn động đào,
Mối sầu vương vẫn biết là bao.
Nước pha bề ái, tình còn mặng,
Đá chắt non ân, nghĩa vẫn cao.
Trở lại quê nhà, chơn ngán bước,
Trông về tiên cảnh, ruột như bào.
Mây ngàn hạc nội, mong gì nữa,
Sở kiếp đành mang, há nói sao !

(4-3-1958)

(Ký sau tiếp)



tìm vàng... tìm tình

Ngắm xem trong cái tình đời,
Chất vàng vẫn được người người chuộng ư.
Chất tình người dẫu say sưa,
Ngắm xem tình vẫn còn thua chất vàng.
Cho nên chán vạn cô nàng,
Vẫn mong chọn đá « thử vàng » mà chơi.
Thử xem có thật vàng mười,
Hay vàng đã để cho người trộn thau.
Tình kia mà được dài lâu,
Là nhờ người hứa cho nhau tìm vàng.
Không vàng hỏi lấy gì sang,
Có vàng đẹp thiếp, đẹp chàng, chàng-ôi !
Không vàng hỏi lấy gì vui,
Có vàng mới thấy cuộc đời nên thơ.

Thơ rằng :

Tim tình em chất đầy kho,
Có thương nhau hãy cứ cho tìm vàng.
Bao giờ em lấy được chàng,
Túng tiêu em mở ngôi hàng bán tim.

Lại có thơ rằng :

Nếu có yêu nhau chớ nói mầu,
Mầu mè chưa dễ thiếp nghe đầu.
Chớ điều dạ sắt tình khôn chuyễn.
Duy cái tìm vàng nghĩa mới sâu.
Vàng sẵn bán ra nhiều, kẻ chuộng,
Tình dư đem gửi có ai thâu.
Yêu nhau xin nhớ lời nhau nhé,
Cho thiếp tìm vàng thiếp nhớ lâu.

~~ĐỜI MỚI~~ ~~CON BỤI~~

Truyện dài trào-phúng xã-hội ★ NGUYỄN VỸ

(tiếp theo P.T. 106)

ĐANG ngồi bàn ăn, ông Lớn nghe anh bồi (anh bồi là diêm chỉ của ông Lớn), báo cáo :

— Thưa ông Lớn, lúc sáng con đi chợ, nghe thằng Ngọng nó bảo là Bà Kiều - Mộng Phu-nhân... rước thằng kép hát Đồng-Kim-Lân về ngủ ở Biệt-thự.

— Thật hả ?

— Dạ thưa thằng Ngọng nó nói điều gì là đúng điều đó. Chuyện gì kín đến đâu nó cũng biết. Và lại chuyện này, con cũng có nghe nhiều người nói.

Ông Lớn vội vàng quăng muỗng nĩa trên bàn, hậm-hực lấy súng lục bỏ vào túi áo rồi chạy ra ga-ra, lái xe Huê-kỳ đến bà « Mộng-phụ số 2 ». Nhưng

xe ông Lớn đến biệt thự phải vào cái sân trải sạn và con chó béc-giê của Kiều - Mộng mừng rỡ chạy ra quấn quít bên xe. Kiều-Mộng phu-nhân đang nằm trên giường dừa-giơn với Đồng-Kim-Lân, vội-vàng kéo anh kép hát đứng dậy, bảo thăm :

— Anh chạy trốn trong cầu-tiên sau nhà bếp nhé. Dặn con ở không được nói gì cho ông Lớn biết. Mau lên ! Mau lên !

Đồng-Kim-Lân hót-hơ hót-hài, xách đôi dép Nhựt chạy xuống bếp. Ông Lớn đẩy cửa vào. Nét mặt hăm-hăm, ông đi thẳng vào buồng ngủ. Ông đứng ngó Kiều-Mộng nằm một

mình với dáng - điệu tự - nhiên, hai ngón tay cầm điều thuốc thơm đang cháy đưa lên môi hút. Nàng mỉm cười hỏi :

— Bộ trưa nay anh bị con Cán-bộ y-tế đánh ghen, anh đến cầu cứu em đó phải không ? Cái con nhí-nhảnh ấy có ngày nó sẽ biết tay em !

Ông Lớn vẫn còn hậm hực :

— Thăng kếp hát đầu ?

Kiều - Mộng ngồi nhòm dậy với vẻ mặt tức-giận :

— Thăng kếp hát nào, hả anh ?

— Cô tưởng tôi không biết hả ? Cả tỉnh đồn rầm-lên, cô còn giấu hả ?

— Anh nói gì lạ thế ! Em giấu cái gì ? Cả tỉnh đồn cái gì ?

— Còn vờ mãi !

— Vờ cái gì mới được chứ ?

Kiều - Mộng phu-nhân cười gằng :

— Ừ phải, anh nói đúng. Cả tỉnh đồn rùm lên, ai mà chả biết ! Ông Lớn sắp lấy cô giáo trường Trung-học đời tới, nhưng tại cái con Cán-bộ Y-tế nó bảo nó đã có chửa với ông Lớn, nó rêu-rao nếu ông Lớn lấy cô giáo thì nó phá cho tan hàng, ở cái tỉnh nhỏ này ai mà chả biết chuyện đó !

— Im cái mồm đi !

— Tại đang giờ nghỉ trưa tự nhiên anh đến khiêu-kích tôi thì tôi mới nói. Chứ tôi còn lạ gì những chuyện của anh. Những chuyện động-trời của anh !

— Tôi là ông Lớn trong tỉnh, đứa nào dám nói động đến lông chân của tôi, cô chỉ cho tôi coi !

— Hừ ! Ông lớn ! Vâng, anh là ông lớn ở tỉnh này chứ sao ! Anh nắm quyền sinh sát trong tay, anh muốn bỏ tù ai thì anh bỏ tù. Thiên-hạ họ sợ anh quá, anh đi đến đâu là họ cúi sụp xuống đề lạy anh, đề nịnh anh, nhưng đằng sau lưng anh, họ nói những gì về anh, anh có biết không ?

— Tôi thì hành đúng theo chánh sách của chính-phủ lãnh-mạnh-hóa xã-hội, lãnh-mạnh-hóa phụ-nữ, thanh-niên. Từ ngày tôi đến nhậm chức ở cái tỉnh này tôi đã thi-hành biết bao nhiêu việc lãnh-mạnh, toàn-thể dân-chúng biết ơn tôi, chứ tôi không nghe một người nào oán trách tôi cả.

Còn chuyện riêng của tôi, đời sống cá nhân của tôi, đó là quyền tự-do...dân-chủ...của tôi. Có hại gì đến ai ? Còn cô, người ta đồn đến tai tôi những chuyện lầy trời nửa kia, mà tôi đã bỏ qua nhiều rồi, cô có biết không ? Người ta bảo

là cô ngủ với Mỹ, người ta bảo là cô ngủ với mấy ông lớn ở Saigon mỗi lần cô đi Saigon làm áp-phe, cho đến cái thằng Ngọng nó cũng biết, và nó đi bảo với thằng bếp nhà tôi là cô ngủ với thằng kếp hát-bội, cô có nghe không? Cô còn chối nữa thôi?

Kiều-Mộng phu-nhân nhảy xổ xuống giường, la hét lên:

— Thằng Ngọng nó nói láo, mà anh cũng tin nó à?

Ông Lớn bấu môi, cười gằng:

— Cái thằng Ngọng thế mà không bao giờ nó nói láo. Trời sinh nó ngọng-ngheu thế mà nó khôn ngoan ít ai bằng. Chuyện gì ở trong tình này và nhất là chuyện trong gia - đình của tôi, nó đều biết hết, và nó nói là đúng. Không bao giờ nó bịa - đặt, cho nên cả tình ai cũng tin nó. Không phải bồng dưng mà nó dám đặt chuyện nói rằng cô ngủ với thằng Đồng-Kim-Lân hát-bội.

Kiều-Mộng Phu - nhân nhảy tới nắm cổ áo ông Lớn, bị ông Lớn xô mạnh bà ra, bà té xuống đất, nằm khóc:

— Trời ơi! Tôi ngủ với anh Đồng Kim Lân hồi nào mà người ta nói oan cho tôi thế!!

Ông Lớn bỏ đi ra, lên xe về dinh.

Kiều-Mộng ngồi dậy, ngó ra

cửa sổ thấy xe ông Lớn đi xa rồi, liền bấm chuông điện gọi xuống bếp. Chị-ở đi lên. Phu-nhân hỏi:

— Từ này giờ chị có nghe gì không?

— Dạ thưa cô, tôi không nghe gì cả.

— Chị xuống mời anh Đồng-Kim-Lân lên.

— Dạ.

Đồng-Kim-Lân mở cửa cầu-tiêu, thò đầu ra, khẽ hỏi chị ở:

— Ông Lớn về rồi, hả chị Hai?

— Tôi đâu biết. Cô gọi chú lên.



Chiều hôm ấy không có chiếc xe ngựa quảng-cáo của gánh hát bội đi riêu các đường phố với trống, với phèng-la inh-ỏi nữa.

Một tụi con nít khá đông kéo nhau đến rạp hát đứng ngoài dóm vào. Trông thấy thằng Ngọng tới, mấy đứa xúm lại:

— Chiều nay họ không hát nữa Ngọng ơi!

Thằng Ngọng bảo:

— Hát gì được nữa, Đồng-Kim-Nân bị bà Chủ-tịch hội Nữ-Công-Nữ-Hạnh bắt cóc rồi thế nào.

Tụi con nít cười rồ lên, rồi mấy đứa bắt chước thằng Ngọng, la to:

— Ha! ha! Đồng-Kim-Nân bị Bà Chủ-tịch bắt cóc rồi thế nà thế nào! Níp-níp-nơ!... Níp níp-nơ! Đồng-Kim-Nân bị Bà Chủ-tịch bắt cóc rồi,... Níp-níp-nơ!...

Vừa có hai bác lính cảnh-sát đi xe jeep tới. Một bác nhảy xuống xe, cầm một tờ giấy đi thẳng vào rạp hát. Thăng Ngọng đi theo. Nhanh-nhau, nó chạy trước vào buồng tài-tử, bảo:

— Ông Bầu ơi, có bác cảnh sát đến thế nà thế nào.

Bầu Ba vội vàng ra ngoài. Bác cảnh-sát vừa trao cho y một tờ giấy đánh máy có dấu Cảnh-sát-trưởng, vừa bảo:

— Kỵ vào đây.

Thăng Ngọng tò-mò xem cho biết giấy gì. Bầu Ba còn đang lo sợ hỏi cảnh-sát:

— Thưa Thầy cảnh-sát, giấy gì đây?

Cảnh-sát chưa trả lời, thăng Ngọng đã bảo:

— Ông Nón cấm hát - bội thế nà thế nào. Gánh hát - bội phải dọn đi ngay thế nà thế nào.

Bầu Ba xem giấy ông Cò tuân lệnh Quan lớn truyền cho gánh hát bội phải dọn đi sau khi nhận được lệnh. Bầu Ba tái mặt, tay run run cầm bút ký giấy, miệng lẩm-bầm:

— Quan Lớn truyền lệnh thì

phải tuân theo, chớ biết sao bây giờ.

Bầu Ba muốn khóc lên được, mà thăng Ngọng còn hỏi:

— Gánh hát dọn đi mà Đồng Kim Nân ở nại thế nà thế nào?

Bác Cảnh Sát tát khế vào má nó, mỉm cười đi ra.

Quan Lớn đuổi gánh hát bội đi là cốt-ý đuổi Đồng Kim Lân đi ra khỏi tỉnh nhà. Nhưng quan Lớn có xem tuồng hát bội, quên rằng, Đồng Kim Lân có một người bạn đã bị Tạ-ôn-Đình chém đầu mà rồi hẳn có thuật tà ma, chấp đầu lại vào cổ để cứu Đồng Kim Lân. Người bạn ấy là Khương-Linh-Tá. Bây giờ Bầu Ba dọn dẹp ra đi mà Tư Niệm, tức là Khương-Linh-Tá, lén ở lại để cứu thoát người « anh-hùng » họ Đồng hiện bị « giam » trong buồng ngủ bà chủ-tịch hội Nữ Công Nữ Hạnh, kiêm đệ-nhị phu-nhân của Quan Lớn chúa Tỉnh.

Nhưng Đồng Kim Lân đẹp trai và hát hay nên bà chủ tịch giấu kín, ông Lớn đến tìm mà còn không gặp nữa là Khương-linh-Tá. Khương lại có ý muốn lợi-dụng, nghĩ rằng Đồng bây giờ khác nào như con chuột rơi vào khay gạo, nên y quyết ở lại để ăn bám vào Đồng. Tội nghiệp, Khương-linh-Tá ở

một tháng trời trong tình với chút ít tiền vốn đã xài hết, bán cả chiếc đồng hồ đeo tay và chiếc cà-rá, mà vẫn không sao gặp mặt Đồng-Kim-Lân...

Một hôm, y ngồi tiệm cà-phê với vẻ mặt chán đời, trông thấy thằng Ngọng đi đâu qua đấy, y gọi :

— Ngọng ơi, vào uống cà-phê với « qua », em !

Ngọng đến gần cười, hỏi :

— Khương - ninh - Tá chưa tìm được Đồng-Kim-Nân thế nào ?

— Chưa, em ơi. « Qua » bây giờ thất-nghiệp, khổ lắm mà ở tỉnh xa đến không quen với ai, em biết ở đâu có việc làm, mách cho « qua » biết. Nếu qua tìm được việc làm, qua sẽ thưởng cho em tiền.

Thằng Ngọng kể miệng nói khe bên tai Khương-linh-Tá :

— Chú 'khỏi phải thưởng tiền cho tui. Nhưng tui mét với chú xin vào nằm nính điếm-chi cho Ông Nón, có tiền xài.

— Linh điếm-chi là lính gì ?

— Nằm nính điếm-chi mà chú hông biết thế nào ? Chú chỉ chỗ cho Ông Nón bắt Việt-Minh và bắt những kẻ nói xấu Ông Nón, những kẻ chống nại Ông Nón, và những kẻ...

— Ờ... ờ... bắt Đồng-kim-

Lân ! Bắt Đồng-kimLân ! Ha ha !...
Bắt được Đồng-Kim-Lân chắc là ông Lớn thưởng nhiều tiền !..
Tao biết Bà Kiều-Mộng giấu Đồng-Kim-Lân trong biệt-thự của bà, nhưng tao rình mấy lần không thấy hần. Ở đấy có con chó bẹc-giê dữ lắm, hôm nọ xuyết nĩa nó cắn thịt tao.

Thằng Ngọng cười :

— Đồng-Kim-Nân không có ở trong biệt-thự bà Kiều-Mộng. Đừng có đến đấy mất công.

Khương-Linh-Tá trở mặt ngó thằng Ngọng, rồi phì cười, nhái nó :

— Thế nào thế nào ?

Thằng Ngọng cũng cười :

— Thế nào Khương-Ninh-Tá không biết bà Kiều-Mộng đã thuê nhà khác cho Đồng-Kim-Nân ở, thế nào thế nào ?

Khương-Linh-Tá ngạc nhiên. Thằng Ngọng nói tiếp :

— Kiều-Mộng phu-nhân mê Đồng Kim Nân và bám chặt lấy cậu tình - nhân ấy, nhưng sợ không sớm thì muộn ông Nón cũng sẽ bắt gặp Đồng Kim Nân trong phòng ngủ của bà, nên bà đã thuê nhà khác cho Đồng-Kim-Nân ở riêng. Trưa nào bà cũng đến đấy.

— Thật hả, mầy ? Mầy biết nhà nó ở đâu không ?

— Tui biết.

— Ở đâu?

Ngọc cười :

— Tui biết nhà Đồng-kim-Nân mà tui hông chỉ cho Khương-Ninh-Tá, thế mà thế nào !!

— Vì sao mầy không chỉ?

— Vì tui hông phải nà nính điếm chỉ.

Thằng Ngọc nói đến đây, cười rồi bỏ chạy mất. Khương-Linh-Tá đứng dậy gọi vọng theo :

— Ngọc ơi !... Ngọc !... Ngọc !...

Nhưng anh chỉ nghe tiếng thằng Ngọc hát vang lên nơi cuối phố :

Níp-Níp-nơ ! Níp-Níp-nơ !

*Thuở trời đất nổi cơn gió bụi,
Gánh Bầu-Ba bị đuổi mất đường,
Đồng-Kim-Nân ở nại với Bà
Hoàng,*

*Khương-Ninh-Tá đi kiếm chàng
không gặp ?*

Níp-níp-nơ ! níp-níp-nơ !

Khương-Linh-Tá tiu-ngiủ trở lại ngồi bàn cà-phê của chú chệt.

Bị ám-ảnh bởi tiếng nói của thằng Ngọc, miệng chàng lẩm bẩm :

— Thế nà thế nào ? Hà,... Thế nà thế nào ?...

Tất cả khách hàng ngồi trong tiệm quây lại ngó chàng, đều

cười rồ lên đề ngạo chàng :

— Thế nà thế nào ? Hà, Thế nà thế nào ?...



Nhưng, Khương-Linh-Tá tức giận, quyết tìm cho kỳ được nhà của Đồng-kim-Lân.

Trưa hôm ấy, hăn rình lúc chiếc xe Huê-Kỳ của bà Kiều-Mộng từ trong biệt thự đi ra, rẽ về xóm Nhà Đèn, Khương-Linh-Tá vội vàng thuê xe taxi đuổi theo. Từ xa, hăn thấy xe đồ trước một tòa nhà sang trọng có một tầng lầu. Hăn do dự. Chẳng lẽ bà vợ hai của Ông Lớn lại thuê cho thằng tình-nhân Đồng-kim-Lân ở cái biệt-thự cao lớn và sang trọng thế này à ? Nhưng ba buổi trưa liên tiếp hăn đi rình đều thấy Kiều-Mộng phụ-nhân đến ở đấy từ 11 giờ đến 3 giờ, có khi ở luôn đến 6 giờ, 7 giờ.

Hăn hỏi dò-la hàng xóm thì biết đấy là biệt thự của hai vợ chồng một ông Đốc-Phủ hưu-trí, ghiền thuốc phiện. Có công đi riêng lên lầu, Căn lầu cho bà Kiều-Mộng thuê mỗi tháng 2000\$.

Một buổi trưa, Khương-Linh-Tá đánh bạo chạy đến tư-dinh ông Lớn, xin với người lính gác ngoài cổng cho hăn vào báo cáo một việc quan trọng.

Ông Lớn nghe hẳn xong, gọi điện-thoại sang ty Cảnh-sát.

Nửa giờ sau, ông Lớn ra đi với một người « gác-đờ-co ». Cùng đi, có xe ông Cảnh-sát-trưởng, một viên cảnh-sát và tên điềm chỉ Khương-Linh-Tá. Đến biệt-thự gần nhà Đèn, cả năm người lên trên lầu. Ông Cảnh-sát trưởng dùng mảnh lối đề kêu cửa, thì cửa mở hé hé. Khương linh-Tá xô mạnh cửa chạy vào, chỉ ngay cho ông Lớn một chàng ở trần, mặc quần đùi đang lính quỳ:

— Dạ bẩm Quan Lớn, nó

đấy! Nó là thằng Đồng-Kim-Lân đấy!

Kiều-Mộng phu - nhân đang nằm trên giường, đắp tấm *drap*.

Ông Lớn lôi cổ dậy, đánh hai tát tay nầy lửa, bà té xuống giường, súp mặt khóc. Ông Cảnh sát trưởng lấy xích sắt khóa hai tay Đồng-Kim-Lân đưa ra xe đem về giam trong Lao.

Ông Lớn đập phá tan nát hết các đồ-đạc trong phòng rồi ra đi, không nói với Kiêu - Mộng phu-nhân một tiếng.

(còn tiếp)

BẢO - HIỂM

- XE CỘ • GHE TÀU NHÀ CỬA
- HÀNG HÓA • SANH MẠNG, V.V...

VIỆT-NAM BẢO-HIỂM PHÁT BÀ

(*Việt-Nam Assurances*)

Công-ty bảo-hiểm tất cả các loại rủi ro

**Société d'assurances contre les
risques de toute nature**

Siège social : 13 Pasteur, Saigon

Téléphone : 23529

Adresse télég. Vietassur

**R. C. Saigon
No 3618 B**

Nhà văn

Nguyễn-tường-Tam đã từ trần!

Sáng sớm Thứ Hai 8-7-1963, tôi vừa đến Tòa-soạn thì bị một tin đau đớn khiến tôi ngồi im lặng gần nửa tiếng đồng hồ : anh Nhất-Linh đã chết tại nhà-thương Grall giữa đêm Chủ-nhật vừa qua.

Lại một người bạn làng Văn thời Tiền chiến không còn ! Tôi nhắm mắt nhớ lại Nguyễn tường Tam... Quen nhau ở Hà-nội từ 1934, tuy không đồng quan điểm về Văn Thơ, thỉnh thoảng đôi bên có vài cuộc tranh luận hoặc bút chiến hoàn toàn trên lập trường Văn, nghệ, nhưng cảm tình cá nhân giữa anh và tôi vẫn giữ được mãi phong độ của con nhà văn, thân tình tao nhã. Gặp lại ở Sài-gòn và Đà-lạt bao nhiêu lần, chúng ta vẫn cãi nhau kịch liệt mỗi khi bàn luận về văn-chương, phê bày tư tưởng, nhưng rồi vẫn tay bắt mặt mừng khi gặp lại nhau ngồi uống chén trà trong căn nhà lá ở Finnum gọi lại những ngày êm đẹp ở Hà-thành.

Than ôi ! Từ nay làm sao trông thấy mặt nhau được nữa !

Nhất-Linh anh ơi ! Khái-Hưng đã đi rồi, giờ đến anh. Ngó lại làng xưa, nay còn được mấy ai ? Cái chết của anh để cho lòng tôi càng thêm hiu quạnh !... Buồn quá, anh Tam ơi !...

Sài-gòn, 8-7-63

NGUYỄN VỸ

CHIA BUỒN

Trong dịp đau đớn này chúng tôi thành thật chia buồn cùng chị Nhất-Linh và tang quyến.

THIỆU SƠN — NGUYỄN VỸ

LÊ-VĂN-TRƯƠNG — THẨM-THỆ-HÀ



*** Trời ơi, ai đánh trời què...**

Xin nói lại hai câu ca dao :

*Trời ơi ! ai đánh trời què
Bỏ mây đứt đoạn bỏ bè trôi sông*

Của bạn Võ minh Vĩnh, Kontum, nhờ chị trả lời. Song chị không trả lời, nhờ lại bạn đọc, chả lẽ bạn đọc lại làm ngơ một lời yêu cầu đó. Nên tôi xin trả lời.

Đó là một câu ca dao đã phát xuất từ khi vua Quang Trung đại thắng quân Thanh, đề mĩa mai " Thiên triều ". Vì lúc bấy giờ nước ta là một chư hầu đối với nước Tàu " Thiên triều ", ấy thế mà vua Quang Trung đã làm cho Tôn-sĩ-Nghị "tướng Thiên triều" bỏ cả ấn tín và quân sĩ hốt hoảng chạy về Tàu. Chữ " Trời " đây là ám chỉ người Tàu, Thiên-tử.

Khi ấy sông Nhị hà được bắt một chiếc cầu phao để nối đường Hoa, Việt cho quân lính Tàu kéo qua. Vua Quang Trung biết được cho quân ra đứt nửa cầu, chặn đường rút lui của giặc. Quả nhiên, khi thua quân Thanh chạy mãi ra nửa cầu chìm xuống, mà quân sau vẫn tiến tới, nên lính của Thanh triều chết nghẹn sông và bè tre của chiếc cầu phao đứt trôi ngổn ngang trên sông nhị.

Cho nên trong dân gian ta truyền tụng câu ca-dao lịch sử này.

*Trời ơi ! ai đánh trời què
Bỏ mây đứt đoạn bỏ bè trôi sông.*

XUÂN LAN
Hồ ngọc Châu
(Thăng Bình-Quảng Tín)

*** Bài thơ bán than**

Trong Phở Thông số 106, trả lời cô Kiều-Lệ-Mai ở Tam-Kỳ, cô bảo bài thơ Bán Than nhiều sách chép là của Trần Khánh Dư. Thưa cô. Khi đọc cuốn *Tang thương ngẫu lục* tôi thấy chép là của một di thần triều Nguyễn : Nguyễn An, sách ấy có dẫn lai lịch như thế này : Lúc chúa Nguyễn mất nước, một di thần không chịu ra làm quan chỉ vui sống với nghề bán than. Một hôm gặp quốc lão họ Hoàng kéo quân đi dẹp loạn, hoàng công gặp giữa đường, lấy

lầm lạ bảo làm một bài thơ nôm lấy đề « Bán Than », ông bèn ứng khẩu đọc :

Một gánh kiền khôn, ruồi xuống ngàn,

Hỏi : chi bán đây ? Đáp rằng : than.

Ít nhiều miễn được đồng tiền tốt

Hơn thiệt nài chi gốc củi tàn

Ở với lửa hương cho vẹn tiết

Thử xem sắt đá có bền gan

Giận vì nhem nhuốc mong nghề khác

Song lệ trời kia lắm kẻ hàn.

Hoàng công khen hay, thường năm quan tiền, nhưng ông không nhận, quay cũi rẽ đi đường tắt.

Như vậy, bài thơ Bán Than chưa xác định được ai là tác giả. **Trần Khánh Dư** hay **Nguyễn Ân** ?

Nhờ cô cho đăng những giòng này lên tạp chí Phò-Thông để tìm đầu ra sự thật, tránh tình trạng như bài thơ Con Muỗi vừa rồi.

NGUYỄN VĂN TRUNG

(6R Phan bội Châu — Qui-nhon)

* **Nhị thập tứ hiếu**

« Phò Thông » số 106 trong mục thư bạn đọc có Tôn Nữ Mỹ Chánh đã cho biết những cảm nghĩ của cô về cuốn « Nhị thập tứ hiếu » và cô cho « Nhị thập tứ hiếu » toàn là bất hiếu — Đề dẫn chứng cô lại trích một chuyên điển hình đó là chuyên « Quách Cự vì mẹ chôn con » Đại ý như sau :

Nhà ông nghèo, ông phải nuôi mẹ già và đứa con thơ ba tuổi. Người vợ bữa nào cũng bắt đồ ăn của mẹ để dành cho con. Quách Cự bảo : « Nghèo khó không cung cấp cho mẹ lại còn chia bớt thức ăn của mẹ nữa sao ? Sao ta không chôn đứa con đi, con còn có thể đẻ đứa khác, chứ mẹ thì không có được nữa ». Người vợ không dám cãi đem con chôn và gặp... hủ vàng. Cô Mỹ Chánh lý luận rồi kết án Quách Cự là không có hiếu với mẹ và lại tàn nhẫn với con nữa. Nhưng chúng ta nên hiểu rằng sở dĩ ông phải đành đem chôn con đi vì lòng hiếu thảo với mẹ đã thắng. Trong khi lòng hiếu thảo vì mẹ mình phải ăn uống thiếu thốn đang dâng mạnh trong lòng, Quách Cự vội vã đem chôn con theo bản năng của lý trí. Ông sống theo căn bản luân lý cổ truyền. Ông Quách Cự là người không phải ở trong thời đại bây giờ và Quách Cự cũng không phải là một nhà tâm lý học hồi đó.

Tóm lại chuyện : * Quách Cự vì mẹ chôn con là 1 chuyện xưa tốt ý dạy cho trẻ được lòng hiếu thảo đối với mẹ.

Lê thị Thương-Huyền

(Trung học Trần Cao Vân — Tam-kỳ)

Lời Tòa Soạn.— Đề chấm dứt cuộc thảo luận, chúng tôi xin đồng ý một phần nào với bạn Mỹ-Chánh đứng trên lập trường luân lý hiện đại, và cũng đồng ý một phần nào với bạn Thương Huyền theo quan niệm luân lý Tàu thuở xưa.

Ngày nay, *chôn con là một tội ác*. Nhịn một chén cơm cho mẹ không đủ chuộc được tội giết con là một trọng tội không thể tha thứ được.

Quách Cự có hiếu với mẹ, đồng ý, cái hiếu thuở xưa nay không hợp thời nữa. Nhưng đồng thời y đang tay chôn sống một đứa con 3 tuổi, thật là dã man, cái gương đó không nên đem dạy cho các trẻ em đời nay.

*** Hội Sinh-Viên Việt-Nam tại Nhật-Bản**

Vietnamese students, Association in Japan.

862 Komaba-cho Meguro-ku Tokyo.

... Chúng tôi hân hạnh giới thiệu cùng Tạp chí PHỒ THÔNG thành phần ban chấp hành nhiệm kỳ 6-1963/12-1963, theo quyết định của Đại-hội thường-khoa của Hội SINH VIÊN VIỆT-NAM tại NHẬT BẢN ngày 23 tháng 6 năm 1963, đề thay thế ban chấp hành trước vừa mãn nhiệm kỳ :

Hội Trưởng	:	HUỲNH MÙI
Tổng-thư-Ký	:	ĐINH QUỐC TUẤN
Trưởng ban tài chánh	:	NGUYỄN HỒNG QUÂN
Trưởng ban Văn hóa	:	BÙI MẠNH ĐỨC
Trưởng ban Xã hội và Thể thao	:	NGUYỄN AN TRUNG

Chúng tôi cũng hân hạnh giới thiệu thành phần Ban Bảo-vệ Nội Quy của Hội SVVNTNB nhiệm kỳ 6-1963/6-1964 :

VŨ TẮT THẮNG, PHAN VĂN NGÂN, TRẦN KIÊM KHIẾT

*** Súng bắn chim, lựu đạn bắn cá**

Chúng tôi là Chiến-sĩ Cộng-Hòa cũng như các bạn khác hiện đang ở ngoài tiền-tuyến, trân trọng xin ông vui lòng đạo-dạy những lời thỉnh nguyện của chúng tôi :

Thưa ông, nói đến vũ khí là một vật quý báu cho những ai dùng đến nó. Nhưng chỉ non một năm nay, tại thôn quê hằng ngày luôn luôn có súng nổ đề bắn cò, bắn chim và có những quả Mìn, Lựu-dạn mìn vang dội ở ven bờ sông, đề bắt cá. Chúng tôi không biết những vũ

khí ấy họ lấy đầu ra đề dùng ? Trong lúc xử dụng được tự do không ai ngăn cản, và gây cho nhân dân có ý nghĩ không tốt, và lại khó phân biệt tiếng nỏ ấy của Bạn hay Thù.

Nay kính xin Ông cho đạo-dặt lên cấp có thẩm quyền điều tra và dùng mọi biện pháp thích ứng để chấm dứt tình trạng trên. Hầu đem lại cho những Ấp chiến Lược trên đất Phù-Kỳ Kỳ-Lam trở thành những ấp êm tịnh. Chúng tôi biết việc này không ăn thua gì đến chủ trương Văn hóa của tạp chí Phở Thông, nhưng vì ở đây hầu hết chúng tôi chỉ đọc có tờ Phở Thông, nên nhờ báo Phở Thông đăng giùm bức thư yêu cầu của độc giả.

Nay kính.

Một nhóm Binh-sĩ QĐVNCH
(Phù-Kỳ Kỳ-Lam Quảng-Nam)

★ Thỉnh thoảng được đọc một số...

...Tôi ở bên này xa xôi chẳng có may mắn được đọc Phở Thông thường xuyên. Thỉnh thoảng có ai cho mượn được số nào đọc số ấy. Nhân vì càng đọc càng mến Phở Thông, nên tôi xin ông làm ơn cho tôi biết cách làm sao tôi có thể mua được quý báo bằng đồng quan bên này.

Rất mong được thỉnh thoảng liên lạc cùng ông. Lúc nào có thì giờ, tôi cũng mong có thể gửi về quý báo vài bài có tính chất khoa học đại chúng. Và đó cũng thuộc về ngành của tôi.

Cuối thư xin chúc ông được vui mạnh và Phở Thông ngày một tiến thêm như báo ngoại quốc.

Kính thư,

Mr. TRẦN NGỌC

50 rue de la Joliette Marseille (2è) France.

Đáp : Ông có thể mua tạp chí Phở Thông dài hạn tại nơi Tổng phát hành của chúng tôi ở Âu-châu và Phi châu, theo địa chỉ : Long Hiệp, 13 Rue de la Montagne Ste Genevière —Paris V



POLYVIT C_a

THUỐC CỎM

TÉVÉTÉ

ĐÀN BÀ DƯỠNG THAI và THỜI KỲ CHO CON BÚ
TRẺ EM ỒM-YẾU, ÈO-ỢT, CHẬM MỌC RĂNG
THUỐC BỔ MÁU, XƯƠNG, PHÔI
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY và TIỆM TRƯỞU ẦU-DƯỠC

ĐÁP BẠN BÓN PHƯƠNG

✧ **Bạn Trần-dinh-Hữu Hoàng-Diệu Đà-nẵng**

Việc cá nhân, không nên viết trên báo kể tội-lỗi và đăng hình người ta trước khi tòa xử án.

✧ **Bạn Phạm Sĩ Tư, Trưng nữ Vương, Phan-Rang**

Đại sứ của một nước lớn, có nhiều Kiều dân và nhiều quyền lợi chính-trị và kinh-tế quan trọng, đề càng xiết chặt tình giao hảo.

Lãnh-sự của một nước mà số kiều dân không nhiều quyền lợi chính-trị và kinh-tế cũng không quan-trọng mấy.

Tổng Lãnh-sự của một nước có đặt nhiều lãnh-sự ở các thành phố lớn; *Tổng Lãnh sự* coi hết các lãnh sự kia.

Đặc-sứ : *Đại-sứ đặc-biệt* (Ambassadeur extra ordinaire) được gửi đến đề điều-dinh hoặc thảo-luận về một vấn đề quan trọng đặc-biệt, và trong một thời-gian đặc-biệt nào đó.

Tòa Đại diện : hai nước không có tình giao hảo thân thiện, mối liên quan kinh tế và chính-trị rời-rạc, không thiết tha chặt-chẽ, chỉ trao đổi đại diện để tạm duy-trì ngoại-giao.

✧ **Bạn Lê Công Khanh, KBC 4392.**

Miss Addams được giải Nobel về Hòa-bình (Paix Universelle) năm 1931, rồi không thấy các sách báo nhắc đến nữa.

✧ **Bạn Vương tấn Lộc, An-giang**

Cầu Cơ gián bút là một thí-nghiệm thường thường có kết quả, nếu cầu đứng đắn và tùy lúc thích hợp. Khoa-học chưa giảng-giải được hết những huyền-vi của Tạo-Hóa.

✧ **Ông Lâm Quỳnh, Huế**

Máy nghe cho người điếc phải gửi mua bên Pháp, ở Sài-gòn tôi không thấy có bán.

✧ **Ông Lê Quang, Ban mê thuật**

— Hát *bội*, chứ không phải hát bộ,

— *Đại Nam Quốc Âm tự-vị* của Huỳnh tịnh Của, in năm 1895 :

Bội = cơ trò bội, ca hát, đám hát.

— *Việt Pháp tự điển* của J.F. M. Génibrel, in năm 1898 :

Bội = bội-bè (Comédie)

hát bội = jouer la Comédie.

— Ca dao : Trồng trâu mà lộn với tiêu,

Con theo hát bội mẹ liều con hư.

— Có chồng say, như trong chay ngoài bội,
Ngó vô nhà như hội Tầm-Dương

● **Bạn Thành — Lyon (Pháp)**

Bồ-Tát, là nói tắt của chữ Bồ-đề-Tát-đỏa, theo tiếng Phạn *Bodhisattwa*.

● **Cô Diệu-Hiền Vững Tàu**

Trên Thế-giới có tất cả trên 80 nước, nhỏ nhất là nước Cộng hòa San Marino ở bên hông nước Ý.

✱ **Bạn Công-Dũng, Phú-Vinh**

Chữ *Trà-Vinh* là do tiếng Cao-Miền *Preatrapeang* (Prea = thánh ; *trapeang* = hồ, Hồ-Thánh.

● **Cô Võ thị Ngọc Dung, Đại-học Sư-phạm, Saigon**

Muốn giao thiệp với Hội Sinh-Viên Việt-Nam ở Toulouse, có thể viết thư đề :

Mr. Huỳnh Cao Trí,
Nº 2, rue Berthollet,
(France) Paris Vè

Ông là một Sinh Viên của Hội Sinh Viên V.N. tại Toulouse —

● **Bạn Nhữ-văn-Vỹ, S.P 3029**

Secrétaire D'Etat aut Affaires Etrangères = Bộ trưởng bộ Ngoại giao.

Ministre des Affaires Etrangères = Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao.

● **Bạn D.T.T. Phan-Thiết**

Nói : « *Bất-chước như đàn cừ* » là theo sự-tích sau đây :

Trong quyển *Pantogruel* của nhà văn Pháp Rabelais, (thế kỷ XVI) có một nhân-vật rất ranh-mãnh, tên là *Panurge*, nghèo, mà hay xỏ lá, nghịch-ngợm, rượu chè be-bét, ưa chơi những cái trò phá đám na-ná như Ba Giai, Tú Xuất, của Việt-Nam.

Một hôm có chàng Dindenault lừa một bầy cừ đi ngang quán, Panurge say rượu, chọc phá bị chàng ta chửi. Để trả thù, Panurge bảo Dindenault bán cho y một con cừ đẹp nhất và lớn nhất. Mua xong, y đem con cừ vớt ra biển. Con cừ vừa lội nước vừa kêu la, thì tất cả bầy cừ cũng bắt chước lội ra biển và kêu la ầm-ĩ. Dindenault ngăn cản thế nào cũng không được.

Do đó, người ta nói : *bất chước như đàn cừ của Panurge*, là để nói những kẻ bắt chước mù-quáng một việc làm vô ý-thức.

— Diệu-Huyền cảm ơn những lời triu mến của bạn.

✱ **Bạn Trần thị Dung, hẻm Đúc trí, Tuy-Hòa**

— Núi « *Mẹ-bồng-con* » ở Tuy-Hòa trong đồng bằng.

không phải là «Núi Vọng-Phu». Hồi Tây thường gọi «*Pic La Mère-et-l'Enfant*»

— «*Đá Vọng Phu*» ở Phù Cát, Bình-Định, trên đỉnh núi ngó ra biển.

★ **Ô. Võ Khắc Cán Nha-Trang**

Nói chữ nho, chàng rề gọi cha mẹ vợ là *nhạc phụ, nhạc mẫu*, cha vợ gọi chàng rề là : *tế tử*.

Con trai nuôi : *nghĩa-tử*. Con gái nuôi : *dưỡng-nữ*.

— Thành thật cảm ơn bài thơ «Phê-Thông» của bạn. Rất hay

★ **Bạn Tôn nữ Hồ ng Vân, Lê thánh Tôn Kon tum**

1.— Phải kiêng cử một thời gian ít nhất cũng một năm. Gần đàn ông sớm trong trường hợp của bạn có thể hư thai.

— Theo phương pháp Ogino, nếu kinh-nguyệt đều, có thể thụ thai từ ngày thứ 12 đến ngày thứ 16, kể từ ngày bắt đầu có đường kinh. Nhưng phải đề phòng thêm trước 2 ngày, sau 2 ngày. Nghĩa là từ ngày thứ 10 đến ngày thứ 18.

— Muốn thật chắc chắn hoặc nếu kinh nguyệt không đều, nên dùng phương pháp đo nhiệt độ.

★ **Bạn Lê thị Chín, K.T.**

Sinh lúc 9 giờ 30 sáng ngày 24 tháng 8 Tân Tỵ.

= 14 tháng 10-1941, giờ Thìn.

★ **Bạn Ngô thị Đông, K.T.**

Sinh lúc 4 giờ sáng ngày 19-4 Đinh-sửu

= 28-5-1937, giờ Sửu.

★ **Bạn Nguyễn thị Sanh K.T.**

Sinh lúc 23 giờ ngày 27-7 Đinh Sửu

= 1-9-1937. Giờ Hợi

Làm việc mệt nhọc buổi sáng, có thể ngủ trưa, không hại.

★ **Bạn Phụng Thu, Đà-nẵng**

Bạn nên đưa cháu đến một Bác sĩ chuyên môn khoa sản-dục.

★ **Cô Minh-Tuyết, Philadelphia (Mỹ)**

Nguyễn Công Trứ lúc về hưu, thường cỡi con bò vàng đeo lục lạc nơi cổ, đi ngao-du sơn thủy, chứ không phải cỡi con lừa, vì thời bấy giờ ở xứ mình đâu có con lừa !

— Chữ *P. E. N.* Club là viết tắt : *Poets, Essayists, Novelists.*

★ **Bạn Hoài mộng Thi, Đà-nẵng**

22-2 Bính-Tuất = 25-3-1946 ngày Thứ Hai.

✱ **Bà Nguyễn thị Oanh, Bến Tre**

Nhiều phụ nữ đã tốn vài ba chục ngàn cho các Mỹ-viện mà không lành những vết rỗ, vết sẹo.

★ **Bạn Đỗ Xuân Hưng, Huỳnh Tịnh Của, Sài Gòn**

Ý nghĩ ra tem bưu điện đầu tiên là do một người Pháp, Velaye năm 1653. Ông này đã đặt tại Paris những "thùng thư". Ai bỏ thư vào thùng phải kèm theo tờ giấy bạc dán trên bao thư. Nhưng con "tem" theo hình thức hiện nay là do hai người Anh Rowland Hill và James Chalmers phát minh năm 1840, để thay thế cho tờ giấy bạc.

— Con tem có đề chữ *Grenzebesetzung* là một con tem Đức dán trên các thư qua biên giới Đức.

★ **Bạn Nguyệt, Hùng-Vương, Long-Xuyên.**

Đã có thư hồi âm ngày 16-6. Mong tin.

✱ **Bạn Lưu-thị-Quế, An giang.** Rất tiếc không có ảnh. H.V. đã hết. Thành-thật cảm ơn thư. Triu-mến.

✱ **Các bạn gửi bài hoặc thư tỏ cảm-tình**

Chúng tôi có nhận được tất cả các bài hoặc thư riêng bày tỏ cảm-tình với Phổ-Thông, chúng tôi xin thành-thật cảm ơn các bạn. Vì nhiều, chúng tôi không thể đăng hết danh sách quý bạn và cũng không tiện trả lời bằng thư riêng, xin quý bạn thông-cảm. Chúng tôi xin cảm tạ thân-tình rống-nhiệt của các bạn.

Riêng về các bài lai cáo và Thơ, chúng tôi cũng nhận được đủ cả, các bạn khỏi phải gửi bảo đảm, và cũng xin đừng viết thư thúc giục. Đăng hay không đăng là theo giá trị tương đối của mỗi bài và sự lựa chọn của toà-soạn. Mỗi ngày chúng tôi nhận được trên 50 bài thơ và lai-cáo, sự lựa chọn không thể nào nhanh chóng được. Mong các bạn thông cảm.

PHỔ - THÔNG tạp - chí



GLUCOCÉ
TÉVÉTÉ
KEO SINH TỐ
CHỐNG MỆT-MỎI THỂ XÁC và TRÍ ÓC
CÓ BÁN TẠI CÁC NHÀ THUỐC TÂY VÀ TIỆN TRỢ AN-ĐƯỢC



MỸ-DUNG-LÔ

Hồng - Nguyễn

Làm cho da mặt mịn màng
Tiêu tan các vết nám đen
Các thức mụn trên mặt,
và hăm ngứa cho trẻ em
Nhà thuốc HỒNG-NGUYỄN
245, đại-lộ - Nguyễn-Hoàng
Chợ-Lớn

K.N.số 242, ngày 20-6-63

Ở BÀN KHẤP NƠI

Nhấn các Thi văn hữu

Giai phẩm **NĂNG THU** do thi-sĩ **PHƯƠNG-MINH** chủ biên với sự cộng tác bằng hữu của nhà-văn **VŨ-BINH-THU** và một số thi-văn-sĩ nổi tiếng ở Thủ-đô đang chuẩn bị ấn hành.

Vậy, ngay từ nay, các thi-văn hữu bốn phương hãy gởi bài về gấp để kịp thời chọn lọc.

Thơ đề : Ông **PHƯƠNG-MINH**
39, Phạm-ngũ-Lão — Saigon

CÁC BẠN TÌM ĐỌC

- Những tài liệu về lịch sử, giáo dục, chiến tranh ?
- Những truyện ngắn trinh-thám chọn lọc ?
- Những truyện ngắn cười và khôi hài đen (humour noir) thật sôi động ?
- Những truyện dài vô cùng hấp dẫn ?

Xin mời các bạn hãy đọc :

TRÌNH - THÁM
XUẤT BẢN MỖI THỨ TƯ

CHAI MỚI

PHẨM CHẤT THƯỢNG HẢO

TRÌNH BÀY TUYỆT MỸ



Xi-rô Con Cọp: Cam, Chanh, Lựu, Bạc-Hà, Dâu, đóng vỏ 2 loại chai cũ 63cl quý vị đã biết và chai mới, CHAI HỘT GẠO rất mỹ-thuật. Cả 2 loại chai đều cùng một phẩm chất Xi-rô như nhau.

Tinh chế với đường nguyên-chất và hương liệu trái cây, thảo-mộc chọn lọc, tươi tốt và đầy sinh-tổ, từ lúc chế-biến trong phòng lạnh cực tinh sạch đến lúc vỏ chai, mọi việc đều hoàn thành bởi máy móc, dụng cụ tự động tối tân, không một lúc nào cần nhờ đến bàn tay người. Xi-rô Con Cọp, loại CHAI HỘT GẠO, giá rẻ mà phẩm chất vô song, khác hẳn với các thứ Xi-rô pha chế theo lối thủ công nghệ.

Thơm ngon tuyệt vị và cực tinh khiết, Xi-rô Con-Cọp, đóng CHAI HỘT GẠO rất mỹ thuật, làm vừa ý mọi người và riêng thích hợp với các trẻ em trong những ngày nóng bức, cần có một thức giải-khát tiện dụng, ngon lành và hoàn toàn hợp vệ-sinh.

AI CÓ BỆNH NẶNG ?

Cần chữa khỏi : ai không bệnh, muốn khỏe mạnh ; Cụ già được sống lâu ; trẻ em mau chóng lớn... Xin đón đọc quyển **« Những Điều Cần Biết Khi Dùng Thuốc Đông-Y »** của nhà thuốc Kim-Điền xuất bản, gồm có 100 bài thuốc, trị 300 bệnh. hiện có biếu tại nhà thuốc 361 Phan-dình-Phùng Saigon, và các Đại-Lý Đặc-Quyền sau đây :

Saigon : 361 Phan-dình-Phùng ; 146 Lê-thánh-Tôn ; 56 Tôn-Đàn (Khánh-Hội) ; 27 Tôn-thọ-Tường (Thị-Nghè) ; 131 Võ-di-Nguy (Phú-Nhuận) ; 531F Lê-văn-Duyệt (Hòa-Hưng).

Chợ-Lớn : 59 Tổng-đốc-Phường.

Bà-Chiều : 36 Châu-văn-Tiếp.

Thủ-Đức : 10 Nguyễn-tri-Phường.

Tân-Mai : Phú-Hậu, Công Trại Tân-Mai.

Long-Thành : Quảng-chí-Đường, Quốc-lộ 15.

Bà-Rịa : Thọ-An-Đường (hàng chợ).

Đà-Lạt : 3 Duy-Tân.

Tây-Ninh : Khóm 2, Liên-gia 16/2, Chợ Ngã Năm, Long-Hoa.

Rạch-Giá : 36 Đồng-Khánh

An-Giang : 48 Võ-Tánh, 28 Phan-dình-Phùng.

Ba-Xuyen : Dân-Sanh, Chợ Phú-Lộc, Quận Thanh-Trị.

Kiến-Hòa : 41 Lê-Lợi.

Ba-Tri : Đông-Y-Sĩ Nguyễn văn-Ân (tại chợ).

Phong-Dinh : 32/4 Bến Ninh-Kiều—3/3 Gia-Long.

Sa-Đéc : Thiên-dịa-Nhon đường Phan-thanh-Giản.

Gò-Công : 10 Võ-Tánh.

Cai-Lậy : 214/1 Trương-vinh Ký (gần chợ).

Mộc-Hóa : 7/33 đường Tự-Do (Mê Sông)

Phan-Thiết : 119 Lý-thường Kiệt.

Quận Ninh-Hòa : 66 Lê-Lợi.

Qui-Nhon : 140 Võ-Tánh — 43, 47 Võ-Tánh.

Quảng-Ngãi : Bà Võ-Tổ, Châu-Ồ, Quận Bình-Son.

Quận Tam-Quang : Ông Khương-Duy-Đạm, Chùa Phật-Giáo.

Hố : 29 Phan-bội-Châu.

Tại các Đại-Lý trên đây đều có bán đủ 100 món thuốc hiệu Kim-Điền. Cần thêm Đại-Lý Đặc-Quyền ở các địa phương khác.

SỔ-SỐ KIẾN-THIỆT QUỐC-GIA

**GIÚP NƯỚC THÊM NHÀ
TA THÊM CỦA**

3 LÔ ĐỘC ĐẮC

mỗi lô :

1.000.000\$

**Xổ Thứ Ba Hàng Tuần
mỗi vé 10\$**

*Thần-Tài chẳng vị riêng ai
cứ mua vé số
thì Thần-Tài sẽ đến thăm*

THUỐC RƯỢU 39

NGUYỄN-AN-CU

Trị nhức mỏi, phong thấp

BỔ HUYẾT TIÊU PHONG

Mỗi hộp có quẻ tốt
Uông năm ngày,
Các hiệu thuốc Tàu, Ta
đều có bán

K.N. — BHYT/số 26 — ngày 9-5-63

Giấp phép số 292 CDV/TT/NĐ ngày 9-10-1961

Quản nhiệm : **NGUYỄN-VỸ**

In tại **THƯ LÂM ÁN THƯ QUÁN**
231-233, Phạm Ngũ Lão — Saigon

KINH LÝ VĂN ỜNG

110 đại lộ Nguyễn-Huệ — Saigon

Điện-thoại: 23.187



Phạm - văn - Lạng

Giám - Định Trắc - địa - sự

Géomètre — Expert

373, Phan-thanh-Giản

SAIGON

Công - Ty - Bảo - Hiểm

« LE SECOURS »

Công-Ty Bảo-Hiểm và Liên-Hiệp Bảo-Hiểm những tai-nạn, hỏa-hoạn, hàng hóa, trộm cắp và tất cả các rủi ro.

Trụ sở chánh :

30-32, đường Laffitte — Paris (9ème)

Chi-Cục Viễn-Đông :

16, đại-lộ Nguyễn-Huệ (Charner cũ) Saigon

Điện - Thoại : 20.461

● Bồi thường mau lẹ

● Nghị thức giản tiện

Khi hữu sự hãy hỏi thăm liền chớ ngần ngại — Mọi sự dễ dãi và tiếp rước niềm nở sẽ dành cho khách bảo-hiểm.